

Số: 117/PĐV-CBTT

Tp.HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội,
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam,
- Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics);
- Mã chứng khoán: PDV
- Trụ sở chính: Lầu 8, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Tp.HCM;
- Điện thoại: (028) 62911 281; Fax: (028) 62911 280; Email: [info@pvtlogistics.vn](mailto:info@pvtlogistics.vn);
- Người công bố: ông Hồ Sĩ Thuận – TV HĐQT Công ty/Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần 18 ngày 27/11/2023 (lần đầu ngày 20/04/2007);
- Loại thông tin công bố:  Định kỳ  Bất thường  24h  Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PVT Logistics xin trân trọng công bố thông tin **Biên bản và Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2024** của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt theo file đính kèm.

Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt tại website <http://pvtlogistics.vn/>

PVT Logistics cam kết các thông tin công bố là đúng với sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- TCKT, Website;
- Lưu: VT, HĐQT (2b).

**Đính kèm:** Biên bản và NQ Đại hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2024

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Giám đốc**  


**Hồ Sĩ Thuận**

Số: 01/NQ - PĐV- ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

## NGHI QUYẾT

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt số 01/BB - PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban điều hành công ty (Phụ lục 01);
2. Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị (Phụ lục 02);
3. Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024 của Ban kiểm soát (Phụ lục 03);
4. Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD năm 2023 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 (Phụ lục 04);
5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2023 và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2023 (Phụ lục 05);
6. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và danh mục đầu tư năm 2024 (Phụ lục 06);
7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (Phụ lục 07);

8. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024 (Phụ lục 08);
9. Tờ trình về việc Phê duyệt kế hoạch SXKD 5 năm và tái cấu trúc giai đoạn 2021-2025 của Công ty (Phụ lục 09).
10. Tờ trình sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (Phụ lục 10);
11. Tờ trình về việc Báo cáo tình hình thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn và Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Jupiter (Phụ lục 11);
12. Tờ trình về việc Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng (Phụ lục 12);
13. Tờ trình về việc chuyển tiếp đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty trên Upcom sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV- ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023 (Phụ lục 13);
14. Tờ trình thông qua việc chuyển tiếp dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23) thuộc kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023 (Phụ lục 14);
15. Tờ trình thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 - 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24) thuộc kế hoạch năm 2024 (Phụ lục 15);
16. Tờ trình thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 - 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-05/24) thuộc kế hoạch năm 2024 (Phụ lục 16);
17. Việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
  - Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Hồ Sĩ Thuận do hết nhiệm kỳ;
  - Miễn nhiệm chức Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với ông Lê Trúc Lâm do có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT độc lập.
  - Miễn nhiệm chức Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Trọng Quý do có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT.
  - Bầu ông Hồ Sĩ Thuận vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029;
  - Bầu ông Lê Trúc Lâm vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029;
  - Bầu ông Hoàng Minh Tuấn giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2024-2029.



18. Việc miễn nhiệm và bầu thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Miễn nhiệm chức Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Võ Thị Thanh Tùng do có đơn xin từ nhiệm.
- Bầu bà Vũ Thị Phượng vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

**Điều 2.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị Quyết này trên cơ sở tuân thủ qui định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của công ty.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông PVT Logistics
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban giám đốc;
- UBCKNN, SGDCK (đề b/c)
- Lưu: HĐQT, TH (2b).

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Lê Trúc Lâm**



## PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)

### Báo cáo

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023**  
**và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban điều hành**  
**Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt**



Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông;  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

##### 1. Đặc điểm tình hình:

##### 1.1 Những khó khăn:

- Trong năm 2023 tình hình vận tải biển vẫn đối mặt với khó khăn do suy thoái kinh tế, tác động của áp lực lạm phát, xung đột giữa Nga và Ukraine và đặc biệt là cuộc chiến tranh giữa Israel và phong trào hồi giáo Hamas, Palestine và lực lượng vũ trang Houthis ở Yemen tấn công nhiều tàu biển hành hải qua khu vực Biển Đỏ. Để hành trình từ khu vực Châu Á qua Châu Âu các hãng vận tải lớn bắt buộc phải chọn giải pháp đưa tàu đi vòng qua mũi hảo vọng xa hơn rất nhiều so với tuyến truyền thống qua kênh đào Suez. Do đó đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động thương mại cũng như sản lượng vận tải biển.
- Dư âm lạm phát và khó khăn của doanh nghiệp xuất nhập khẩu lẫn sức tiêu dùng ảm đạm của thị trường quốc tế ảnh hưởng đến việc lưu thông hàng hóa. Điều này khiến lượng hàng hóa qua các cảng đều bị ảnh hưởng, tốc độ tăng trưởng chậm. Tình hình thị trường hàng lỏng có nhiều biến động. Do vậy, dự báo tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại trong năm 2024 và những năm tiếp theo;
- Cuộc chiến Nga-Ukraine vẫn chưa có hồi kết, cùng các bất ổn chính trị toàn cầu và suy thoái kinh tế thế giới sau ảnh hưởng bởi đại dịch Covid kéo dài hơn 2 năm. Do vậy, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tiếp tục khó khăn trong giai đoạn trong năm 2024 và các năm tiếp theo;
- Mặc dù tình hình tài chính của đơn vị đã có nhiều cải thiện trong thời gian qua, nhưng đơn vị qui mô còn nhỏ, rất cần nguồn vốn để đầu tư phát triển nâng cao năng lực của đội tàu;
- Các quy định, các tiêu chuẩn của ngành ngày càng cao như lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn; giảm nồng độ khí thải Sox; Sire 2.0..sẽ có tác động lớn đến công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, ... dẫn đến chi phí quản lý sẽ gia tăng trong các năm hoạt động.

- Trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp của đội ngũ thuyền viên Việt nam đã được cải thiện trong thời gian qua nhưng cũng chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu cao của các Oil Major, khách hàng lớn trên thế giới

## 1.2 Những thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ từ các Cổ đông lớn như Tổng công ty PV Trans, công ty TNHH Tân Long và các đơn vị thành viên thuộc PV Trans;
- Uy tín và thương hiệu của Công ty cũng đã từng bước được củng cố và được khách hàng quốc tế lớn như các Oil Major, Công ty thương mại toàn cầu (Trafigura, Glencore, Bunge.) chấp nhận và phía Womar Pool cũng hợp tác, hỗ trợ tốt. Vì vậy, hiện nay nguồn hàng cho đội tàu hóa chất của công ty khá đa dạng;
- Theo báo cáo của môi giới uy tín như Clarkson, Maersk thì nhu cầu vận chuyển hàng hóa chất đối với loại tàu size tàu 20k dwt được thống kê cao trong năm 2023 ở mức bình quân 19.000 USD/ngày và tiếp tục được dự báo duy trì ổn định trong 3 năm tới từ 2024-2026. Riêng size tàu 13k dwt loại hầm hàng sơn (coated) sau khi suy giảm về quanh mức 10.000 - 11.000 USD/ngày và được dự báo ổn định ở mức này trong các năm tới.
- Thực hiện đầu tư, thuê mua kíp thời đúng thời điểm giá tàu ở mức thấp, Công ty đã tạm sử dụng nguồn vốn sẵn có để đầu tư thành công tàu PVT Jupiter trong tháng 05/2023 đưa vào khai thác đã mang lại hiệu quả rất tốt cho công ty;
- Năm 2023 TCTy cho PĐV thuê BB tàu supramax PVT Pearl tải trọng 57.000 DWT đóng năm 2009 tại Hàn quốc để tăng thêm tàu vận chuyển hàng rời và tận dụng được năng lực quản lý của PĐV
- Thị trường tài chính trong nước và thế giới tương đối ổn định, tỷ giá USD/VND không biến động nhiều so với đầu năm. Chi phí CLTG vẫn nằm trong kế hoạch kiểm soát của PVT Logistics.

## 2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

### 2.1 Về dịch vụ vận tải sản phẩm dầu/hóa chất và logistics:

- **Đối với vận tải trong nước:** thị trường vận tải trong nước không có nhiều biến động, phần lớn nhu cầu vận chuyển nội địa phụ thuộc vào Tổng Công ty Dầu PV Oil/Tổng Công ty Xăng Dầu Petrolimex,... các lô hàng thường có khối lượng nhỏ với giá cước không hấp dẫn nên trong năm 2023, Công ty PĐV không tham gia thị trường vận tải các tuyến nội địa trong nước.
- **Vận tải quốc tế:** Để giảm bớt rủi ro về thị trường cũng như ổn định nguồn doanh thu, nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu của Công ty, Ban lãnh đạo công ty đã xác định mục tiêu ngay từ khi xây dựng kế hoạch là tập trung đưa các tàu ra khai thác tại thị trường quốc tế với hình thức tham gia Womar Pool hoặc cho thuê định hạn.
- **Dịch vụ vận tải logistics:** Công ty phát triển lĩnh vực dịch vụ vận tải hàng không mang lại thêm hiệu quả thêm doanh thu và lợi nhuận trong năm 2023;

- Tổng doanh thu khai thác đội tàu và air cargo đạt 775,09 tỷ đồng, bằng 96% so với thực hiện của năm 2022.

## **2.2 Dịch vụ kinh doanh thương mại, dịch vụ đại lý, dịch vụ hàng hải:**

- **Kinh doanh thương mại hạt nhựa PP:** Trong năm Công ty tiếp tục thực hiện hoạt động thương mại hạt nhựa PP, trong năm hoạt động thương mại đã khởi sắc sau thời gian ảnh hưởng Covid nên tổng doanh thu kinh doanh thương mại đạt 271,96 tỷ đồng, tương đương 238% so với thực hiện năm 2022.
- **Cung cấp dịch vụ hàng hải và đại lý tàu biển:** Công ty luôn bám sát nhu cầu của khách hàng, thực hiện tốt các chuyến làm đại lý đồng thời thực hiện làm đại lý cho đội tàu của Công ty, góp phần tiết kiệm một phần đáng kể chi phí hoạt động của đội tàu. Trong năm 2023, doanh thu phí đại lý chủ tàu bên ngoài thực hiện 0,42 tỷ đồng, tương đương 109% so với thực hiện năm 2022.

## **2.3. Về công tác đầu tư và tài chính :**

- Tháng 05/2023, Công ty đã đầu tư kịp thời đúng thời điểm thị trường mua bán tàu thuận lợi, Công ty đã tạm sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu để đầu tư thành công tàu PVT Jupiter trước trong tháng 05/2023 đưa vào khai thác kịp thời và đến tháng 10/2023, sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ đợt 1 thêm 120 tỷ đồng thuộc phương án tăng vốn 200 tỷ đồng, số vốn tăng thêm đã bù đắp số vốn đã tạm sử dụng nêu trên;
- Quý 4/2023, Công ty đã ký kết thành công Hợp đồng thuê Bareboat tàu hàng rời PVT Pearl của Tổng Công ty PV Trans, bàn giao và nhận tàu vào tháng 09/2023 đưa vào khai thác kịp thời;
- Kế hoạch đầu tư hoặc thuê mua thêm 01 tàu dầu/ hóa chất khoảng 19.000-25.000 DWT đầu tư thay thế tàu PV Oil Jupiter chưa thực hiện do thị trường ít Chủ tàu rao bán tàu có điều kiện đáp ứng yêu cầu của công ty với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Dự án đề xuất được chuyển sang năm 2024;
- Và kế hoạch đầu tư thêm 01 tàu Handysize/Ultramax khoảng 25.000-75.000 DWT của hồ sơ tăng vốn điều lệ đợt 2: 80 tỷ đồng còn lại thuộc phương án tăng vốn 200 tỷ đồng từ 311 tỷ đồng lên 511 tỷ đồng chưa hoàn thành do tình hình thị trường diễn ra không thuận lợi và nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nhu cầu huy động vốn của Công ty cũng như tiến độ đợt chào bán. Do vậy, các dự án đầu tư đang được đề xuất chuyển tiếp sang năm 2024;
- Công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền mặt 8% đã được ĐHCĐ năm 2023 thông qua;
- Công ty cũng đã thực hiện chuyển đổi 6.000.000 cổ phiếu ưu đãi cổ tức thành cổ phiếu phổ thông, trong năm 2023 là đợt Chia cổ tức ưu đãi cuối. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh có Công văn số: 4862/CNVSDC-ĐK.NV, ngày 31/8/2023 đã thực hiện điều chỉnh loại chứng khoán từ cổ phiếu ưu đãi cổ tức sang cổ phiếu phổ thông đối với 6.000.000 cổ phiếu cho 02 cổ đông Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí và Công ty TNHH Tân Long từ ngày 31/8/2023 và Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin, báo cáo UBCKNN bằng văn bản.



- Trong năm 2023, Công ty đã trả các khoản nợ:
  - ✓ Trả nợ vay mua tàu PVT Synergy, PVT Venus khoảng 1.909.887,39 USD cho Ngân hàng TPBank (bao gồm trả nợ gốc: 1.318.564,91 USD; trả lãi vay 591.322,48 USD). Hiện nay, dư nợ vay phải trả cho TP Bank là: 6,06 triệu USD ~ 148,11 tỷ đồng;
  - ✓ Trả nợ vay mua tàu PVT Neptune khoảng 933.865,76 USD cho ngân hàng OCB (bao gồm trả nợ gốc: 613.368,00 USD; trả lãi vay 320.497,76 USD). Hiện nay, dư nợ vay phải trả cho OCB là: 3,53 triệu USD ~ 86,01 tỷ đồng.
  - ✓ Trả nợ vay mua tàu PVT Jupiter khoảng: 47,58 tỷ đồng ~ 1.948.605 USD (bao gồm trả nợ gốc: 35,69 tỷ đồng, lãi vay phải trả: 15,34 tỷ đồng, lãi vay được hoàn lại: -3.45 tỷ đồng). Hiện nay dư nợ vay phải trả cho VCB là : 263.48 tỷ đồng ~ 10,79 triệu USD
- Tiếp tục tập trung theo dõi, từng bước xử lý các công nợ tồn đọng và thu hồi vốn cho Công ty.

#### **2.4. Về công tác tổ chức, quản lý điều hành:**

- Trước những khó khăn của đại dịch Covid-19 vẫn còn bị ảnh hưởng một số khu vực trên thế giới, chiến tranh Ukraina - Nga và cạnh tranh của thị trường vận tải, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác quản lý tàu, quản lý kỹ thuật, chú trọng và tăng cường công tác kiểm soát và tiết kiệm chi phí, đặc biệt là các chi phí ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD như chi phí tiêu hao nhiên liệu, sửa chữa, vật tư, phụ tùng, chi phí quản lý,... nhưng vẫn đảm bảo công tác vận hành an toàn cho đội tàu;
- Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát, cải tiến và đổi mới, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Approval cho đội tàu công ty trên hệ thống OCIMF. Không để xảy ra các trường hợp gây ô nhiễm, cháy nổ, đắm va và thương tật đối với thuyền viên;
- Chú trọng công tác tự đào tạo thuyền viên trong bối cảnh thị trường thuyền viên thiếu về lượng và hạn chế về chất.

#### **2.5 Việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công PVT Logistics và cổ đông có quyền và lợi ích liên quan trong năm 2023.**

- Trong năm Công ty đã thực hiện một số hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt với các cổ đông lớn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ, thương mại đảm bảo quyền lợi tối ưu cho Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật, cụ thể:

Ngày 27/9/2023, Công ty PVT Logistics và Tổng công ty PVTrans (Chủ tàu PVT Pearl) đã ký kết Hợp đồng số: 152/HD2023/PVT-PVTL ngày 27/9/2023 thuê bareboat tàu PVT Pearl với thời gian thuê là 07 (bảy) năm + 04 (bốn) (theo quyền lựa chọn của PVTrans) tính từ ngày ký kết hợp đồng.

## 2.6. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đánh giá KQ thực hiện	
				Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện - Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	1.050,00	1.114,96	106%	64,96
2	Tổng chi phí	995,00	1.034,81	104%	39,81
3	Lợi nhuận trước thuế	55,00	80,15	146%	25,15
4	Lợi nhuận sau thuế	44,00	64,07	146%	20,07
5	Nộp ngân sách NN	12,50	30,75	246%	18,25

(\*) Thực hiện nộp ngân sách Nhà nước năm 2023 bao gồm số thuế nộp phát sinh còn lại năm 2022 khoảng 13,6 tỷ đồng và số thuế phát sinh năm 2023 khoảng 17,5 tỷ đồng.

## 3. Đánh giá kết quả đạt được và chưa đạt được trong năm 2023:

### 3.1. Những điểm chưa đạt được:

- Do vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 tại 1 số khu vực trên thế giới, chiến tranh Ukraina - Nga tác động mạnh đến thị trường dẫn đến giá mua bán tàu biển động mạnh, nhiều Chủ tàu giữ lại tàu chờ cơ hội cao hơn khiến cho giá tàu biển tăng/giảm không phù hợp với kế hoạch của Công ty. Do đó, Công ty chưa thực hiện được việc đầu tư tàu chở dầu/ hoá chất khoảng 19.000-25.000 DWT thay thế tàu PV Oil Jupiter được chuyển tiếp năm 2022 sang.
- Phương án tăng vốn điều lệ đợt 2: 80 tỷ đồng còn lại thuộc phương án tăng vốn thêm 200 tỷ đồng từ 311 tỷ đồng lên 511 tỷ đồng chưa hoàn thành do tình hình thị trường diễn ra không thuận lợi và nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nhu cầu huy động vốn của Công ty cũng như tiến độ đợt chào bán nên công tác đầu tư thêm 01 tàu Handysize/Ultramax cũng chưa thực hiện được.

### 3.2. Những điểm đạt được:

- Đã hoàn thành phương án chia Cổ tức bằng tiền mặt 8% trên Vốn điều lệ;
- Tăng vốn điều lệ đợt 1 thêm 120 tỷ đồng thành công trong tháng 10/2023 được bổ sung và bù đắp cho nguồn vốn đã tạm thời sử dụng để đầu tư 01 tàu chở dầu/hoá chất PVT Jupiter trong tháng 05/2023 đưa vào khai thác kịp thời mang lại doanh thu và lợi nhuận mảng vận tải và logistics của Công ty. Đã vận động, khuyến khích người lao động là cán bộ chủ chốt, Thuyền trưởng, máy trưởng đăng ký mua lượng cổ phiếu dôi dư do cổ đông không mua hết nhằm tăng thêm sự gắn bó, đóng góp cho công ty, qua đó đã giúp tăng tổng nguồn vốn điều lệ của công ty lên 431 tỷ đồng.
- Trong năm Công ty nhận tàu PVT Pearl đưa vào khai thác nên góp thêm doanh thu mảng vận tải và logistics của công ty.
- Trong bối cảnh vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 tại 1 số khu vực trên thế giới và chiến tranh chiến tranh Ukraina – Nga kéo dài thị trường vận tải gặp nhiều khó khăn, phần lớn các chủ tàu bị thua lỗ nhưng Công ty vẫn đảm bảo có lãi;
- Trong năm, Công ty cũng đã ký kết được các Hợp đồng cho thuê tàu dài hạn với khách hàng đảm bảo hiệu quả trong năm 2023 và là tiền đề cho kế hoạch năm 2024;



- Thị trường vận tải dầu/ hóa chất và hàng rời ổn định trong năm 2023;
- Hoàn thành công tác thành lập Trung tâm Thuyền viên PVTrans đã đi vào hoạt động;
- Trong năm, Công ty đã thực hiện hoàn thành docking sửa chữa 06 tàu trong tổng số 08 tàu công ty đang sở hữu và khai thác; trong đó có 05 tàu lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn ballast; 03 tàu đạt CAP 1 Hull & Cargo System/Mechinery, 02 tàu CAP 1 Hull & CAP 2 Cargo System/Mechinery; nên khối lượng công việc đã tăng lên rất nhiều, các cán bộ nhân viên Phòng KTVT phải làm việc ngoài giờ và cuối tuần, kiểm soát tốt việc sửa chữa, cấp phụ tùng vật tư, nhà thầu nên thời gian docking tàu đã giảm đáng kể, bình quân chỉ còn khoảng 22-25 ngày docking/tàu an toàn, đúng tiến độ đã mang lại hiệu quả rõ rệt như tăng ngày tàu khai thác, tăng doanh thu giúp tăng lợi nhuận đáng kể cho công ty;
- Công tác quản lý, quản trị tiếp tục được kiện toàn và có sự chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng mạnh trong năm 2024 và những năm tới.
- Do hiệu quả kinh doanh tăng mạnh nên thu nhập của CBNV, Thuyền viên cũng được tăng lên để phù hợp hơn với mặt bằng các Công ty vận tải dầu, hóa chất trong nước khác.
- Vị thế và uy tín của Công ty PVT Logistics trong ngành vận tải biển được duy trì và củng cố trong năm 2023. PVT Logistics lọt Top 10 Nơi làm việc tốt nhất trong ngành Logistics do Viet Research đánh giá, phối hợp với Báo Đầu tư công bố

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:**

### **1. Đặc điểm tình hình năm 2024:**

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ từ các cổ đông lớn như Tổng Công ty PV Trans, công ty TNHH Tân Long và các khách hàng, đối tác quốc tế, qua đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty duy trì năng lực cung cấp dịch vụ của mình;
- Tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước đều rất khó khăn nhu cầu tiêu dùng cũng giảm dẫn đến sản xuất suy giảm. Tỷ giá ngoại tệ USD/VND dự kiến sẽ được duy trì ổn định với biến động từ 2-3% trong năm;
- Cuộc chiến tranh Ukraina – Nga tiếp tục kéo dài vừa có ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình kinh tế thế giới nhưng cũng giúp nhu cầu vận chuyển hàng lỏng theo tấn – hải lý tăng lên;
- Nguồn lực thuyền viên có chất lượng trong nước còn thiếu do sự phát triển mạnh của đội tàu Việt Nam và các Chủ tàu trong khu vực cũng như tại Trung Quốc/Ấn Độ, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt và chi phí tăng cao;
- Nguồn lực cán bộ quản lý tại văn phòng có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực vận tải hóa chất quốc tế còn mỏng.

### **2. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2024:**

- Mục tiêu của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt là tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty ổn định, duy trì sự tăng trưởng, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu cho các Cổ đông;
- Tập trung hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ 230 tỷ đồng năm 2024 để tranh thủ đầu tư, thuê mua tàu trong lúc giá tàu đang ở giai đoạn phù hợp để nâng cao năng lực vận tải và sức cạnh tranh trên thị trường;

- Hoàn tất các điều kiện để chuyển tiếp việc chuyển sản niêm yết cổ phiếu PDV trên sàn HOSE;
- Duy trì hiệu quả các hoạt động kinh doanh thương mại; phát triển dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ logistics... trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, an toàn nguồn vốn;
- Tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành, tiếp tục nâng cao hệ thống quản lý theo TMSA để đáp ứng yêu cầu của khách hàng là các Oil Major và các khách hàng lớn;
- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả đội tàu vận tải dầu/ hóa chất của Công ty; - Chú trọng việc mở rộng thị trường vận tải dầu/ hóa chất trong và ngoài nước, đảm bảo chủ động và linh hoạt trong kế hoạch khai thác tàu đội tàu; Đảm bảo tất cả các tàu đều đủ điều kiện khai thác ở các thị trường đòi hỏi cao như Mỹ, Châu Âu...
- Hoàn thành kế hoạch lên đà (Dock) sửa chữa trung kỳ/định kỳ các tàu trong năm an toàn, đúng tiến độ;
- Vận hành Trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân lực hàng hải PVTrans vào hoạt động ổn định hiệu quả để giúp nâng cao chất lượng, số lượng thuyền viên phục vụ cho đội tàu của PVTrans và hướng tới xuất khẩu;
- Tiếp tục triển khai áp dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động SXKD để nâng cao hiệu quả quản lý;
- Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, nỗ lực xử lý các tồn đọng, hạn chế phát sinh những khoản nợ xấu;
- Đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức thực hiện công tác an toàn sức khỏe môi trường cho CBNV và thuyền viên trong Công ty;
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2024 và các nguồn lực thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và xin báo cáo ĐHCĐ như sau:

*Đvt: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
-	Vốn điều lệ	661.100	511.100	661.100	661.100	661.100
	+ Tỷ lệ góp vốn PV Trans	51,87-57%	51,87-57%	51,87-57%	51,87-57%	51,87-57%
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.250.000</b>	<b>292.487</b>	<b>288.780</b>	<b>320.940</b>	<b>347.792</b>
1.1	Từ dịch vụ vận tải dầu/ hoá chất	1.071.450	247.706	244.184	276.050	303.510
1.2	Từ dịch vụ thương mại	129.596	32.399	32.399	32.398	32.398
1.3	Quản lý tàu, đại lý	36.136	9.034	9.034	9.034	9.034
1.4	Trung tâm thuyền viên	7.500	1.875	1.875	1.875	1.875
1.5	Từ hoạt động tài chính	5.319	1.473	1.288	1.583	975
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.170.000</b>	<b>269.463</b>	<b>268.906</b>	<b>300.633</b>	<b>330.998</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>80.000</b>	<b>23.025</b>	<b>19.874</b>	<b>20.308</b>	<b>16.794</b>

IV	Lợi nhuận sau thuế	64.000	18.419	15.899	16.247	13.435
V	Các khoản phải nộp NSNN	17.500	4.980	4.350	4.437	3.3734

#### 4. Các giải pháp để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ:

##### 4.1. Giải pháp thị trường khai thác tàu và các hoạt động kinh doanh khác:

- Tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng các phương án khai thác tàu linh hoạt trong đó kết hợp tham gia Pool tàu hóa chất với cho thuê định hạn, chuyển. Nắm bắt nhanh các thông tin của thị trường nhằm có các biện pháp ứng phó phù hợp trong bối cảnh tình hình thị trường biến động nhanh. Tăng cường công tác marketing, hợp tác với các nhà môi giới, các chủ tàu và liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để hợp tác đầu tư (thuê bareboat, định hạn...) nhằm mở rộng thị trường, và nâng cao năng lực vận tải, mở rộng thị trường và giảm chi phí quản lý/tàu.
- Mở rộng khu vực hoạt động của đội tàu, tiếp tục tham gia sâu vào hoạt động vận chuyển hóa chất tại thị trường quốc tế có mức cước cao nhưng đòi hỏi năng lực, kinh nghiệm của cả cán bộ trên văn phòng và thuyền viên cần được nâng cao;
- Hoạt động kinh doanh mảng đại lý: Tiếp tục giữ mối quan hệ tốt và duy trì các dịch vụ đại lý cho các chủ mỏ dầu khí hiện nay, cũng như sự ủng hộ của Tổng công ty PV Oil hiện nay. Tăng cường mở rộng quan hệ tìm kiếm các chủ tàu/ mỏ dầu khí (khách hàng mới) để tham gia làm dịch vụ đại lý và các dịch vụ phụ trợ khác như cấp nhiên liệu, nước ngọt;
- Vận hành ổn định Trung tâm thuyền viên PVTrans để đào tạo, đào tạo lại và cung ứng Thuyền viên;
- Tiếp tục dịch vụ Quản lý kỹ thuật tàu: quản lý các tàu dầu/ hóa chất khoảng 13.000 - 25.000 DWT.

##### 4.2. Về công tác đầu tư và tài chính:

- Triển khai hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 230 tỷ đồng từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng của năm 2024 để tranh thủ đầu tư, thuê mua tàu trong lúc giá tàu đang ở giai đoạn phù hợp để nâng cao năng lực vận tải, và sức cạnh tranh trên thị trường;
- Tùy tình hình thị trường PDV sẽ xem xét thêm cơ hội bán tàu PVT Synergy để có thêm nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực đội tàu chú trọng vào trọng tải tàu dầu/hóa chất khoảng 19.000-25.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT;
- Đầu tư 01 tàu dầu/ hóa chất khoảng 19.000-25.000 DWT hoặc tàu hàng rời khoảng 25.000-75.000 DWT (PDV-HC/HR-04/24) đầu tư mới giúp nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Đầu tư 02 tàu gồm 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT và 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax khoảng 25.000-75.000 DWT thuộc kế hoạch năm 2023 chuyển tiếp sang;
- Thực hiện chuyển tiếp chuyển Cổ phiếu niêm yết sang sàn HOSE khi đủ điều kiện;
- Trong năm 2024, Công ty dự kiến sẽ chia cổ tức tỷ lệ 10% Vốn điều lệ bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận để lại;

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền, thực hiện kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động thu chi. Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, nhằm thu hồi và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

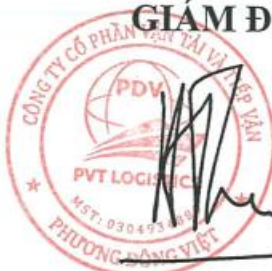
#### 4.3. Giải pháp tổ chức, quản lý:

- Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát, cải tiến và đổi mới, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Approval cho đội tàu công ty trên hệ thống OCIMF. Không để xảy ra các trường hợp gây ô nhiễm, cháy nổ, đắm va và thương tật đối với thuyền viên. Duy trì TMSA tối thiểu 2.6.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.
- Huấn luyện và tuyển dụng đội ngũ thuyền viên có chất lượng tốt để phù hợp với việc phát triển đội tàu trong năm 2024 và những năm tới, đặc biệt đáp ứng được yêu cầu vận chuyển hóa chất.
- Tổ chức xây dựng môi trường văn hóa làm việc theo 04 phương châm hành động “đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả”
- Nâng cao công tác quản trị Công ty, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy trình, quy chế. Chú trọng đào tạo, duy trì tính ổn định và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc. Lấy phương châm tự đào tạo trong đó cấp trên đào tạo cấp dưới, người có chuyên môn tốt hướng dẫn người mới, xây dựng đội ngũ kế cận cho các cấp quản lý. Đặc biệt kiên trì triển khai hoạt động của Trung tâm đào tạo nhân lực hàng hải ổn định hiệu quả.
- Đẩy mạnh tuyên truyền toàn thể cán bộ, nhân viên toàn Công ty thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người trong công tác thực hành tiết kiệm. Duy trì ổn định hiệu quả hoạt động SXKD là nhiệm vụ thiết thực quyết định sự sống còn của đơn vị.
- Tiếp tục triển khai các ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động SXKD để từng bước nâng cao năng suất lao động, minh bạch và đặc biệt nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Sĩ Thuận**

## PHỤ LỤC 02

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

### Báo cáo

**Hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của**

**Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt**



*Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2024  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kính gửi:

- Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics) kính trình Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023:**

**1. Cơ cấu của Hội đồng Quản trị:**

- Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt bao gồm 5 thành viên, cụ thể như sau:
  - Ông Lê Trúc Lâm - Phụ trách HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập
  - Ông Hồ Sĩ Thuận - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
  - Ông Đoàn Đình Hiếu - Thành viên HĐQT
  - Ông Nguyễn Trọng Quý - Thành viên HĐQT
  - Ông Nguyễn Hoài Phương - Thành viên HĐQT
- Trong năm 2023 có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể như sau:
  - Ông Nguyễn Trọng Quý - Chủ tịch (miễn nhiệm từ ngày 28/11/2023)  
- Thành viên từ ngày 29/11/2023
  - Ông Lê Trúc Lâm - Thành viên HĐQT độc lập (bỏ nhiệm ngày 26/04/2023)  
- Phụ trách Hội đồng Quản trị Công ty từ ngày 29/11/2023
  - Ông Nguyễn Thế Anh - Thành viên (miễn nhiệm ngày 26/4/2023)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt hoạt động theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý nội bộ và các quy chế khác của Công ty.

**2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023:**

Trong năm 2023 tình hình vận tải biển vẫn đối mặt với khó khăn do suy thoái kinh tế, tác động của áp lực lạm phát, xung đột giữa Nga và Ukraine, Israel và Hamas, Houthis tấn công tàu hành hải qua khu vực Biển Đỏ,...



Trước những khó khăn thách thức tiếp tục kéo dài tại cả thị trường vận tải, Hội đồng Quản trị đã tích cực chỉ đạo và phối hợp cùng Ban điều hành tập trung đưa ra những nhóm giải pháp tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vấn đề trọng tâm của Công ty trong năm 2023.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

Với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Cổ đông và Công ty, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác quản trị, điều hành của HĐQT, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT và đạt được kết quả năm 2023 của Công ty như sau:

- Hoàn thành tất cả các các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ giao, cụ thể như sau:

*Đvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đánh giá KQ thực hiện	
				Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện - Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	1.050,00	1.114,96	106%	64,96
2	Tổng chi phí	995,00	1.034,81	104%	39,81
3	Lợi nhuận trước thuế	55,00	80,15	146%	25,15
4	Lợi nhuận sau thuế	44,00	64,07	146%	20,07
5	Nộp ngân sách NN	12,50	30,75	246%	18,25

(\**) Thực hiện nộp ngân sách Nhà nước năm 2023 bao gồm số thuế nộp phát sinh còn lại năm 2022 khoảng 13,6 tỷ đồng và số thuế phát sinh năm 2023 khoảng 17,5 tỷ đồng.*

- Bên cạnh việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD, vị thế và uy tín của Công ty PVT Logistics trong ngành vận tải biển được duy trì và củng cố trong năm 2023. PVT Logistics lọt Top 10 Nơi làm việc tốt nhất trong ngành Logistics do Viet Research đánh giá, phối hợp với Báo Đầu tư công bố.

- Công tác quản lý/quản trị: Trong năm 2023, Công ty có sự thay đổi về nhân sự và cơ cấu của thành viên HĐQT. Công ty đã bổ sung thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy định của luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị luôn hoạt động theo đúng nguyên tắc, quy chế làm việc, thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ vai trò của HĐQT, phát huy tối đa vai trò của từng Thành viên HĐQT. Trong năm 2023, HĐQT đã rà soát, sửa đổi bổ sung điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để phù hợp với một số điểm của Luật số: 03/2022/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2022 đã được ĐHCĐ năm 2023 thông qua. Từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế, hệ thống quản lý và đẩy mạnh việc sắp xếp, đào tạo kiện toàn bổ sung các cán bộ chủ chốt có năng lực cho Công ty. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và an toàn cho đội tàu, kiểm soát chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật, cung cấp vật tư và dịch vụ cần thiết nhằm đảm bảo cho các tàu hoạt động liên tục, an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

- Công tác đầu tư tàu: Trong tình hình giá dầu biến động liên tục do ảnh hưởng của những bất ổn về chính trị, kinh tế trên toàn cầu kéo theo giá mua tàu liên tục thay đổi tăng đột biến, HĐQT đã thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành Công ty theo sát thị trường, cơ hội đầu tư các dự án theo kế hoạch năm 2023 đã được phê duyệt. Tháng 05/2023, Công ty đã đầu tư kịp thời đúng thời điểm thị trường mua bán tàu thuận lợi và kịp đáp ứng yêu cầu của khách hàng, Công ty đã tạm sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu để đầu tư thành công tàu PVT Jupiter trong tháng 05/2023 đưa vào khai thác ngay và đến tháng 10/2023, sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ đợt 1 thêm 120 tỷ đồng thuộc phương án tăng vốn 200 tỷ đồng, số vốn tăng thêm đã bù đắp bổ sung cho số vốn đã tạm sử dụng nêu trên; Tuy nhiên, trong năm 2023 vì các lý do khách quan và chủ quan, Công ty chỉ đầu tư được 1 tàu trong tổng số 3 tàu cần đầu tư theo kế hoạch. Do vậy, các dự án đầu tư đang được đề xuất chuyển tiếp sang năm năm 2024.

- Công tác tăng vốn điều lệ, chia cổ tức:

+ Công tác tăng vốn điều lệ: Trong năm 2023, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành đã triển khai hoàn thành đợt chào bán thêm 11.977.345 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Đợt 1 của Công ty lên 430.873.310.000 đồng. Sau khi hoàn thành tăng vốn đợt 1: 119.773.450.000 đồng, đến tháng 12/2023, Hội đồng trị đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục tiến hành nộp hồ sơ tăng vốn đợt 2 thêm 80.226.550.000 đồng còn lại thuộc Phương án tăng vốn từ 311 tỷ đồng lên 511 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023. Ngày 19/01/2024, Công ty đã nhận được công văn số: 529/UBCK-QLCB về Hồ sơ đăng ký chào bán và đang chuẩn bị tài liệu giải trình và bổ sung lên UBCKNN. Tuy nhiên, từ ngày 19/01/2024 đến nay, do tình hình thị trường diễn ra không thuận lợi và nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nhu cầu huy động vốn của Công ty cũng như tiến độ đợt chào bán. Do đó, để đảm bảo tiến độ kế hoạch tăng vốn lên 661 tỷ đồng trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty quyết định thông qua việc tạm dừng triển khai Hồ sơ đăng ký chào bán Công ty và đề xuất điều chỉnh phương án chào bán thêm cổ phiếu đã ban hành tại Nghị quyết số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023

+ Chi cổ tức: Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền mặt 8% đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua;

### **3. Hoạt động của các thành viên HĐQT:**

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

#### **1) Ông Lê Trúc Lâm – Phụ trách HĐQT/Thành viên HĐQT độc lập**

- Luôn tích cực, chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ vai trò thành viên HĐQT độc lập và nhiệm vụ được HĐQT phân công.

- Trong năm 2023, từ 29/11/2023 đến nay được phân công thêm nhiệm vụ phụ trách Hội đồng quản trị đã tích cực, chủ động điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ, đáp ứng yêu cầu hoạt động của công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

#### **2) Ông Hồ Sĩ Thuận - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty.**



*(Handwritten mark)*

- Nỗ lực, quyết liệt, hoàn thành tốt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, điều hành, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh cho HĐQT theo định kỳ hoặc theo yêu cầu.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### **3) Ông Nguyễn Trọng Quý – Thành viên HĐQT**

- Luôn chủ động, linh hoạt xây dựng phương thức hoạt động của HĐQT với vai trò chức vụ Chủ tịch HĐQT chuyên trách từ ngày 01/01/2023-28/11/2023 đã điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Từ ngày 29/11/2023, với vai trò thành viên HĐQT luôn tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### **4) Ông Nguyễn Hoài Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Luôn tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### **5) Ông Đoàn Đình Hiếu - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Luôn tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công.

## **4. Các quyết định của HĐQT năm 2023.**

Trong năm 2023, do các thành viên HĐQT chủ yếu là kiêm nhiệm, làm việc tại các đơn vị và địa bàn khác nhau, Hội đồng Quản trị đã kết hợp tổ chức họp, trao đổi, điều hành thông qua hình thức họp trực tuyến và trực tiếp để thống nhất, lấy ý kiến bằng văn bản nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty kịp thời.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi, bàn bạc cùng Giám đốc, chủ trì/đồng chủ trì nhiều cuộc họp, hội nghị quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, họp giao ban... của Công ty.

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành 53 Nghị quyết và Quyết định về những vấn đề quan trọng của Công ty như Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ; Phê duyệt các dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT, tàu hàng rời khoảng 25.000 – 75.000 DWT; Công tác cán bộ, nhân sự, tiền lương; Thành lập trung tâm thuyền viên PVTrans; ...làm cơ sở cho Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh.

## **5. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát theo đúng quy định Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành và các quy chế nội bộ khác của Công ty. Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc trong năm 2023 gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, tăng vốn của Công ty;
- Giám sát việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023;

Năm 2023, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2023, cụ thể là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh với doanh thu và lợi nhuận hoàn thành vượt mức so với kế hoạch năm 2023.

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ Đợt 1, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên: 430.873.310.000. Hoàn thành việc đầu tư thành công mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (tàu PVT Jupiter) với giá tốt nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng, nâng cao năng lực kinh doanh cho Công ty từ đó mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.

- Đảm bảo thu nhập, đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ phù hợp; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc tốt để thúc đẩy tinh thần đoàn kết, sáng tạo và nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

Công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ đã phê duyệt, kết quả đó chứng tỏ sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của toàn bộ tập thể Ban Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn còn một số hạn chế cần được Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện trong năm 2024 để đảm bảo duy trì tốc độ phát triển bền vững của công ty Công ty như công tác tăng vốn, đầu tư.

## **6. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 được trả theo mức phụ cấp đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại ĐHCĐ năm 2023, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm (bao gồm chức danh Giám đốc kiêm TV HĐQT): 5.000.000 đồng/người/tháng; thành viên HĐQT độc lập: 10.000.000 đồng/người/tháng; Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng, thành viên BKS:



*Handwritten mark or signature.*

2.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao của HĐQT và BKS kiêm nhiệm thực hiện là 393.000.000 đồng.

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người, chức danh Chủ tịch HĐQT): thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách của Công ty. Thu nhập năm 2023: 1.005.898.651 đồng.

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty (01 người, chức danh Giám đốc). Thu nhập năm 2023: 1.418.490.908 đồng.

## 7. Quan hệ cổ đông:

Công ty vẫn duy trì công tác quan hệ với các cổ đông, tiếp xúc và cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty.

Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 góp phần vào thành công của Đại hội.

**8. Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán.

## 9. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

### • Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

- Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ vai trò thành viên HĐQT độc lập và các nhiệm vụ được HĐQT phân công. Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### • Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2023 HĐQT đã hoạt động theo Điều lệ, quy chế của Công ty.
- HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò xây dựng chiến lược, chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ 2023 đề ra.
- Công tác kiểm tra, giám sát được HĐQT luôn chú trọng, HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin cho các TV HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.250,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	64,0
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	17,5

## 2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2024 gồm các nội dung sau:

- Chỉ đạo xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, cũng như tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị, tiếp tục rà soát các quy trình, quy chế hoàn thiện hệ thống quản lý quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, công tác quản lý, giám sát công tác điều hành của Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời chỉ đạo, phối hợp Ban điều hành đưa ra các chỉ đạo, giải pháp hoàn thành công tác tăng vốn, đầu tư phát triển đội tàu, nâng cao năng lực vận chuyển tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty trong tương lai.

- Triển khai công tác tái cấu trúc công ty phù hợp với tình hình mới, giải quyết các tồn tại khó khăn của Công ty, mở rộng quy mô vốn, đầu tư phát triển đội tàu công ty khai thác an toàn, hiệu quả trên thị trường trong nước và quốc tế;

- Kiện toàn bộ nhiệm/miễn nhiệm, phát triển nguồn nhân sự theo cơ cấu tổ chức và định biên lao động phù hợp với định hướng tổ chức SXKD năm 2024.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc cho người lao động trong Công ty, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Công ty. Tích cực tham gia công tác xã hội.

## III. KẾT LUẬN:

Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2023, với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của Hội đồng Quản trị, tập thể ban lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, Hội đồng quản trị tin tưởng sẽ hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao và tiếp tục đưa Công ty đạt được những thành quả lớn hơn nữa, đảm bảo sự phát triển ổn định lâu dài của Công ty và không ngừng gia tăng lợi ích cho các cổ đông.

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**

## PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)

### Báo cáo

Hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của  
Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt được ĐHĐCĐ thông qua.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

**PHẦN A**

**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023**

**I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.**

Với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm cùng với việc tận dụng cơ hội thị trường, Đơn vị đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Kết quả kinh doanh của Công ty: (ĐVT: Tỷ đồng)**

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	%Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	1,050,00	1,114.96	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	55,00	80.15	146%
3	Lợi nhuận sau thuế	44,00	64.06	146%
4	Nộp NSNN	12,50	20,46	164%

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 1,114.96 tỷ đồng, tương đương tăng 106% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 80.15 tỷ đồng, tương đương 146% kế hoạch năm; Lợi nhuận sau thuế đạt 64.06 tỷ đồng, tương đương 146% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách nhà nước đạt 20.46 tỷ đồng, tương đương 164% kế hoạch năm.





## **2. Các chỉ số thanh toán:**

Tại ngày 31/12/2023, chỉ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 1,32 lần và 1,23 lần. Tuy các chỉ số này giảm so với năm trước (tại ngày 31/12/2022 chỉ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 1,68 lần và 1,61 lần) nhưng khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo.

Hệ số bảo toàn vốn tại ngày 31/12/2023 là 1.38 lần.

## **3. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:**

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023;
- Công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thường xuyên, liên tục, phản ánh đúng bản chất kinh tế. Hệ thống các báo cáo được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng tiến độ;
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Tại báo cáo có ý kiến của kiểm toán như sau:

*“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023.

## **4. Về công tác đầu tư:**

Năm 2023, đơn vị đã hoàn thành việc đầu tư tàu PVT Jupiter và đưa vào khai thác kể từ ngày 20/05/2023 cũng như nhận bàn giao thuê Bareboat tàu hàng rời PVT Pearl đưa vào khai thác an toàn, ổn định.

## **5. Về công tác tăng vốn:**

Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn đợt 1 với số tiền khoảng 120 tỷ đồng nâng vốn điều lệ từ 311 tỷ đồng lên 431 tỷ đồng so với kế hoạch tăng 200 tỷ đồng trong năm 2023.

## **II. Kết quả giám sát công tác quản trị và điều hành:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp chính để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT đã phản ánh trung thực tình hình hoạt động năm 2023 của Công ty.
- Các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 53 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Phê duyệt BCNCKT và KHMT Dự án đầu tư mua tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 25.000 – 35.000 DWT; Phê duyệt mua tàu thuộc dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 (Dự án số: PDV-HC-01/22); Ban hành các quy chế quản trị nội bộ; Công tác nhân sự, tiền lương; Thành lập trung tâm thuyền viên; Triển khai hồ sơ tăng vốn; Chi trả cổ tức; Thuê BB tàu...
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Ban Giám đốc:**

- Triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2023, cũng như các nghị quyết, quyết định trong năm của HĐQT Công ty.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, phù hợp quy định.
- Ban Giám đốc đã sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khu vực, lĩnh vực kinh doanh có nhiều khó khăn và cạnh tranh. Với sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành, đánh giá các mặt thuận lợi, khó khăn, kịp thời đề ra các giải pháp để tận dụng cơ hội và quản trị rủi ro đảm bảo tối ưu hoạt động đầu tư và đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD. Nguồn vốn của đơn vị được bảo toàn và tăng dần qua các năm.

## **3. Đối với cổ đông:**

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào từ các cổ đông của Công ty.

## **4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và BKS dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.
- HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. BKS đã được cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết và được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT.

**III. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán**

## **IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

### **1. Nhân sự:**

Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên: Bà Võ Thị Thanh Tùng – Trưởng BKS kiêm nhiệm; Bà Bùi Lan Anh – Thành viên BKS kiêm nhiệm và Ông Nguyễn Đức Quân – Thành viên BKS kiêm nhiệm.

## **2. Phân công công việc trong Ban kiểm soát:**

Các thành viên BKS thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa vào sự phân công công việc cụ thể:

Bà Võ Thị Thanh Tùng: Phụ trách chung hoạt động của Ban kiểm soát. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD. Kiểm tra, giám sát công tác quản trị doanh thu - chi phí theo từng loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện. Đánh giá báo cáo tài chính quý, năm và hiệu quả sử dụng vốn. Lập Báo cáo giám sát định kỳ hàng Quý sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát.

Bà Bùi Lan Anh: Kiểm tra, giám sát về công tác đầu tư, mua sắm, bán/thanh lý tài sản cố định của Công ty, quyết toán đầu tư và sửa chữa lớn tài sản cố định. Giám sát việc thực hiện tăng/ thoái vốn và công tác tái cấu trúc Công ty. Giám sát tình hình quản lý dòng tiền, công nợ phải thu, xử lý công nợ tồn đọng và công tác kiểm kê.

Ông Nguyễn Đức Quân: Kiểm tra, giám sát việc ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát việc thực hiện chia cổ tức và phân phối quỹ của Công ty. Giám sát các định mức kinh tế kỹ thuật, quản lý kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí.

## **3. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm vừa qua diễn ra thuận lợi, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 lần họp để thông qua một số nội dung về báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và thông qua kết quả báo cáo giám sát Quý 1,2,3 năm 2023.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng các nội dung được thông qua tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên, các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty. Định kỳ hàng quý, bán niên và thường niên năm 2023, BKS thực hiện việc thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động, khả năng thanh toán, khả năng bảo toàn, phát triển vốn của công ty và đưa ra các khuyến nghị cần thiết.

## **4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:**

Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2023 là 108 triệu đồng, trong đó Trưởng ban kiểm soát là 4 triệu đồng/người/tháng và thành viên ban kiểm soát là 2.5 triệu đồng/người/tháng.

## **PHẦN B**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2024, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý.
- Giám sát kế hoạch đầu tư tài sản của Công ty.
- Giám sát kế hoạch tăng vốn của Công ty.
- Giám sát việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Upcom sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).
- Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển Vốn chủ sở hữu của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Vận Tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**



**Võ Thị Thanh Tùng**



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHỤ LỤC 04

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình phê duyệt Kết quả SXKD năm 2023 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt**



## TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023  
và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ);  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

### I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH/KH 2023
1	Doanh thu	1.050,00	1.114,96	106%
2	Chi phí	995,00	1.034,81	104%
3	Lợi nhuận trước thuế	55,00	80,15	146%
4	Lợi nhuận sau thuế	44,00	64,07	146%
5	Nộp ngân sách nhà nước	12,50	30,75	246%

### II. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023:

Thực hiện Quyết định số: 35/QĐ-HĐQT, ngày 21/7/2023 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2023 của công ty, Giám đốc công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Đến nay, Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Phương Đông Việt như báo cáo đính kèm.

Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước có ý kiến khác và yêu cầu cập nhật báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, kính đề nghị HĐQT giao cho Hội đồng quản trị công ty xem xét và phê duyệt, đồng thời báo cáo HĐQT tại kỳ Đại hội gần nhất.

Trên đây là báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023./.

Kính trình Đại hội thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Trúc Lâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

(Trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt)

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 30



### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt) (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Trọng Quý	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2023) Thành viên từ ngày 29 tháng 11 năm 2023
Ông Lê Trúc Lâm	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023) Phụ trách Hội đồng Quản trị Công ty từ ngày 29 tháng 11 năm 2023
Ông Hồ Sĩ Thuận	Thành viên
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023)

##### **Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Hồ Sĩ Thuận	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc
Ông Vũ Trọng Đệ	Phó Giám đốc
Ông Trần Hồng Kiên	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03 tháng 7 năm 2023)
Ông Nguyễn Thái Đạo	Kế toán trưởng

##### **Ban Kiểm soát**

Bà Võ Thị Thanh Tùng	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Bùi Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên Ban Kiểm soát

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

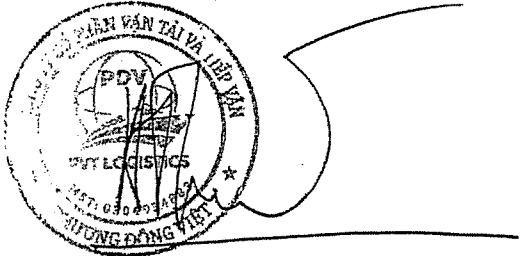
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hồ Sĩ Thuận  
Giám đốc  
Ngày 29 tháng 02 năm 2024

10/2/2024

2500  
I NH  
TY  
M T  
LOI  
ET N  
7P.H

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt) (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2024, từ trang 04 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Trung  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0733-2023-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN  
DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tuấn Ngọc  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 2110-2023-001-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>351.658.877.497</b>	<b>411.670.488.318</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>99.440.958.302</b>	<b>50.125.745.540</b>
1. Tiền	111		9.440.958.302	15.125.745.540
2. Các khoản tương đương tiền	112		90.000.000.000	35.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>81.000.000.000</b>	<b>196.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	81.000.000.000	196.000.000.000
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>78.259.036.015</b>	<b>109.825.487.898</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	45.950.153.028	62.431.220.475
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.494.998.829	20.763.301.083
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	47.070.396.365	45.887.478.547
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(19.256.512.207)	(19.256.512.207)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>22.644.603.004</b>	<b>17.415.145.605</b>
1. Hàng tồn kho	141		22.644.603.004	17.415.145.605
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>70.314.280.176</b>	<b>38.304.109.275</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	16.537.070.992	7.510.626.524
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		53.767.443.029	30.783.716.596
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	9.766.155	9.766.155
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>959.727.584.651</b>	<b>509.593.141.275</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.793.640.000</b>	<b>4.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	14.793.640.000	4.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>803.216.537.735</b>	<b>431.593.412.437</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	803.102.722.921	431.593.412.437
- Nguyên giá	222		1.034.782.472.086	586.811.698.834
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(231.679.749.165)	(155.218.286.397)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	113.814.814	-
- Nguyên giá	228		358.000.000	218.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(244.185.186)	(218.000.000)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>12.000.000</b>	<b>5.636.165.558</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		12.000.000	5.636.165.558
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>141.705.406.916</b>	<b>72.359.563.280</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	139.753.084.003	70.407.240.367
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	1.952.322.913	1.952.322.913
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.311.386.462.148</b>	<b>921.263.629.593</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

*(Handwritten signature)*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

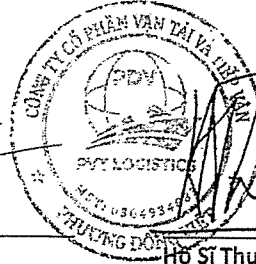
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>716.914.502.870</b>	<b>474.643.256.561</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>266.473.374.267</b>	<b>245.335.380.590</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	101.429.853.677	95.301.656.669
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	38.329.802	9.344.324.673
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.359.897.832	12.644.697.204
4. Phải trả người lao động	314		32.682.303.074	25.781.964.092
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	7.123.961.417	21.054.773.435
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	18.828.784.667	6.807.153.600
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	16.116.218.683	13.574.021.549
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	82.864.946.668	59.954.929.823
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.029.078.447	871.859.545
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>450.441.128.603</b>	<b>229.307.875.971</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	450.441.128.603	229.307.875.971
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>594.471.959.278</b>	<b>446.620.373.032</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>23</b>	<b>594.471.959.278</b>	<b>446.620.373.032</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		430.873.310.000	311.099.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		430.873.310.000	251.099.860.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(162.054.545)	9.545.455
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		97.849.574.017	10.150.494.993
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		65.911.129.806	125.360.472.584
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		1.843.496.858	76.073.978
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		64.067.632.948	125.284.398.606
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.311.386.462.148</b>	<b>921.263.629.593</b>



Tăng Kim Thụy Vi  
 Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo  
 Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận  
 Giám đốc

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

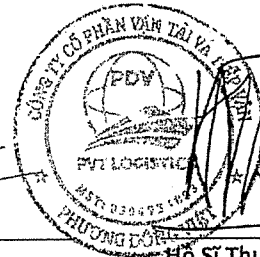
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.076.582.474.185	972.995.102.652
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	26	1.076.582.474.185	972.995.102.652
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	936.403.079.970	750.773.254.959
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		140.179.394.215	222.221.847.693
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	22.733.549.306	13.412.775.396
6. Chi phí tài chính	22	30	45.270.406.196	27.765.211.218
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		35.250.849.378	16.938.339.970
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	52.582.627.136	64.580.159.340
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		65.059.910.189	143.289.252.531
9. Thu nhập khác	31	32	15.644.848.227	14.548.434.387
10. Chi phí khác	32		551.379.656	196.175.882
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		15.093.468.571	14.352.258.505
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		80.153.378.760	157.641.511.036
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	16.085.745.812	27.351.808.420
14. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	14	-	5.005.304.010
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		64.067.632.948	125.284.398.606
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.987	4.363



Tăng Kim Thụy Vi  
 Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo  
 Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận  
 Giám đốc  
 Ngày 29 tháng 02 năm 2024

0-0  
 HẢI  
 Y T  
 TCV  
 XT  
 N  
 HỒ

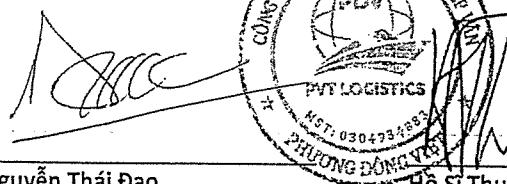
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

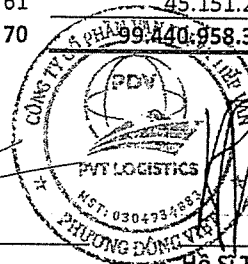
CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>80.153.378.760</b>	<b>157.641.511.036</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	76.487.647.954	56.434.346.890
Các khoản dự phòng	03	-	9.897.566.095
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	4.580.604.379	7.044.363.220
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(12.142.923.309)	(22.045.976.877)
Chi phí lãi vay	06	35.250.849.378	16.938.339.970
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>184.329.557.162</b>	<b>225.910.150.334</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	(3.342.839.166)	6.637.117.791
Thay đổi hàng tồn kho	10	(5.229.457.399)	(5.260.994.096)
Thay đổi các khoản phải trả	11	9.012.701.326	(19.600.336.529)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(78.372.288.104)	(31.260.413.229)
Tiền lãi vay đã trả	14	(38.389.899.142)	(16.148.163.534)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(26.125.276.326)	(18.560.747.942)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.413.689.000)	(1.573.039.520)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>37.468.809.351</b>	<b>140.143.573.275</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định	21	(448.550.816.762)	(113.341.630)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	73.888.750.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(70.000.000.000)	(216.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	185.000.000.000	70.247.945.205
5. Thu lãi tiền gửi	27	13.616.265.777	5.927.396.224
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(319.934.550.985)</b>	<b>(66.049.250.201)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	119.773.450.000	-
2. Tiền chi cho chi phí phát hành cổ phiếu	32	(171.600.000)	(95.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	380.318.948.091	35.262.581.444
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(142.692.075.849)	(97.506.629.609)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(25.492.919.100)	(18.579.823.020)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>331.735.803.142</b>	<b>(80.918.871.185)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>49.270.061.508</b>	<b>(6.824.548.111)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	50.125.745.540	57.030.137.506
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	45.151.254	(79.843.855)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>99.440.958.302</b>	<b>50.125.745.540</b>



Tăng Kim Thụy Vi  
 Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo  
 Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận  
 Giám đốc

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN CHUNG**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2007, các Giấy chứng nhận điều chỉnh và điều chỉnh gần nhất vào ngày 20 tháng 4 năm 2022, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại sàn giao dịch UPCOM vào ngày 20 tháng 4 năm 2017 với mã chứng khoán là PDV.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 390 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 338 người).

**Hoạt động chính**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh); Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa; Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý hàng hải, dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở), cho thuê phương tiện vận tải: tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Dạy nghề; Chuẩn bị mặt bằng; Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển; Bán buôn thực phẩm, đồ uống không có cồn, máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất: công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến và kinh doanh xăng dầu, nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan (trừ gas), xi măng, clanhke, phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp - công nghiệp chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng; Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển; Tư vấn quản lý, kỹ thuật; Cung ứng và quản lý lao động trong nước.

Trong năm 2023, Công ty thuê thêm tàu PVT Pearl từ Cổ đông lớn là Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí ("PVTrans"), nâng tổng số tàu thuê sử dụng cho dịch vụ vận chuyển lên 4 tàu (PVT Saturn, PVT Diamond, PVT Flora và PVT Pearl). Đồng thời, Công ty đã mua thêm tàu mới PVT Jupiter trong quý 2 năm 2023, nâng tổng số tàu do Công ty sở hữu lên 4 tàu (PVT Venus, PVT Neptune, PVT Synergy và PVT Jupiter).

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Theo Quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 8 tháng 8 năm 2023, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập chi nhánh phụ thuộc với tên là Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt- Trung tâm thuyền viên PV Trans (gọi tắt là "Chi nhánh"), tại địa chỉ số 232 đường Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Chi nhánh được thành lập vào ngày 18 tháng 8 năm 2023 với hoạt động kinh doanh chính của chi nhánh bao gồm giáo dục nghề nghiệp; Hoạt động tư vấn quản lý; Cung ứng và quản lý nguồn lao động: tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH), cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH); Bán buôn vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Giáo dục khác; Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm); Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; Cung ứng lao động tạm thời.



Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền đang chuyển, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### **Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để ghi nhận hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Phương tiện vận tải	08 - 12
Thiết bị văn phòng	03 - 05

**Thuê hoạt động**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

**Công ty là bên cho thuê**

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**Công ty là bên đi thuê**

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Tài sản vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính. Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

112E  
CHI  
NG  
GIEM  
BLA  
IET  
/TP

**Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm các khoản phí bảo hiểm, vật tư và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm trả trước thuê tàu, chi phí sửa chữa tàu định kỳ và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng từ một năm đến ba năm.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

1-002  
ÁNH  
TINH  
DÁN  
TTE  
NAM  
CHIV

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	418.142.064	378.069.503
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.022.816.238	14.747.676.037
Các khoản tương đương tiền	90.000.000.000	35.000.000.000
	<b>99.440.958.302</b>	<b>50.125.745.540</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ một đến ba tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng từ 3,8%/năm đến 4,55%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn một tháng với lãi suất được hưởng là 6%/năm).

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn sáu (6) tháng với lãi suất được hưởng là từ 3,8%/năm đến 5,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn sáu (6) tháng và mười hai (12) tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng là từ 4,4%/năm đến 11%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản tiền gửi với số tiền là 21.000.000.000 đồng theo hợp đồng số 139.2023/HĐTĐG-TSG.DVKH ký ngày 29 tháng 05 năm 2023 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương – Chi nhánh Tây Sài Gòn được sử dụng để đảm bảo cho các khoản nợ và nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào của Công ty phải trả cho Ngân hàng khi đến hạn thanh toán theo thỏa thuận giữa Công ty với ngân hàng kể cả nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt và bồi thường thiệt hại, các loại phí, lệ phí của hợp đồng cho vay theo hạn mức số 017/22/02/0351/HMNH ký ngày 09 tháng 12 năm 2022 như trình bày tại Thuyết minh số 21.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>a. Bên thứ ba</b>		
Marida Tankers INC	20.950.715.144	27.242.121.721
Jade Union Shipping Co., Ltd	9.315.236.268	-
Prudensol Inc.	5.861.080.914	5.832.340.268
Công ty Cổ phần khí hóa lỏng Hoàng Anh	-	16.627.714.098
Các đối tượng khác	8.312.368.300	8.447.903.486
<b>b. Bên liên quan</b>		
Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	1.510.752.402	2.114.702.379
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	-	2.166.438.523
	<u>45.950.153.028</u>	<u>62.431.220.475</u>

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>a. Bên thứ ba</b>		
SAACKE GmbH	552.727.851	72.708.095
Musasino Marine and Offshore Pte Ltd	533.452.132	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Vận tải Phương Mai	470.085.809	470.085.809
Fleet Ship Management Inc.	460.736.149	-
Chengxi Shipyard Co.Ltd	-	5.712.789.120
MAN Energy Solutions SE	-	5.624.515.880
Framo Singapore Pte Ltd.	-	2.118.288.448
Các đối tượng khác	2.477.996.888	4.137.288.731
<b>b. Bên liên quan</b>		
Tổng công ty Cổ phần Vận tải dầu khí	-	2.627.625.000
	<u>4.494.998.829</u>	<u>20.763.301.083</u>

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Ngắn hạn</b>		
<b>a. Bên thứ ba</b>		
Tạm ứng cho nhân viên	3.214.302.845	2.747.005.589
Ký cược, ký quỹ (i)	26.048.467.800	19.504.219.594
Bhatt & Saldanha (ii)	9.761.614.565	9.441.451.085
Bồi thường bảo hiểm (iii)	5.900.000.000	-
Khác	1.843.097.185	3.548.825.254
<b>b. Bên liên quan</b>		
Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	65.229.038	-
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	237.684.932	-
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	10.645.977.025
	<b>47.070.396.365</b>	<b>45.887.478.547</b>
<b>Dài hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ từ bên thứ ba	22.000.000	4.000.000
Ký cược, ký quỹ từ bên liên quan (iv)	14.771.640.000	-
	<b>14.793.640.000</b>	<b>4.000.000</b>

(i) Đây là khoản tiền ứng trước để đảm bảo thực hiện hợp đồng khi cho khách hàng thuê tàu PVT Neptune, PVT Venus, PVT Flora và PVT Saturn tham gia Womar Pool theo hợp đồng Pool Agreement lần lượt ngày 05 tháng 5 năm 2021, ngày 01 tháng 11 năm 2021, ngày 22 tháng 02 năm 2022 và ngày 21 tháng 02 năm 2023 với tổng giá trị là 1.053.000 Đô la Mỹ tương đương với 25.356.240.000 đồng trong 12 tháng; và tiền đặt cọc thuê văn phòng theo hợp đồng số 1157/HĐ-LG ngày 01 tháng 10 năm 2008 và các phụ lục với giá trị là 633.975.000 đồng; và các khoản tiền đặt cọc khác với giá trị 58.252.800 đồng.

(ii) Đây là khoản tiền đặt cọc giải phóng tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus thông qua luật sư Bhatt & Saldanha. Tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus bị bắt giữ bởi tòa Monjasa tại Kolkata và tòa Bunkernet tại Hylmida của Ấn Độ vào tháng 02 năm 2018 và tháng 10 năm 2018 do hai tàu này bị kiện liên quan đến công nợ cấp nhiên liệu chưa được thanh toán của người thuê tàu là Seahub Shipping & Logistics PV LTD và Stella Tankers (Singapore) PTE.Ltd. Liên quan đến các vụ bắt giữ tàu này, Công ty đã chỉ định luật sư Bhatt & Saldanha và Dzung & Associates thực hiện thủ tục bảo lãnh thả tàu. Công ty đã chuyển số tiền bảo lãnh là 275.096,52 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Jupiter) và 136.265,24 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Venus) để tòa giải phóng tàu thông qua luật sư Bhatt & Saldanha. Thủ tục bảo lãnh thả tàu được hoàn tất và tàu PV Oil Jupiter đã được thả vào ngày 23 tháng 02 năm 2018, tàu PV Oil Venus được thả vào ngày 31 tháng 10 năm 2018. Tại ngày báo cáo này, các vụ việc vẫn chưa được giải quyết xong bởi tòa án Ấn Độ, Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi vụ kiện. Dựa trên các thông tin mới nhất về tình hình vụ kiện, Ban Giám đốc Công ty đánh giá khoản đặt cọc này khó có khả năng thu hồi được và Công ty đã lập dự phòng 100% cho khoản tiền này.

(iii) Đây là khoản bồi thường liên quan đến tổn thất tuabin máy chính của tàu PVT Synergy từ Công ty Bảo hiểm PJICO Bạch Đằng theo công văn số 189/2023/BDA/HHA/TBBT ngày 28 tháng 12 năm 2023.

(iv) Đây là khoản tiền đặt cọc để đảm bảo thuê tàu PVT Saturn và PVT Pearl từ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí lần lượt theo phụ lục hợp đồng số 02 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của hợp đồng thuê tàu số 100/HD2017/PVT-PDV và hợp đồng thuê tàu số 152/HD2023/PVT-PVTL ngày 27 tháng 9 năm 2023.

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Đối tượng Nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Số lập dự phòng VND	Giá gốc VND	Số lập dự phòng VND
Phải thu khách hàng	45.950.153.028	7.883.238.986	62.431.220.475	7.883.238.986
Marida Tankers INC	20.950.715.144	-	27.242.121.721	-
Jade Union Shipping Co., Ltd	9.315.236.268	-	-	-
Prudensol Inc.	5.861.080.914	5.861.080.914	5.832.340.268	5.832.340.268
Công ty Cổ phần khí hóa lỏng Hoàng Anh	-	-	16.627.714.098	-
Phải thu khách hàng khác	8.312.368.300	2.022.158.072	8.447.903.486	2.050.898.718
Bên liên quan	1.510.752.402	-	4.281.140.902	-
<b>Khác</b>	<b>46.832.711.433</b>	<b>11.373.273.221</b>	<b>45.887.478.547</b>	<b>11.373.273.221</b>
Văn phòng luật sư Bhatt & Saldanha	9.761.614.565	9.761.614.565	9.441.451.085	9.441.451.085
Các khoản phải thu khác	37.071.096.868	1.611.658.656	36.446.027.462	1.931.822.136
	<b>92.782.864.461</b>	<b>19.256.512.207</b>	<b>108.318.699.022</b>	<b>19.256.512.207</b>

10. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nhiên liệu, vật tư và phụ tùng tồn trên các tàu tại ngày kết thúc niên độ, được sử dụng trong quá trình vận hành tàu. Ban Giám đốc Công ty đánh giá không cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Chi phí bảo hiểm	5.459.019.906	3.596.166.106
Vật tư đội tàu	1.790.868.954	1.059.448.126
Các khoản khác	9.287.182.132	2.855.012.292
	<b>16.537.070.992</b>	<b>7.510.626.524</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
<b>Chi phí thuê tàu</b>		
Cước thuê tàu trả trước tàu PVT Flora	24.254.397.535	29.999.274.303
Cước thuê tàu trả trước tàu PVT Diamond	14.229.010.945	17.524.435.440
<b>Chi phí sửa chữa lớn</b>		
Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Jupiter	14.361.009.044	-
Chi phí sửa chữa tàu lớn PVT Flora	18.673.046.642	-
Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Synergy	14.415.536.226	3.804.744.510
Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Venus	11.223.853.667	-
Chi phí sửa chữa tàu lớn PVT Saturn	21.184.128.099	5.690.676.832
Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Diamond	4.355.832.556	7.530.123.488
Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Nepturn	16.896.153.700	5.581.898.316
Các khoản khác	160.115.589	276.087.478
	<b>139.753.084.003</b>	<b>70.407.240.367</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<u>Phương tiện vận tải</u> VND	<u>Thiết bị văn phòng</u> VND	<u>Tổng cộng</u> VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	585.501.921.117	1.309.777.717	586.811.698.834
Tăng trong năm	447.970.773.252	-	447.970.773.252
Số dư cuối năm	<u>1.033.472.694.369</u>	<u>1.309.777.717</u>	<u>1.034.782.472.086</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	154.550.650.815	667.635.582	155.218.286.397
Khấu hao trong năm	76.249.629.972	211.832.796	76.461.462.768
Số dư cuối năm	<u>230.800.280.787</u>	<u>879.468.378</u>	<u>231.679.749.165</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư đầu năm	<u>430.951.270.302</u>	<u>642.142.135</u>	<u>431.593.412.437</u>
Số dư cuối năm	<u>802.672.413.582</u>	<u>430.309.339</u>	<u>803.102.722.921</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải của Công ty là các tàu biển với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 1.029.145.118.144 đồng và 799.442.492.553 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: lần lượt là 581.174.344.892 đồng và 427.302.551.610 đồng) dùng để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 381.192.579 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 381.192.579 đồng).

**13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<u>Phần mềm máy tính</u> VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư đầu năm	218.000.000
Tăng trong năm	140.000.000
Số dư cuối năm	<u>358.000.000</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Số dư đầu năm	218.000.000
Khấu hao trong năm	26.185.186
Số dư cuối năm	<u>244.185.186</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Số dư đầu năm	-
Số dư cuối năm	<u>113.814.814</u>

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 218.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 218.000.000 đồng).



14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.952.322.913	1.952.322.913
	<b>1.952.322.913</b>	<b>1.952.322.913</b>

Biến động tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm như sau:

	Khấu hao tài sản cố định VND	Dự phòng VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	6.957.626.923	-	6.957.626.923
Ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm	(6.957.626.923)	1.952.322.913	(5.005.304.010)
Số dư đầu năm nay và cuối năm nay	-	<b>1.952.322.913</b>	<b>1.952.322.913</b>

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Bên thứ ba</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư GLC	4.167.034.796	1.219.830.640
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hoàng Sa	4.288.518.543	1.445.620.350
The Swedish Club	3.627.610.292	-
Cty TNHH MTV Đóng Tàu và Công Nghiệp Hàng Hải Sài Gòn	4.495.432.014	-
Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Đại Dương Xanh	4.676.474.130	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Hàng hải Bách Lâm	3.606.269.247	-
Công ty Cổ phần đầu tư AMN	-	19.019.198.729
International Marine & Energy DMCC	-	4.346.320.356
Cambrian Bulk Limited	-	4.694.466.746
Phải trả cho các đối tượng khác	70.077.973.804	53.197.191.558
<b>b. Bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	6.447.632.451	11.335.014.780
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. HCM	31.320.000	33.912.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	11.588.400	10.101.510
	<b>101.429.853.677</b>	<b>95.301.656.669</b>

Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn tại ngày kết thúc niên độ.

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải thu/nộp trong năm	Số đã thu/nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	9.766.155	-	-	9.766.155
	<u>9.766.155</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>9.766.155</u>
<b>b. Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	307.257.599	307.257.599	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	231.361.864	231.361.864	-
Thuế thu nhập cá nhân	621.731.408	2.149.282.335	2.394.551.193	376.462.550
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.022.965.796	16.085.745.812	26.125.276.326	1.983.435.282
Thuế nhà thầu	-	1.689.328.566	1.689.328.566	-
Thuế môn bài	-	4.500.000	4.500.000	-
Thuế khác	-	60.071	60.071	-
	<u>12.644.697.204</u>	<u>20.467.536.247</u>	<u>30.752.335.619</u>	<u>2.359.897.832</u>

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ampol Shipping & Logistics Pte. Ltd	-	4.490.337.264
Petco Trading Labuan Company Limited	-	4.820.198.163
Các đối tượng khác	38.329.802	33.789.246
	<u>38.329.802</u>	<u>9.344.324.673</u>

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi vay phải trả	2.827.536.350	2.463.008.611
Chi phí phải trả khác	4.296.425.067	18.591.764.824
	<u>7.123.961.417</u>	<u>21.054.773.435</u>

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 thể hiện giá trị cước thuê tàu mà Công ty đã nhận trước từ các khách hàng thuê tàu PVT Diamond, PVT Synergy và PVT Jupiter (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: tàu PVT Synergy).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
<b>a. Bên thứ ba</b>		
Nhận ký quỹ của thuyền viên	7.290.182.418	7.374.250.984
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	155.712.539	583.266.323
Kinh phí công đoàn	505.296.917	486.596.710
Phải trả khác	4.562.302.299	3.291.313.520
<b>b. Bên liên quan</b>		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	296.972.932	296.972.932
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	527.046.798	40.900.000
Các cổ đông công ty	2.778.704.780	1.500.721.080
	<b><u>16.116.218.683</u></b>	<b><u>13.574.021.549</u></b>

**21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Vay ngắn hạn (*)	35.700.793.359	13.668.386.267
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 22)	47.164.153.309	46.286.543.556
	<b><u>82.864.946.668</u></b>	<b><u>59.954.929.823</u></b>

(\*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 017/22/02/0351/HMHN ký ngày 09 tháng 12 năm 2022 với hạn mức tín dụng là 70 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay theo mỗi khoản vay tối đa 6 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn như trình bày ở Thuyết minh số 5. Lãi suất vay áp dụng sẽ được ghi trên Giấy nhận nợ theo từng lần giải ngân.

**22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn (i)		
- Vay dài hạn	263.479.260.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ii)		
- Vay dài hạn	65.594.329.155	78.633.102.073
- Nợ dài hạn đến hạn trả	15.433.959.169	14.977.733.232
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành (iii)		
- Vay dài hạn	50.315.966.174	67.087.954.898
- Nợ dài hạn đến hạn trả	16.771.988.724	16.771.988.724
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (iv)		
- Vay dài hạn	71.051.573.274	83.586.819.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	14.958.205.416	14.536.821.600
	<b><u>497.605.281.912</u></b>	<b><u>275.594.419.527</u></b>
<b>Trong đó:</b>		
- Vay dài hạn	450.441.128.603	229.307.875.971
- Nợ dài hạn đến hạn trả	47.164.153.309	46.286.543.556

002  
 ANH  
 TNHI  
 DAN  
 TTE  
 AM  
 CHIV

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

- (i) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 017/23/02/0085 ký ngày 17 tháng 5 năm 2023 với hạn mức tín dụng tối đa là tương đương 12.740.000 Đô la Mỹ nhưng tối đa không quá 309.523.200.000 Việt Nam đồng để đầu tư mua tàu PVT Jupiter. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên là ngày 17 tháng 5 năm 2023. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Jupiter. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm theo thỏa thuận giữa ngân hàng và Công ty tại thời điểm nhận nợ.
- (ii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 301/2018/HDTD/TTKD Q3/01 ký ngày 02 tháng 01 năm 2019 với số tiền vay là 138.990.000.000 đồng (tương đương 6.000.000 Đô la Mỹ theo hợp đồng hoán đổi tỷ giá hai đồng tiền) để đầu tư mua tàu PVT Synergy. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 07 tháng 01 năm 2019. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Synergy. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở SOFR 6 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng  $\alpha$  (0,42%/năm) cộng 3,5%/năm.
- (iii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 570/2020/HDTD/BTA/01 ký ngày 30 tháng 11 năm 2020 với hạn mức tín dụng là 5.250.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu PVT Venus. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 03 tháng 12 năm 2020. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Venus. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở lãi suất cơ sở dài hạn đồng USD 3 tháng cộng 2,2%/năm.
- (iv) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông được giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 0675/2019/HĐTD-OCB-DN ký ngày 20 tháng 8 năm 2019 với số tiền vay là 5.827.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu PVT Neptune. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 26 tháng 8 năm 2019. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Neptune. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở SOFR 6 tháng cộng  $\alpha$  (0,17028%/năm) cộng biên độ 3,2%/năm.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	47.164.153.309	46.286.543.556
Trong năm thứ hai	95.069.473.309	46.286.543.556
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	268.436.431.205	138.859.630.669
Sau năm năm	86.935.224.089	44.161.701.746
	<b>497.605.281.912</b>	<b>275.594.419.527</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (trình bày tại khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)	(47.164.153.309)	(46.286.543.556)
	<b>450.441.128.603</b>	<b>229.307.875.971</b>

**23. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	43.087.331	430.873.310.000	31.109.986	311.099.860.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	43.087.331	430.873.310.000	31.109.986	311.099.860.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Cổ phần	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phần đã chào bán ra công chúng	43.087.331	31.109.986
+ Cổ phần phổ thông	43.087.331	25.109.986
+ Cổ phần ưu đãi	-	6.000.000
<b>- Số lượng cổ phần đang lưu hành</b>	<b>43.087.331</b>	<b>31.109.986</b>
+ Cổ phần phổ thông	43.087.331	25.109.986
+ Cổ phần ưu đãi	-	6.000.000

Công ty đã phát hành 37.087.331 cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần và 6.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức (trong đó có 3.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,5 lần so với cổ phần phổ thông và 3.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,4 lần so với cổ phần phổ thông) đã được chuyển thành cổ phần phổ thông kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2023, sau 3 kỳ chia cổ tức liên tiếp kể từ khi bắt đầu chia cổ tức.

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	311.099.860.000	104.545.455	8.206.500.656	24.750.054.252	344.160.960.363
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	125.284.398.606	125.284.398.606
Điều chỉnh thặng dư vốn cổ phần	-	(95.000.000)	-	-	(95.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.943.994.337	(1.943.994.337)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(1.943.994.337)	(1.943.994.337)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	(20.285.991.600)	(20.285.991.600)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>311.099.860.000</b>	<b>9.545.455</b>	<b>10.150.494.993</b>	<b>125.360.472.584</b>	<b>446.620.373.032</b>
Tăng vốn trong năm	119.773.450.000	-	-	-	119.773.450.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	64.067.632.948	64.067.632.948
Điều chỉnh thặng dư vốn cổ phần	-	(171.600.000)	-	-	(171.600.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	87.699.079.024	(87.699.079.024)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(6.264.219.930)	(6.264.219.930)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(2.505.687.972)	(2.505.687.972)
Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	(27.047.988.800)	(27.047.988.800)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>430.873.310.000</b>	<b>(162.054.545)</b>	<b>97.849.574.017</b>	<b>65.911.129.806</b>	<b>594.471.959.278</b>

Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 03 năm 2022. Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành đợt tăng vốn lần 1 với 11.977.345 cổ phiếu chào bán ra công chúng. Công ty đang tiếp tục thực hiện đợt tăng vốn lần 2 (80 tỷ đồng) để kịp thời bổ sung nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Trong năm 2023, Công ty đã công bố chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt cho cổ đông theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 7 năm 2023 và đã thực hiện chi trả trong quý 3 và 4 năm 2023. Tỷ lệ thực hiện chia cổ tức đối với cổ phiếu phổ thông là 8%, đối với cổ phiếu ưu đãi cổ tức bằng 1,5 lần cổ phiếu phổ thông là 12% và đối với cổ phiếu ưu đãi cổ tức bằng 1,4 lần cổ phiếu phổ thông là 11,2%.

Chi tiết các cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	223.502.440.000	51,87	161.373.610.000	51,87
Công ty TNHH Tân Long	111.354.000.000	25,84	80.400.000.000	25,84
Các cổ đông khác	96.016.870.000	22,29	69.326.250.000	22,29
	<b>430.873.310.000</b>	<b>100</b>	<b>311.099.860.000</b>	<b>100</b>

**24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	300.832	397.450
Euro ("EUR")	1.936	810

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	126.814.634.780	102.595.110.115

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	171.145.775.800	111.711.776.500
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	596.558.709.600	404.961.100.900
Trên năm năm	101.264.699.000	67.896.221.400
	<b>868.969.184.400</b>	<b>584.569.098.800</b>

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho các hợp đồng thuê như sau:

- Thuê văn phòng tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn thuê là 03 năm từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 và được gia hạn tiếp trong vòng 03 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021;
- Thuê xe phải trả cho thời gian sử dụng trong năm;
- Thuê tàu từ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí ("PVTrans"):
  - Thuê tàu PVT Saturn theo hợp đồng số 100/HD2017/PVT-PĐV ký ngày 22 tháng 6 năm 2017 và phụ lục hợp đồng ký ngày 18 tháng 10 năm 2022 với thời hạn thuê là 7 (bảy) năm + 4 (bốn) năm (theo quyền lựa chọn của bên cho thuê) tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Theo phụ lục hợp đồng thuê, sau thời hạn cho thuê 07 (bảy) năm đầu, PVTrans được quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải có nghĩa vụ thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PVTrans sẽ thực hiện bán theo quy định hiện hành của pháp luật và Công ty có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của Pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.

- Thuê tàu PVT Diamond theo hợp đồng số 50/HD2021/PVT-PVOS ký ngày 19 tháng 4 năm 2021 và thuê tàu PVT Flora theo hợp đồng số 143/HD2021/PVT-PVOS ký ngày 29 tháng 10 năm 2021 với thời hạn thuê lần lượt là 7 năm và 6 năm tính từ ngày ký kết hợp đồng. Theo hợp đồng thuê PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, Công ty sẽ tham gia mua tàu PVT Diamond với giá mua tại thời điểm năm thứ 7 sau thời điểm bàn giao tàu là 4.500.000 Đô la Mỹ và mua tàu PVT Flora với giá mua tại thời điểm năm thứ 5 hoặc năm thứ 6 sau thời điểm bàn giao tàu với giá lần lượt là 6.750.000 Đô la Mỹ và 5.000.000 Đô la Mỹ. Đồng thời, trong năm 2021 Công ty cũng đã ký kết 02 Biên bản thỏa thuận bán tàu PVT Diamond và tàu PVT Flora với cổ đông lớn là Công ty TNHH Tân Long ("Tân Long"), trong đó quy định khi Công ty có nhu cầu bán, Tân Long cam kết mua lại. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của Pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.
- Thuê tàu PVT Pearl theo hợp đồng số 152/HD2023/PVT-PVTL ký ngày 27 tháng 9 năm 2023 với thời hạn thuê là 7 (bảy) năm + 4 (bốn) năm (theo quyền lựa chọn của PVTrans) tính từ ngày ký kết hợp đồng. Theo phụ lục hợp đồng thuê, sau thời hạn cho thuê 07 (bảy) năm đầu, PVTrans được quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải có nghĩa vụ thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PVTrans sẽ thực hiện bán theo quy định hiện hành của pháp luật và Công ty có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của Pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.

#### **Cam kết vốn**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-DHĐCĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt kế hoạch tăng vốn từ phát hành thêm cổ phiếu từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn đầu tư thêm tàu nhằm mở rộng và trẻ hóa đội tàu, tăng năng lực vận tải và sức cạnh tranh trên thị trường trong năm 2023. Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn lần 1 từ 311,1 tỷ đồng lên 431 tỷ đồng để đầu tư mua tàu PVT Jupiter. Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty đang trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch tăng vốn lần hai.

25

#### **BÁO CÁO BỘ PHẬN**

##### **Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành bốn bộ phận hoạt động - Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển; Bộ phận kinh doanh thương mại; Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý và Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác. Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo bốn bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của bốn bộ phận kinh doanh như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển - kinh doanh vận tải bằng tàu. Toàn bộ doanh thu dịch vụ vận chuyển – kinh doanh vận tải bằng tàu đều là doanh thu phát sinh từ hoạt động vận tải quốc tế.
- Bộ phận kinh doanh thương mại - kinh doanh mua bán mặt hàng xăng dầu và hàng hóa khác được thực hiện toàn bộ ở thị trường Việt Nam.
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý - kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển được thực hiện toàn bộ ở thị trường Việt Nam.
- Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác - kinh doanh từ cấp dầu, chuyển tải, cảng phí, v.v. được thực hiện ở cả thị trường quốc tế và thị trường Việt Nam.

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Các thông tin bổ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

**Bảng cân đối kế toán**

**SỐ CUỐI NĂM**

	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	1.067.854.298.869	-	6.599.997.692	1.074.454.296.561
Tài sản không phân bổ				236.932.165.587
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.311.386.462.148</b>
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	695.748.639.693	198.520.700	12.620.383.810	708.567.544.203
Nợ phải trả không phân bổ				8.346.958.667
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>716.914.502.870</b>

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**NĂM NAY**

	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Doanh thu				
Doanh thu thuần ra bên ngoài	775.088.759.208	271.957.642.038	29.536.072.939	1.076.582.474.185
Doanh thu thuần cho các bộ phận khác	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>775.088.759.208</b>	<b>271.957.642.038</b>	<b>29.536.072.939</b>	<b>1.076.582.474.185</b>
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận gộp	134.204.521.002	465.242.671	5.509.630.542	140.179.394.215

Chi phí không phân bổ	(52.582.627.136)			
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	87.596.767.079			
Doanh thu hoạt động tài chính	22.733.549.306			
Lợi nhuận khác	15.093.468.571			
Chi phí tài chính	(45.270.406.196)			
Lợi nhuận trước thuế	80.153.378.760			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(16.085.745.812)			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-			
<b>Lợi nhuận trong năm</b>	<b>64.067.632.948</b>			



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Bảng cân đối kế toán

**SỐ ĐẦU NĂM**

	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	609.700.501.883	18.950.949.143	7.333.447.066	635.984.898.092
Tài sản không phân bổ				285.278.731.501
Tổng tài sản				<u>921.263.629.593</u>
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	425.947.354.006	19.217.719.429	14.556.481.175	459.721.554.610
Nợ phải trả không phân bổ				14.921.701.951
Tổng nợ phải trả				<u>474.643.256.561</u>

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**NĂM TRƯỚC**

	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Doanh thu				
Doanh thu thuần ra bên ngoài	811.078.150.537	114.414.283.007	47.502.669.108	972.995.102.652
Doanh thu thuần cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Tổng doanh thu	<u>811.078.150.537</u>	<u>114.414.283.007</u>	<u>47.502.669.108</u>	<u>972.995.102.652</u>
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận gộp	215.634.130.758	90.339.493	6.497.377.442	222.221.847.693
Chi phí không phân bổ				(64.580.159.340)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				157.641.688.353
Doanh thu hoạt động tài chính				13.412.775.396
Lợi nhuận khác				14.352.258.505
Chi phí tài chính				(27.765.211.218)
Lợi nhuận trước thuế				157.641.511.036
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				(27.351.808.420)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(5.005.304.010)
Lợi nhuận trong năm				<u>125.284.398.606</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**26. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Doanh thu thương mại	271.957.642.038	114.414.283.007
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	775.088.759.208	811.078.150.537
Doanh thu hoạt động khác	29.536.072.939	47.502.669.108
	<u><b>1.076.582.474.185</b></u>	<u><b>972.995.102.652</b></u>

**27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Giá vốn thương mại	271.492.399.367	114.323.943.514
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	640.884.238.206	595.444.019.779
Giá vốn hoạt động khác	24.026.442.397	41.005.291.666
	<u><b>936.403.079.970</b></u>	<u><b>750.773.254.959</b></u>

**28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	95.848.310.467	69.153.719.366
Chi phí nhân công	138.622.527.437	136.472.613.520
Chi phí khấu hao tài sản cố định	76.487.647.954	56.434.346.890
Chi phí dịch vụ mua ngoài	290.363.092.862	356.285.012.092
Chi phí dự phòng	-	9.897.566.095
Chi phí khác bằng tiền	116.171.729.019	72.786.212.822
	<u><b>717.493.307.739</b></u>	<u><b>701.029.470.785</b></u>

**29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lãi tiền gửi	12.142.923.309	7.155.130.678
Lãi chênh lệch tỷ giá	10.590.625.997	6.257.644.718
	<u><b>22.733.549.306</b></u>	<u><b>13.412.775.396</b></u>

**30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí lãi vay	35.250.849.378	16.938.339.970
Lỗ chênh lệch tỷ giá	10.019.556.818	10.826.871.248
	<u><b>45.270.406.196</b></u>	<u><b>27.765.211.218</b></u>

1250  
HI NI  
IG T  
IEM  
3LO  
LET  
-TP.1

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương nhân viên	28.685.228.466	31.513.343.005
Chi phí mua ngoài	21.061.630.444	20.417.509.403
Chi phí trích lập dự phòng	-	9.897.566.095
Các khoản khác	2.835.768.226	2.751.740.837
	<b>52.582.627.136</b>	<b>64.580.159.340</b>

**32. THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ bồi thường tổn thất tàu	12.639.305.676	1.358.386.076
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	12.843.021.173
Thu nhập khác	3.005.542.551	347.027.138
	<b>15.644.848.227</b>	<b>14.548.434.387</b>

**33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	15.377.663.026	26.955.083.063
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	708.082.786	396.725.357
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>16.085.745.812</b>	<b>27.351.808.420</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	80.153.378.760	157.641.511.036
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	936.092.089	11.922.038.885
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.201.155.720)	(34.788.134.606)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>76.888.315.129</b>	<b>134.775.415.315</b>
<i>Thuế suất</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>15.377.663.026</b>	<b>26.955.083.063</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế.

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	64.067.632.948	125.284.398.606
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	3.203.381.647	6.264.219.930
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (*)	1.281.352.659	2.505.687.972
Cổ tức cổ phiếu ưu đãi	-	6.960.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	59.582.898.642	109.554.490.704
Số bình quân gia quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	29.991.774	25.109.986
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.987</b>	<b>4.363</b>

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trích theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 được phê duyệt theo Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023. Theo đó, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo tỷ lệ là 5% trên lợi nhuận sau thuế và quỹ khen thưởng Ban điều hành được trích theo tỷ lệ là 2% trên lợi nhuận sau thuế.

Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được ước tính dựa trên tỷ lệ trích thực tế của năm 2022 lần lượt là 5% và 2% trên lợi nhuận sau thuế.

Cho mục đích trình bày số liệu so sánh với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã thực hiện trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 căn cứ vào số quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế và cổ tức cổ phiếu ưu đãi được phân phối từ lợi nhuận năm 2022. Chi tiết như sau:

	Số đã báo cáo VND	Thay đổi VND	Số sau trình bày lại VND
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.022.751.888	(3.758.531.958)	6.264.219.930
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	2.005.687.972	2.505.687.972
Cổ tức cổ phiếu ưu đãi	-	6.960.000.000	6.960.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	114.761.646.718	(5.207.156.014)	109.554.490.704
Số bình quân gia quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	25.109.986	-	25.109.986
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.570</b>	<b>(207)</b>	<b>4.363</b>

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

**Bên liên quan**

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội  
 Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long  
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương  
 Chi nhánh công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh  
 Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
 Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam  
 Tổng Công ty Bảo hiểm PVI

**Mối quan hệ**

Cổ đông lớn của Công ty mẹ  
 Công ty mẹ  
 Cùng Công ty mẹ  
 Cùng Công ty mẹ  
 Cùng Công ty mẹ  
 Cùng Công ty mẹ  
 Thành viên tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Thành viên tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Thành viên tập đoàn Dầu khí Việt Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**Bên liên quan**

Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải  
 Công ty TNHH Tân Long

**Mối quan hệ**

Thành viên tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Cổ đông lớn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<b>Doanh thu quản lý tàu</b>		
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	16.622.207.070	22.149.348.330
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	4.281.744.759	23.934.925.492
<b>Doanh thu khác</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	3.224.043.303	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đông Dương	3.000.000	-
<b>Thu nhập tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng)</b>		
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	336.450.023	-
<b>Mua hàng hóa/dịch vụ trong năm</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	142.476.472.275	103.126.814.068
Chi nhánh Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	383.820.000	382.800.000
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	175.669.427	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đông Dương	45.181.200	45.852.250
Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải	38.451.495	37.314.792
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	6.165.801	304.580.604
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	-	5.983.093.575
<b>Nhận tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông lớn:</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	62.128.830.000	-
Công ty TNHH Tân Long	30.954.000.000	-
<b>Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm như sau:</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	6.125.890.252	4.754.363.849

Chi tiết thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm theo từng đối tượng như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
		VND	VND
Ông Lê Trúc Lâm	Phụ trách HĐQT/Thành viên HĐQT độc lập	80.000.000	-
Ông Nguyễn Trọng Quý	Thành viên HĐQT	1.005.898.651	857.842.667
Ông Hồ Sĩ Thuận	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	1.418.490.908	970.774.333
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên HĐQT	260.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên HĐQT	290.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên HĐQT	20.000.000	120.000.000
Ông Ngô Mạnh Hà	Phó Giám đốc	-	118.975.372
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc	929.055.054	794.698.864
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc	919.208.254	796.450.315
Ông Trần Hồng Kiên	Phó Giám đốc	365.830.605	-

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Nguyễn Thái Đạo	Kế toán trưởng	643.406.780	725.122.298
Bà Võ Thị Thanh Tùng	Trưởng Ban Kiểm Soát	85.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên Ban Kiểm Soát	51.000.000	22.500.000
Bà Bùi Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm Soát	58.000.000	39.500.000
Ông Hà Hữu Anh	Thành viên Ban Kiểm Soát	-	12.500.000
Ông Phạm Thị Huyền Trang	Thành viên Ban Kiểm Soát	-	7.500.000
Ông Hồ Sỹ Hùng	Thành viên Ban Kiểm Soát	-	12.500.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính được trình bày trong các Thuyết minh số 6, 7, 8, 15, 20 và 23.

**36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 2.827.536.350 đồng (năm 2022: 2.463.008.611 đồng), là số tiền lãi vay phải trả phát sinh trong năm nay nhưng chưa thanh toán, và đã bao gồm số tiền 2.463.008.611 đồng (năm 2022: 1.619.405.038 đồng) là số tiền lãi vay phải trả chưa thanh toán vào cuối năm trước. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 962.654.793 đồng (năm 2022: 2.435.997.261 đồng) là số tiền thu nhập lãi tiền gửi phát sinh trong năm chưa nhận được, và đã bao gồm số tiền 2.435.997.261 đồng (năm 2022: 1.208.262.807 đồng) là số tiền thu nhập lãi tiền gửi phát sinh trong năm trước đã nhận được trong năm nay.

Tiền chi mua tài sản trong năm không bao gồm 0 đồng (2022: 443.043.510 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

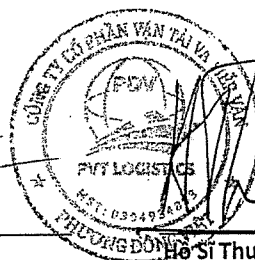
Tiền chi trả cổ tức đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm đồng 2.778.704.780 đồng (2022: 1.500.721.080 đồng) là số tiền dùng để chi trả cổ tức cho cổ đông phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.



Tăng Kim Thụy Vi  
 Người lập biểu

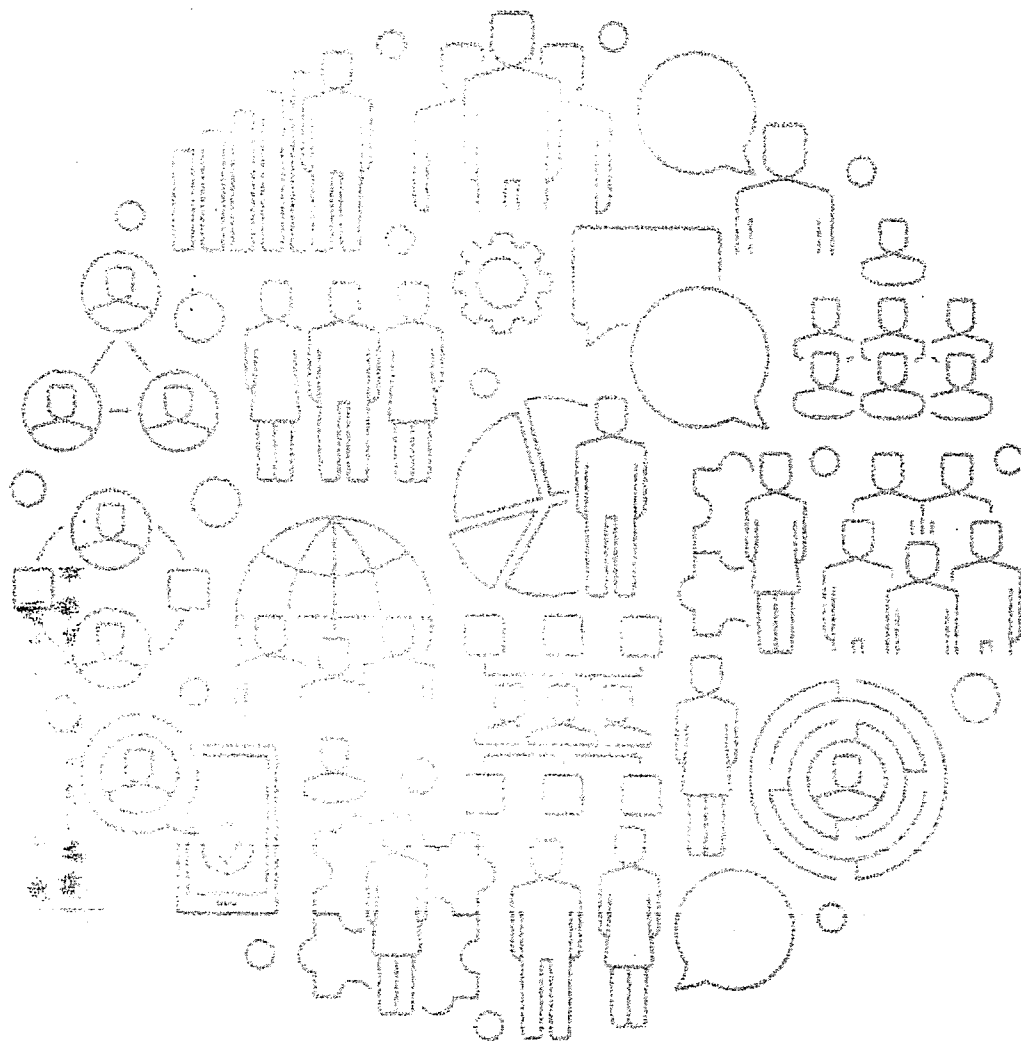


Nguyễn Thái Đạo  
 Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận  
 Giám đốc

Ngày 29 tháng 02 năm 2024



Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,  
34 Láng Hạ, P. Láng Hạ,  
Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: +84 24 7105 0000  
Fax: +84 24 6288 5678

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)  
Email: [deloittevietnam@deloitte.com](mailto:deloittevietnam@deloitte.com)

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,  
57 - 69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: +84 28 7101 4555  
Fax: +84 28 3910 0750

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHỤ LỤC 05

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2023  
và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải  
và Tiếp Vận Phương Đông Việt**





Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc: phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2023 và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Kiểm toán của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và chia cổ tức bằng tiền mặt, giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức bằng tiền mặt theo đúng quy định của pháp luật hiện hành như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2023:**

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>65.911.129.806</b>	
1	Năm trước để lại	1.843.496.858	
2	Năm 2023 (BCTC đã kiểm toán)	64.067.632.948	(i)
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế được phân phối</b>	<b>65.511.002.531</b>	
1	Chia Cổ tức bằng tiền mặt	43.087.331.000	= VĐL x 10%
2	Quỹ đầu tư phát triển	16.016.908.237	= (i) x 25%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.484.734.306	= (i) x 7%
4	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1.922.028.988	= (i) x 3%
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại</b>	<b>400.127.275</b>	= (I) - (II)

**2. Chia cổ tức bằng tiền mặt:**

Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31/12/2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp và thống nhất trình ĐHCĐ phương án chia Cổ tức bằng tiền mặt là 10% (Vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện chia cổ tức vào thời điểm phù hợp nhưng không trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HĐQT**

**Lê Trúc Lâm**

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHỤ LỤC 06

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và danh mục đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt**



Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024  
và danh mục đầu tư năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Căn cứ vào diễn biến thực tế, các phân tích, đánh giá xu hướng thị trường vận tải trong năm 2024, dựa vào các nguồn lực thực tế của đơn vị, công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt triển khai xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024 như sau:

### 1. Về Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.250,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	64,0
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	17,5

### 2. Về kế hoạch đầu tư năm 2024:

- Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư 01 tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22) (dự án chuyển tiếp);
- Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23) (dự án chuyển tiếp);
- Đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24) (dự án đầu tư mới);
- Đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-05/24).

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và danh mục đầu tư năm 2024 nêu trên, trong trường hợp có thay đổi, ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, cập nhật kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024 cho phù hợp với thực tế trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ tại lần họp kế tiếp.

Kính trình Đại hội thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Trúc Lâm

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHỤ LỤC 07

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2024*

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán độc lập, các thành viên Ban kiểm soát đã thảo luận và nhất trí đề xuất 03 công ty kiểm toán lớn, uy tín và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2024 cho Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte).
- Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).
- Công Ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty từ danh sách nêu trên với nguyên tắc: Đảm bảo chất lượng dịch vụ, đảm bảo quá trình lựa chọn Công ty kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Công ty với chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Võ Thị Thanh Tùng**



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHỤ LỤC 08

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCD ngày 24/04/2024)*

**Báo cáo thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023  
và trình kế hoạch thù lao năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận  
Phương Đông Việt**



Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Báo cáo thù lao năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ).  
Công ty Cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng kính trình ĐHCĐ báo cáo thù lao năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024 của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) như sau:

#### 1. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 :

Căn cứ vào nghị quyết của ĐHCĐ 01/NQ-PĐV-ĐHCĐ ngày 26/04/2023 năm 2023 của Công ty về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023, Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt xin báo cáo tình hình thực hiện như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người, chức danh Chủ tịch HĐQT): thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách của Công ty. Thu nhập năm 2023: 1.005.898.651 đồng.
- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty (01 người, chức danh Giám đốc). Thu nhập năm 2023: 1.418.490.908 đồng.
- Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách như sau:

Stt	Chi tiết	Số người	Mức thù lao	Tổng thù lao	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	205.000.000	
2	Thành viên HĐQT độc lập	1	10.000.000	80.000.000	Từ T4/2023
3	Thành viên Ban Kiểm soát: trong đó			108.000.000	
	Trưởng ban Kiểm soát	1	4.000.000	48.000.000	
	Thành viên Ban Kiểm soát	2	2.500.000	60.000.000	
Tổng cộng (VNĐ)				393.000.000	

#### 2. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024:

- Lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT/TV HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty.
- Lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty.

- Mức Thù lao tối đa của Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 6.000.000đ/người/tháng.
- Mức Thù lao tối đa của Phó Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 5.000.000đ/người/tháng.
- Mức Thù lao tối đa của thành viên HĐQT độc lập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 10.000.000đ/người/tháng.
- Mức Thù lao tối đa của các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 5.000.000đ/người/tháng.
- Mức Thù lao tối đa của Trưởng ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Mức Thù lao tối đa của các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 2.500.000đ/người/tháng.

(\*) Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty, khả năng nguồn quỹ dự kiến chi trả để quyết định mức thù lao kiêm nhiệm có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức tối đa trên.

### 3. HĐQT trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2023.
- Thông qua kế hoạch thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2024. Giao cho HĐQT và Ban kiểm soát quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên trong HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** <sup>26</sup>  
**PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 09**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm và tái cấu trúc giai đoạn 2021-2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt**





**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH SXKD VÀ TÁI CẤU TRÚC 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**I. Mục tiêu phát triển**

- Phân đầu tăng trưởng ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh theo kế hoạch được phê duyệt. Bảo toàn và phát triển vốn với suất sinh lợi trên VCSH (ROE) giai đoạn 2021-2025 bình quân tối thiểu từ 12%.
- Tập trung mở rộng và phát triển thị trường vận tải quốc tế trở thành một đơn vị chủ lực trong lĩnh vực vận tải hóa chất và vận tải hàng rời, có uy tín cao trong khu vực.
- Đầu tư phát triển đội tàu phù hợp với điều kiện thị trường và khả năng tài chính để nâng cao quy mô, chất lượng đội tàu. Phân đầu đến năm 2025, Công ty sở hữu, quản lý khoảng 14 tàu chở dầu/hóa chất và tàu hàng rời, khai thác an toàn, hiệu quả trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý để chủ động hoàn toàn trong các hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý kỹ thuật tàu theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Xây dựng hình ảnh, thương hiệu một công ty niềm yết uy tín, minh bạch trên thị trường chứng khoán. Tận dụng các kênh huy động vốn trên thị trường chứng khoán để huy động vốn an toàn, hiệu quả.
- Đảm bảo các giá trị văn hóa cốt lõi của doanh nghiệp; đảm bảo an toàn, sức khoẻ, môi trường; đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông; đảm bảo sự ổn định, nâng cao thu nhập và điều kiện sống cho CBCNV; đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

**II. Lĩnh vực kinh doanh chính**

- Tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ vận tải dầu/hóa chất, dịch vụ vận tải hàng rời và xác định đây là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty.
- Mở rộng, kinh doanh dịch vụ logistic; Đào tạo, bồi dưỡng và cung ứng nguồn nhân lực hàng hải/thuyền viên.
- Thực hiện các lĩnh vực kinh doanh khác phù hợp với năng lực của Công ty và đảm bảo hiệu quả.

**III. Mô hình tổ chức quản lý**

- Duy trì mô hình quản lý Công ty với cơ cấu tổ chức khoa học, phù hợp với quy mô SXKD của đơn vị và tuân thủ quy định của Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu công tác quản lý/quản trị. Bổ sung thêm Ủy ban kiểm toán hoặc Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và Phòng Kế hoạch Đầu tư tại thời điểm phù hợp.
- Vốn điều lệ đến năm 2025 khoảng 740 tỷ đồng.
- Chuyển sàn niêm yết cổ phiếu từ Upcom sang sàn HOSE trong năm 2024.

**IV. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025**

*ĐVT: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Giai đoạn 2021-2025
1	Tổng tài sản	875,5	921,3	1.311,4	2.254,3	2.554,1	2.554,1
2	Vốn điều lệ	311,0	311,0	430,9	661,0	740,0	740,0
3	Tổng doanh thu	839,0	1.001,0	1.114,9	1.250,0	1.398,0	5.602,9
4	Lợi nhuận trước thuế	30,4	157,6	80,2	80,0	150,5	498,7
5	Lợi nhuận sau thuế	24,3	125,3	64,1	64,0	120,4	398,1

VĂN  
ĐV  
LOGIS  
23045  
VGDĐ

V. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025

T	Tên dự án	Đvt	Năm 2021			Năm 2022	Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
			Tổng số	VCS H	Nguồn vốn Vay+khác		Tổng số	VCSH	Nguồn vốn Vay+khác	Tổng số	VCS H	Nguồn vốn Vay+k hác	Tổng số	VCSH	Nguồn vốn Vay+khác
	<b>Tổng cộng</b>	Tr USD	7,4	3,1	4,3		52,3	16,0	36,3	22,0	6,7	15,3	22,0	6,7	15,3
1	Tàu PVT Venus	Tr USD	7,4	3,1	4,3										
2	Tàu PVT Jupiter	Tr USD					18,3	5,6	12,7						
3	Tàu chở dầu/HC ~ 19-25K DWT	Tr USD					22,0	6,7	15,3						
4	Tàu chở hàng rời ~ 25-75K DWT	Tr USD					12,0	3,7	8,3						
5	Tàu chở dầu/HC ~ 19-25K DWT	Tr USD								22,0	6,7	15,3			
6	Tàu chở dầu/HC ~ 19-25K DWT	Tr USD											22,0	6,7	15,3

Ghi chú:

- Tỷ giá quy đổi giai đoạn 2021-2025: Năm 2021-2022 theo tỷ giá thực tế tại thời điểm quyết toán, Tỷ giá giai đoạn 2023-2025: 1USD=23.500VND;
- Số lượng, chủng loại, size tàu mang tính định hướng và giá trị đầu tư các tàu tạm tính. Hàng năm, cần chú vào tình hình thị trường và nhu cầu thực tế tại Công ty. Công ty sẽ phê duyệt cụ thể trong kế hoạch SXKD và đầu tư hàng năm;
- Công ty chỉ thực hiện đầu tư sau khi có sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền và hoàn thành các thủ tục về đầu tư theo đúng quy định.

## **VI. Giải pháp thực hiện**

### **1. Giải pháp về quản lý, quản trị**

- Hoàn thiện/bổ sung các quy trình, quy chế phù hợp với quy mô phát triển Công ty.
- Áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của Công ty;
- Hoàn thiện các hệ thống quản lý chất lượng và an toàn của Công ty theo TMSA, đồng thời duy trì công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và bất thường để đảm bảo sự tuân thủ thực hiện các quy trình, quy chế;
- Áp dụng công nghệ, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ với công tác chuyển đổi số;
- Nhất quán thực hiện kiểm soát chất lượng dịch vụ quản lý, vận hành tàu nhằm chống tiêu cực, nâng cao uy tín và thương hiệu của công ty trên thị trường quốc tế;
- Thành lập Ủy ban Kiểm toán hoặc Phòng Kiểm toán Nội bộ để nâng cao công tác giám sát, tăng tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong công ty, xây dựng văn hóa và thương hiệu PVT Logistics.

### **2. Giải pháp về thị trường**

- Tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng các phương án khai thác tàu linh hoạt, kết hợp khai thác trong nước, quốc tế. Nắm bắt nhanh các thông tin của thị trường nhằm có các biện pháp ứng phó phù hợp.
- Tăng cường hợp tác với các nhà môi giới, các chủ tàu và liên doanh với các đối tác nước ngoài có uy tín để mở rộng thị trường vận tải quốc tế.
- Đối với thị trường vận tải trong nước, xác định khách hàng mục tiêu là các đơn vị trong cùng hệ thống ngành.
- Đối với thị trường nước ngoài, không giới hạn khu vực hoạt động trên các tuyến quốc tế.
- Phát triển mảng đào tạo, cung ứng thuyền viên.
- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác quản lý kho bãi, kho cảng khi có cơ hội.
- Tiếp tục triển khai hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng hải, dịch vụ đại lý tàu biển, kinh doanh thương mại và cung cấp vật tư thiết bị hàng hải,... đảm bảo hiệu quả và hạn chế tối đa rủi ro công nợ.

### **3. Giải pháp về quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn**

- Tập trung các nguồn lực cần thiết để nâng cao công tác quản lý tàu, đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn.
- Lập kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa đội tàu của Công ty một cách hợp lý, vừa đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt nhất vừa hạn chế tối đa các chi phí phát sinh.
- Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu đội tàu, các chi phí khai thác, chi phí vật tư, phụ tùng, sửa chữa, chi phí quản lý nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và bất thường đối với thuyền viên và đội tàu để đảm bảo sự tuân thủ thực hiện các quy chế và hệ thống quản lý của Công ty.



- Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát, cải tiến và đổi mới, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Approval cho đội tàu Công ty trên hệ thống OCIMF. Không để xảy ra các trường hợp gây ô nhiễm, cháy nổ, đâm va và thương tật đối với thuyền viên.

#### **4. Giải pháp về đầu tư và tài chính**

- Xây dựng các phương án huy động vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư/thuê mua, nhằm tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu vận chuyển cho các khách hàng trong nước và quốc tế.

- Xem xét đầu tư các tàu đóng tại Hàn Quốc/Nhật Bản có tuổi tàu còn trẻ (dưới 15 tuổi) nhằm đảm bảo chất lượng của đội tàu nhưng cũng đảm bảo hiệu quả và tính cạnh tranh trong khai thác. Bên cạnh đó đơn vị cũng sẽ xem xét đến phương án đầu tư thông qua hình thức thuê mua tài chính, thuê bareboat kèm quyền mua.

- Thực hiện liên doanh, liên kết với các công ty vận tải, dịch vụ hàng hải trong và ngoài nước nhằm nâng cao sức cạnh tranh và năng lực vận chuyển.

- Chủ động làm việc với các Tổ chức tài chính/Ngân hàng để tài trợ vốn vay với lãi suất vay phù hợp.

- Triển khai phương án tăng vốn để huy động vốn góp từ các cổ đông/nhà đầu tư vào Công ty PVT Logistics, giữ cơ cấu và tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn tại PVT Logistics phù hợp với chiến lược của Công ty.

#### **5. Giải pháp về nguồn lực, đào tạo**

- Chú trọng tuyển dụng, đào tạo nhân sự liên quan đến công tác Operations và Chartering để bổ sung nguồn nhân sự cho hoạt động quản lý khai thác đội tàu, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý và mở rộng hoạt động SXKD của Công ty, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho toàn thể CBCNV.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tăng cường công tác cán bộ (bổ nhiệm, điều động, luân chuyển,...) để tạo cơ hội cho cán bộ học hỏi, trải nghiệm và phát huy khả năng ở các môi trường công việc khác nhau, từ đó đánh giá đúng năng lực cán bộ, lựa chọn các cán bộ ưu tú cho công tác tạo nguồn cán bộ tại Công ty.

- Xây dựng và cải tiến phương pháp đánh giá hiệu quả thực hiện công việc/thành tích, thu nhập của người lao động phải gắn liền với kết quả làm việc trong thực tế.

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHỤ LỤC 10

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)

Tờ trình sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt





Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**V/v: thông qua điều chỉnh sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics) là 0%. Để nâng cao vị thế và uy tín của Công ty PVT Logistics trên thị trường quốc tế, mở rộng quy mô vốn và phát triển đầu tư đội tàu của Công ty, thu hút sự tham gia góp vốn của nhà đầu tư vào Công ty trong đó có nhà đầu tư nước ngoài. Để các nhà đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn vào Công ty thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty không vượt quá hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành, nghề có hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp nhất. Qua rà soát ngành nghề kinh doanh, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics), Hội đồng Quản trị Công ty kính đề nghị ĐHCĐ xem xét thông qua việc điều chỉnh sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của PVT Logistics như sau:

1. Điều chỉnh sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau:

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh hiện nay	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sửa đổi
(1)	(2)	(3)
1.	4661 (Chính) <i>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</i> <i>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu; nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan (trừ gas). Bán buôn dầu khí hóa lỏng LPG (không hoạt động tại Thành Phố Hồ Chí Minh)</i>	4661 Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)
2.	4312 Chuẩn bị mặt bằng	4312 Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn)
3.	5012 Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển</i>	5012 (Chính) Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển</i>

10

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh hiện nay	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sửa đổi
4.	5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển. Đại lý hàng hải</i>	5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển. Đại lý hàng hải</i>  (Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)
5.	0810 Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810 Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét - (không hoạt động tại trụ sở)
6.	8532 Giáo dục nghề nghiệp <i>Chi tiết: Dạy nghề</i>	8532 (Bỏ ngành nghề này) Giáo dục nghề nghiệp <i>Chi tiết: Dạy nghề</i>  Lý do bỏ: Lý do ngành này hiện tại đã không còn nằm trong Hệ thống ngành Việt Nam theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018
7.	4632 Bán buôn thực phẩm <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>	4632 Bán buôn thực phẩm <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>  (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh hiện nay	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sửa đổi
8.	<p>4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất; công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến</i></p>	<p>4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất; công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến</i></p> <p>(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</p>
9.	<p>3290 Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc mạnh); Sản xuất vật liệu bảo ôn cách nhiệt, chế tạo các thiết bị nhiệt</i></p>	<p>3290 Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc mạnh); Sản xuất vật liệu bảo ôn cách nhiệt, chế tạo các thiết bị nhiệt</i></p> <p>- (không hoạt động tại trụ sở).</p>
10.	<p>5222 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa</i></p>	<p>5222 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa</i></p> <p>(Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</p>
11.	<p>7830 Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: - Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải; - Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH); - Cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH).</i></p>	<p>7830 Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: - Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải;</i></p> <p>- Cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH).</p> <p>(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</p>



STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh hiện nay	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sửa đổi
12.	3812 Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3812 Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)
13.	4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp. Bán buôn vật liệu bảo ôn cách nhiệt</i>	4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp. Bán buôn vật liệu bảo ôn cách nhiệt</i>  (Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
14.	7820 Cung ứng lao động tạm thời	7820 Cung ứng lao động tạm thời (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
15.	7810 Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm <i>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.</i>	7810 Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm <i>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm</i> (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).
16.	8559 Giáo dục khác chưa được phân vào đầu	8559 Giáo dục khác chưa được phân vào đầu - (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)
17.	4651 Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651 Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm  (Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)

2. Giao cho Hội đồng quản trị của PVT Logistics thực hiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký của PVT Logistics tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM theo đúng quy định của Pháp luật.
3. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 “ngành, nghề kinh doanh của Công ty” trong Điều lệ Công ty với các ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung như trên.  
Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**



## PHỤ LỤC 11

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình về việc Báo cáo tình hình thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn và Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Jupiter của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Báo cáo tình hình thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn và Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Jupiter**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông;  
Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics).

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 28/3/2022;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung như sau:

**I. Báo cáo tình hình thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng:**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023 về việc tiếp tục Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng, số lượng cổ phiếu phát hành thêm được chia làm 2 đợt: (i) Đợt 1 chào bán thêm 11.977.345 cổ phiếu; (ii) Đợt 2 chào bán thêm 8.022.655 cổ phiếu. Chi tiết thực hiện như sau:

**1. Thực hiện chào bán Đợt 1:**

Ngày 17/7/2023, Công ty đã gửi hồ sơ đăng ký chào bán thêm 11.977.345 cổ phiếu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) bao gồm Giấy đăng ký chào bán số: 158/PDV-TCKT.

Ngày 23/8/2023, Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu số: 269/GCN-UBCK, ngày 23/8/2023 do UBCKNN cấp.

Ngày 19/10/2023, Công ty đã hoàn thành việc chào bán đợt 1 và báo cáo với UBCKNN về kết quả chào bán, số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành thêm cho các Cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư là: 11.977.345 cổ phiếu với tổng số tiền thu về từ đợt chào bán là: 119.773.450.000 đồng. Sau chào bán đợt 1, vốn điều lệ của Công ty được tăng lên 430.873.310.000 đồng.

**2. Thực hiện chào bán Đợt 2:**

Tiếp theo kế hoạch tăng vốn từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng, nhằm đảm bảo số vốn điều lệ tăng thêm đạt như kế hoạch, ngày 26/12/2023 Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán thêm 8.022.655 cổ phiếu lên UBCKNN.



Ngày 19/01/2024, Công ty đã nhận được công văn số: 529/UBCK-QLCB về Hồ sơ đăng ký chào bán và đang chuẩn bị tài liệu giải trình và bổ sung lên UBCKNN.

Tuy nhiên, từ ngày 19/01/2024 đến nay, do tình hình thị trường diễn ra không thuận lợi và nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nhu cầu huy động vốn của Công ty cũng như tiến độ đợt chào bán. Do đó, để đảm bảo tiến độ kế hoạch tăng vốn lên 661 tỷ đồng trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty quyết định thông qua việc tạm dừng triển khai Hồ sơ đăng ký chào bán Công ty và đề xuất điều chỉnh phương án chào bán thêm cổ phiếu đã ban hành tại Nghị quyết số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023 như sau:

- Dừng việc chào bán thêm 8.022.655 cổ phiếu ra công chúng;
- Để đảm bảo tiến độ tăng vốn điều lệ lên 661 tỷ đồng trong năm 2024, Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán thêm 23.008.635 cổ phiếu trong năm 2024 trong đó đã bao gồm 8.022.655 cổ phiếu theo phương án chào bán được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

## II. Điều chỉnh phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán thêm 11.977.345 cổ phiếu ra công chúng (Đợt 1) cụ thể như sau:

Theo phương án chào bán thêm cổ phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 28/03/2022 và nghị quyết số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023:

- Mục đích sử dụng vốn: theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, mục đích sử dụng vốn là bổ sung vốn mua thêm 01 tàu chở dầu/ hóa chất size khoảng 10.000-25.000 DWT phục vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty;
- Kết quả đợt chào bán: Công ty đã hoàn thành việc chào bán thêm cổ phiếu với tổng số lượng cổ phiếu chào bán thực tế là 11.977.345 cổ phiếu. Tổng số tiền thu về là 119.773.450.000 đồng;
- Tình hình triển khai việc mua tàu: trong năm 2023 trước tình hình thị trường mua bán tàu thay đổi liên tục về giá tàu và tỷ giá USD/VND, để đảm bảo chi phí đầu tư không vượt quá chi phí dự kiến được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT đã thông qua việc chủ động sử dụng các nguồn vốn khác như vốn lưu động, dòng tiền nhận rồi, dòng tiền khác,... để mua 01 tàu chở dầu/ hóa chất size khoảng 19.000-25.000 DWT (PVT Jupiter). Sau khi hoàn tất việc mua tàu, Công ty không còn nhu cầu mua thêm tàu trong năm 2023. Các tàu chưa đầu tư sẽ được chuyển tiếp sang năm 2024.

Do đó, kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán là 119.773.450.000 đồng được dùng để bù đắp nguồn vốn đã sử dụng để mua 01 tàu chở dầu/ hóa chất size khoảng 19.000-25.000 DWT phục vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty (PVT Jupiter).

## III. Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Jupiter:

### 1. Về kế hoạch đầu tư tàu

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 28/03/2022 và Nghị quyết: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023 kế hoạch đầu tư tàu đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua như sau:

Stt	Nội dung	Tổng mức đầu tư (USD)
-	Đầu tư thêm 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT	19.000.000



**2. Về kết quả thực hiện đầu tư mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (PDV-HC-01/22) (được đặt tên là tàu PVT Jupiter):**

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư mua 01 tàu chở dầu/ hóa chất (PDV-HC-01/22) và đã hoàn thành nhận tàu trong tháng 05 năm 2023. Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định để thực hiện việc chào giá cạnh tranh và lựa chọn được tàu phù hợp nhất về các tiêu chí: kỹ thuật, tuổi tàu và giá cả cạnh tranh nhất đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Do thị trường mua bán tàu ở mức thấp nên giá mua tàu thấp hơn so với giá mua đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tàu CELSIUS MALAGA (Năm đóng: 2008, Xuất xứ: Japan, Treo cờ: Marshall Islands, Số IMO: 9408803) (đã đổi tên thành PVT Jupiter) của Celsius Malaga LLC, Marshall Islands phù hợp với các tiêu chí lựa chọn. HĐQT và Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ theo sự ủy quyền/giao của ĐHĐCĐ.

Chi tiết giá mua tàu thực hiện so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt như sau:

Đvt: USD

Stt	Nội dung	Kế hoạch đã phê duyệt	Thực hiện	Thấp hơn so với phê duyệt
A	B	I	2	3=2-I
-	Tổng giá trị đầu tư mua tàu (PVT Jupiter)	19.000.000	18.283.978	(716.022)

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 12**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCD ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình về việc Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



*Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024*

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ  
từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng**

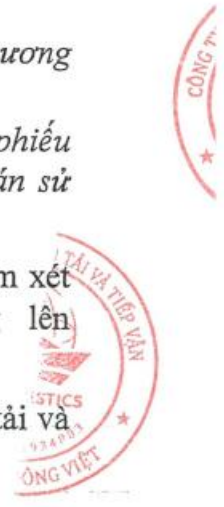
**Kính gửi:** Đại hội đồng Cổ đông;  
Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics).

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Tờ trình về việc báo cáo tình hình thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn và Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Jupiter.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ từ: 430.873.310.000 đồng lên 660.595.660.000 đồng trong năm 2024 như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
- Mã cổ phiếu giao dịch : PDV
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Vốn điều lệ trước khi chào bán : 430.873.310.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 43.087.331 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu chào bán thêm : 23.008.635 cổ phiếu.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá : 230.086.350.000 (hai trăm ba mươi tỷ không trăm tám mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng;
- Thời gian chào bán dự kiến : Trong năm 2024, sau khi hoàn thành thủ tục xin phép chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định
- Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán : 660.959.660.000 đồng.



*(Handwritten signature)*

- Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau đợt chào bán: 66.095.966 cổ phiếu.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua toàn bộ Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt theo chi tiết như đính kèm.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**

## PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG ĐỀ TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số về việc: Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ Công ty từ 430.873.310.000 đồng lên 660.595.660.000 đồng)

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số: 118/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

### II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG ĐỀ TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
2. Mã cổ phiếu: PDV.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
4. Vốn điều lệ hiện hành: 430.873.310.000 đồng.
5. Số lượng cổ phiếu đã chào bán tại ngày lập phương án: 43.087.331 cổ phiếu,  
*Trong đó:*
  - + Số lượng cổ phiếu phổ thông: 43.087.331 cổ phiếu.
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 43.087.331 cổ phiếu.
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm: 23.008.635 cổ phiếu.
8. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
9. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định.
10. Căn cứ xác định giá chào bán:
  - + Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2023 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 là 13.797 đồng/cổ phiếu;
  - + Giá đóng cửa của cổ phiếu PDV tại thời điểm 10/04/2024 là 11.800 đồng/cổ phiếu.



Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thành công, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

11. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
12. Giá trị cổ phiếu chào bán thêm theo mệnh giá: 230.086.350.000 đồng.
13. Số tiền thu được dự kiến thu được từ đợt chào bán: 230.086.350.000 đồng.
14. Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 53,4%
15. Thời gian chào bán dự kiến: Trong năm 2024
16. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến: 1.000:534 (Cổ đông sở hữu 01 Cổ phiếu tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền được hưởng 01 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua được quyền mua 534 cổ phiếu mới của đợt chào bán này), giao HĐQT chủ động điều chỉnh tỷ lệ thực hiện quyền đảm bảo số cổ phần thực tế chào bán không vượt quá số cổ phần dự kiến chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Phương án chào bán này.
17. Phương án xử lý Cổ phiếu lẻ phát sinh và Cổ phiếu còn dư do Cổ đông không thực hiện quyền (nếu có):
  - Thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
  - Đối với số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu bao gồm: cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký mua nhưng từ chối mua hoặc không nộp tiền mua hết cổ phiếu chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí, lựa chọn bán cho cổ đông hiện hữu, người lao động giữ chức danh chủ chốt hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn cho cổ đông hiện hữu, giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
  - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu nêu trên khi được chào bán tiếp theo quyết định của Hội đồng quản trị theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định.
18. Quyền mua cổ phiếu chào bán thêm được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Cổ phiếu chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng.
19. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:
  - Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
  - Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp kết thúc đợt chào bán mà tỷ lệ chào bán thấp hơn 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán, để bổ sung nguồn vốn thực hiện dự án, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT cân nhắc thực hiện các giải pháp sau:
    - + Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;

- + Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như lợi nhuận chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển, nguồn khấu hao lũy kế tính đến thời điểm thực hiện đầu tư và các nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng.
20. Hủy bỏ đợt chào bán: Đối với trường hợp không đảm bảo tỷ lệ chào bán tối thiểu là 70%, Công ty tiến hành các thủ tục trả lại tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư và hủy bỏ kết quả chào bán theo quy định của Pháp luật. ĐHĐCĐ Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục hủy bỏ đợt chào bán và quyết định mức lãi suất phải trả cho nhà đầu tư đã tham gia nộp tiền mua cổ phần (nếu có).
  21. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và lên phương án cụ thể đảm bảo việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cũng sẽ không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận.
  22. Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều chỉnh Điều lệ hoạt động: Hội đồng quản trị sẽ tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động theo mức vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu.
  23. Đăng ký giao dịch và lưu ký cổ phiếu: Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công ra công chúng sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) sau khi hoàn tất việc chào bán.

### III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để: bổ sung vốn hoặc bù đắp vốn đã sử dụng để đầu tư đội tàu theo kế hoạch đầu tư 2024 cụ thể như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền giải ngân (VND)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Bổ sung vốn để đầu tư mua thêm 01 “tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000-75.000 DWT (PDV-HR-04/24)”	150.000.000.000	Từ Quý II năm 2024
2	Bổ sung vốn để đầu tư mua thêm 01 “tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (PDV-HR-02/22)”	80.086.350.000	Từ Quý II năm 2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>230.086.350.000</b>	

- Trường hợp thời gian chào bán kéo dài và thị trường mua bán tàu biển động (giá bán, tỷ giá...) ảnh hưởng đến chi phí dự kiến mua tàu theo phương án được ĐHCĐ thông qua, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT sử dụng các nguồn vốn khác (vốn lưu động, dòng tiền nhân rồi, dòng tiền khác,...) để thực hiện việc mua tàu. Sau khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo UBCKNN, HĐQT được quyền sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để bù đắp nguồn vốn đã sử dụng;
- Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán sau khi sử dụng để đầu tư tàu còn dôi dư, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung vốn dôi dư đó cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **IV. THÔNG QUA VIỆC GIAO/ỦY QUYỀN HĐQT:**

Ngoài các nội dung Giao/ủy quyền cụ thể tại từng phần trong phương án, ĐHCĐ Giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt chào bán, cụ thể:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện đợt chào bán và chốt ngày thực hiện quyền;
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án chào bán chi tiết và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án chào bán đã được duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh phương án chào bán này, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Thực hiện việc xử lý Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu Cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua, cổ phiếu dôi dư: ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí, lựa chọn bán cho cổ đông hiện hữu, người lao động giữ chức danh chủ chốt hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn cho cổ đông hiện hữu, giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Lập kế hoạch chi tiết sử dụng vốn phù hợp với phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thực hiện các thủ tục hủy bỏ đợt chào bán và quyết định mức lãi suất phải trả (nếu có) cho nhà đầu tư đã tham gia nộp tiền mua cổ phần trong trường hợp kết quả của đợt chào bán không đảm bảo tỷ lệ chào bán tối thiểu là 70%;
- Giao cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt chào bán;



- Sửa đổi các điều liên quan đến Vốn điều lệ, Cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán Cổ phiếu theo đúng vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu chào bán thực tế;
- Triển khai toàn bộ các thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần chào bán thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- Chủ động triển khai thực hiện tất cả các công việc liên quan đến việc chào bán cổ phiếu phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, lợi ích Công ty.





**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 13**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình về việc chuyển tiếp đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty trên Upcom sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV- ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc: tiếp tục hoàn tất điều kiện để chuyển sàn giao dịch Cổ phiếu công ty sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông;  
Công ty Cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

### Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị Quyết số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Năm 2023, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua Phương án chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết tại sàn Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023. Tuy nhiên, hồ sơ đăng ký chào bán Cổ phiếu tăng vốn điều lệ đợt 2: 80 tỷ đồng còn lại của phương án tăng vốn 200 tỷ đồng từ 311 tỷ đồng lên 511 tỷ đồng của Công ty đến nay UBCKNN đang xem xét hồ sơ và chưa hoàn thành, cho nên Công ty vẫn chưa thực hiện được Phương án chuyển sàn. Vì vậy, để tiếp tục thực hiện Phương án chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết tại sàn Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) trong năm 2024, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc chuyển tiếp thực hiện Phương án chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết tại sàn Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023 và Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:

- Làm việc với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan để thực hiện thành công việc chuyển giao dịch tại sàn, niêm yết, huỷ niêm yết; chủ động điều chỉnh phương án theo sự thay đổi theo quy định/ hoặc yêu cầu của Cơ quan liên quan có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện các thủ tục chuyển sàn;
- Và các nội dung khác liên quan đến chuyển niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE).

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**

## PHỤ LỤC 14

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

Tờ trình thông qua việc chuyển tiếp dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23) thuộc kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV- ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt



Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua việc chuyển tiếp Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23) thuộc kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Nghị Quyết số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Thực hiện chủ trương về việc đầu tư phát triển đội tàu dầu/hóa chất, tháng 5/2023 Công ty đã thực hiện thành công Dự án chuyển tiếp đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT, được đặt tên là tàu PVT Jupiter và ngay sau đó đã đưa tàu vào khai thác ổn định, hiệu quả tốt. Ngoài ra, tháng 9/2023 Công ty nhận thêm 01 tàu hàng rời Supramax là tàu PVT Pearl theo Hợp đồng thuê bareboat. Trên cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Công ty chưa kịp thu xếp đủ nguồn lực để triển khai Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 -25.000 DWT đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023.

Trong năm 2023, do thực tế thị trường cước tàu dầu hóa chất duy trì ở mức cao dẫn đến giá tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 19.000-25.000 DWT liên tục tăng, lượng tàu bán trên thị trường ít hơn do tâm lý của phần lớn chủ tàu không còn quá cần thiết bán tàu nên cũng là nguyên nhân khách quan dẫn đến khó khăn trong việc tìm được tàu phù hợp trong thời gian vừa qua. Để tăng khả năng lựa chọn được tàu phù hợp với TMĐT đã được phê duyệt thì cần phải điều chỉnh điều kiện tuổi tàu dưới 15 tuổi thành tuổi tàu khoảng 15 tuổi là cần thiết, vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, phù hợp với quy định tại Nghị định 171/2016/NĐ-CP và Nghị định 86/2020/NĐ-CP về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện mục tiêu phát triển đội tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và Quốc tế, giữ vững và phát triển thị phần thị trường vận tải, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua thực hiện chuyển tiếp Dự án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23) đã chấp thuận năm 2023 chuyển sang năm 2024 với các nội dung như sau:

1. Thông qua việc chuyển tiếp Dự án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23) đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 từ năm 2023 sang năm 2024 với các chỉ tiêu như sau:



Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Trọng tải tàu dầu/ hóa chất	DWT	19.000-25.000
2	Tổng mức đầu tư không vượt quá	USD	22.000.000
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV) không thấp hơn	USD	0
4	Suất thu lợi nội tại (IRR ) dự án không thấp hơn	%	8,5%
5	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của chính phủ.		

2. Giao cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong việc phê duyệt, cập nhật Dự án mua tàu đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu trên, triển khai đầu tư, thu xếp vốn (từ tăng vốn, vốn tự có, vốn vay và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác) và các vấn đề khác liên quan đến việc đầu tư tàu.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**

## PHỤ LỤC 15

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24) thuộc kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

V/v: thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24) thuộc kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
 Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Nhằm triển khai thực hiện thành công mục tiêu phát triển đội tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và Quốc tế, giữ vững và phát triển thị phần thị trường vận tải, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT năm 2024 (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc Dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT năm 2024 (Mã số dự án: PDV-HR-04/24) với các nội dung như sau:

**1. Thông qua dự án với các chỉ tiêu như sau:**

**1.1 Đối với Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT năm 2024 (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) chi tiết như phụ lục đính kèm với các chỉ tiêu như sau:**

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Trọng tải tàu dầu/ hóa chất	DWT	19.000-25.000
2	Tổng mức đầu tư không vượt quá	USD	22.000.000
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV) không thấp hơn	USD	0
4	Suất thu lợi nội tại (IRR ) dự án không thấp hơn	%	8,5%
5	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của chính phủ.		



**1.2 Đối với Dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT năm 2024 (Mã số dự án: PDV-HR-04/24) chi tiết như phụ lục đính kèm với các chỉ tiêu như sau:**

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Trọng tải tàu hàng rời	DWT	25.000-75.000
2	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV) không thấp hơn	USD	0
4	Suất thu lợi nội tại (IRR ) dự án không thấp hơn	%	8,5%
5	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển		

Tùy theo khả năng tài chính, thị trường mua bán và khai thác tàu, Công ty Phương Đông Việt sẽ lựa chọn trọng tải tàu đầu tư cho phù hợp.

- 2. Giao cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong việc phê duyệt, cập nhật Dự án mua tàu đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu trên, triển khai đầu tư, thu xếp vốn (từ tăng vốn, vốn tự có, vốn vay và /hoặc các nguồn vốn khả dụng khác) và các vấn đề khác liên quan đến việc đầu tư tàu.**

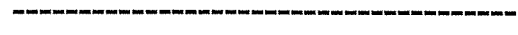
Trân trọng kính trình Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ (PV TRANS)  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
(PVT LOGISTICS)



**DỰ ÁN MUA TÀU CHỞ HÀNG RỜI TRỌNG TẢI  
KHOẢNG 25.000 - 75.000 DWT**

**MÃ SỐ DỰ ÁN: PDV-HR-04/24**

Tp. Hồ Chí Minh tháng 2/2024

# I. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

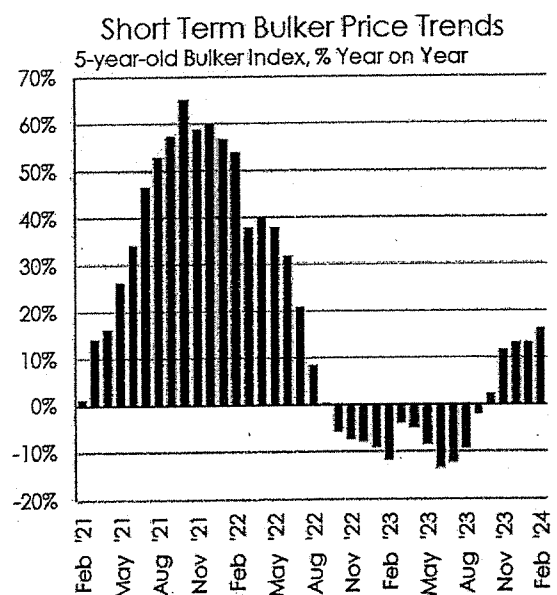
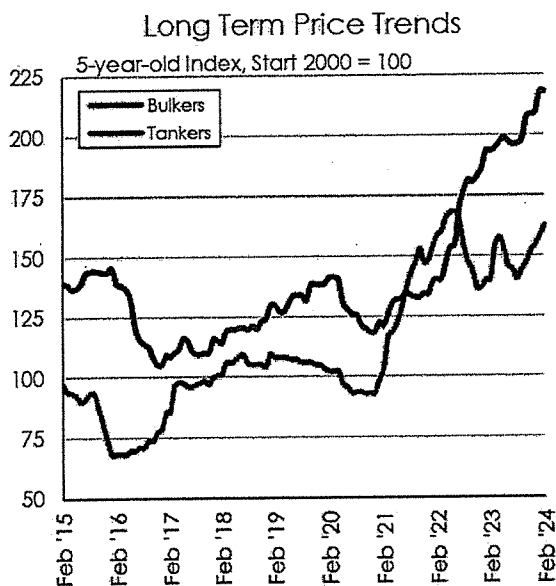
## 1.1. Đánh giá tình hình thị trường vận tải

Thị trường vận tải biển biến động liên tục và ghi nhận sự phân hóa mạnh giữa các phân khúc vận tải. Thị trường vận tải hàng lỏng gần đây đã điều chỉnh giảm nhưng vẫn duy trì xu hướng tích cực chủ yếu do nhu cầu vận chuyển tiếp tục tăng trưởng trong bối cảnh nguồn cung tàu giới hạn. Trong khi đó, phân khúc hàng rời tiếp tục đà suy giảm với giá cước thấp hơn nhiều so với đỉnh năm 2021 và nửa đầu năm 2022. Theo diễn biến giá cước, thị trường mua bán tàu chở hàng lỏng có xu hướng giảm trong khi tàu chở hàng rời biến động liên tục.

Thị trường vận tải hàng rời có dấu hiệu phục hồi từ đầu tháng 8/2023 nhưng giá cước ở các phân khúc vẫn thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm 2022 do nhu cầu vận chuyển trì trệ dưới tác động kéo dài của cơn gió ngược tại các nền kinh tế lớn trong bối cảnh tình trạng tắc nghẽn cầu cảng suy giảm, kéo theo nguồn cung tàu dồi dào trên thị trường.

Bước sang Quý IV/2023, trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt, giá dầu thô dự báo tiếp tục gia tăng, có thể đạt mức 100 USD/thùng. Giá nhiên liệu (chiếm từ 40-42% chi phí vận hành) dự kiến vẫn còn biến động, phụ thuộc vào xu hướng giá dầu thô và tình hình kinh tế vĩ mô, gây khó khăn cho công tác điều hành, dự báo, cập nhật tình hình thị trường cho các hoạt động SXKD sắp tới. Năm 2023 tình hình vận tải biển vẫn đối mặt với khó khăn do suy thoái kinh tế, tác động của áp lực lạm phát, xung đột giữa Nga và Ukraine. Nổi bật trong năm 2023 là cuộc chiến tranh giữa Israel và phong trào hồi giáo Hamas, Palestin đồng thời xuất hiện lại khủng bố của phe nổi dậy tại khu vực Biển Đỏ đã bắn vào nhiều tàu biển hàng hải qua khu vực biển đỏ nhằm cảnh cáo Mỹ và các nước đồng minh. Để hành trình từ khu vực Châu Âu qua Châu Âu các hãng vận tải lớn bắt buộc phải chọn giải pháp đưa tàu đi vòng qua mũi hảo vọng xa hơn rất nhiều so với tuyến truyền thống qua kênh đào Suez. Do đó đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động thương mại cũng như sản lượng vận tải biển.

## 1.2. Thị trường mua bán tàu:



Nguồn: Clarksons 02/2024

Bulkcarrier Prices	End Year, \$m			Three Month	
	2021	2022	2023	Feb	Trend
Capesize 182k dwt Resale	59.5	52.5	68.0	75.0	FIRMER... 11%
Capesize 182k dwt 5 yrs	47.0	43.0	52.25	59.0	FIRMER... 14%
Capesize 180k dwt 10 yrs	33.0	28.0	31.0	38.0	FIRMER... 18%
Capesize 180k dwt 15 yrs	21.0	18.5	20.5	25.0	FIRMER... 14%
Kamsarmax 82k dwt Resale	40.5	36.5	39.5	40.0	FIRM.... 5%
Kamsarmax 82k dwt 5 yrs	33.0	30.0	34.0	34.5	FIRM.... 6%
Kamsarmax 82k dwt 10 yrs	23.5	22.5	24.0	26.0	FIRMER... 12%
Kamsarmax 82k dwt 15 yrs	16.75	14.75	15.0	17.0	FIRM.... 6%
Ultramax 63.5k dwt Resale	37.0	35.5	37.0	39.5	FIRM.... 6%
Ultramax 63.5k dwt 5 yrs	30.0	28.0	30.5	33.0	FIRM.... 7%
Ultramax 61k dwt 10 yrs	21.0	18.0	19.5	25.25	FIRMER... 17%
Ultramax 61k dwt 15 yrs	15.75	14.75	13.75	15.25	FIRM.... 7%
Supramax 56k dwt Resale	30.0	27.5	33.0	34.0	FIRM.... 4%
Supramax 56k dwt 5 yrs	25.5	23.5	26.5	27.0	FIRM.... 5%
Supramax 56k dwt 10 yrs	17.0	16.0	17.0	19.0	FIRM.... 8%
Supramax 56k dwt 15 yrs	10.5	10.0	11.0	12.0	FIRMER... 10%
5-y-o Bulker Index	148	137	155	163	FIRM.... 7%
12 month Change	60%	-8%	13%	16%	

Nguồn: Clarksons tháng 2/2024

Theo thống kê của Clarksons Research trong giai đoạn 10 năm gần đây (2013 - 2022), giá mua bán tàu vận tải hàng rời loại Supramax 58.000 DWT, khoảng 10 tuổi có giá bình quân hàng năm dao động trong khoảng từ 8,0 - 21 triệu USD, giá tàu bình quân 10 năm là 13,83 triệu USD. Giá mua bán tàu khoảng 15 tuổi bình quân năm 2023 là 13,75 triệu USD, tương đương so với mức bình quân 10 năm gần đây và đã giảm khoảng 12,76% so với bình quân năm 2021 (15,75 triệu USD).

### 1.3. Thị trường thanh lý tàu:

Giá thanh lý tàu hàng rời theo thống kê của Clarksons tại thị trường Ấn Độ và Bangladesh bình quân 10 năm gần đây (2014 - 2023) là 422 USD/LDT tại thị trường Ấn Độ và 428 USD/LDT tại thị trường Bangladesh. Giá thanh lý đang giao dịch trong tháng 2/2024 ở mức 495 USD/LDT theo báo cáo của môi giới Clarkson. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thận trọng giá thanh lý áp dụng cho báo cáo này sẽ lấy mức giá thanh lý là 370 USD/LDT tương đương 87% mức bình quân giai đoạn 10 năm từ 2014 - 2023 là 425 USD/LDT.

Thông kê giá bán sắt vụn tàu hàng rời Handysize (USD/LDT)											
NĂM	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Bình quân
BANGLADESH	430	280	315	425	415	375	415	585	530	510	428
ẤN ĐỘ	420	282	290	430	420	365	405	565	530	510	422
B/Q 2 thị trường											425
Đơn giá tạm tính trong FS											370

## II. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công ty Phương Đông Việt đang lựa chọn size tàu hàng rời khoảng 25.000-75.000 DWT, trong đó lấy tàu hàng rời Ultramax khoảng 61.000 DWT làm cơ sở tính toán

### 2.1 Các thông số kỹ thuật cơ bản

Stt	Nội dung	Thông số
1.	Loại tàu (Type of vessel)	Bulk carrier
2.	Trọng tải tàu (Ship size)	25.000 – 75.000 DWT
3.	Tuổi tàu (Vessel age)	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển
4.	Nơi đóng (Where built)	Japan/Korea
5.	Đăng kiểm (Class)	IACS

## 2.2 TMDT dự kiến như sau:

Đơn vị tính : USD

Stt	Nội dung	Tổng cộng
1	Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước Ballast; thuê, phí trước bạ ,... (nếu có)	21.800.000
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu và khác...	200.000
	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>22.000.000</b>

## 2.3 Nguồn vốn chủ sở hữu:

Dự kiến tàu hàng rời sẽ được đầu tư trong năm 2024, với nguồn vốn đối ứng của dự án 6,74 triệu USD. Trên cơ sở cân đối dòng tiền và nguồn vốn dùng cho đầu tư của PVT Logistics thì dự kiến nguồn vốn chủ sở hữu của công ty vẫn có thể đáp ứng đủ nguồn vốn đối ứng cho dự án mua tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT.

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	GIÁ TRỊ
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Vốn vay ngân hàng (đến khoảng 70 % giá mua tàu)	USD	15.260.000
3	Vốn chủ sở hữu (tăng vốn, vốn tự có) và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác: = (1) - (2)	USD	6.740.000

## 2.4 Nguồn vốn vay:

Với cơ cấu vốn đầu tư dự kiến sẽ vay ngân hàng tối đa 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay tối thiểu 7 năm.

## III. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆU QUẢ DỰ ÁN

### 3.1. Phương án khai thác:

Trên cơ sở nhu cầu vận tải hàng rời bằng phân khúc tàu Ultramax nội địa chưa nhiều, tàu Ultramax dự kiến đầu tư mới sẽ hướng tới thị trường khai thác quốc tế nơi có nhu cầu vận tải lớn và đa dạng hơn. Từ kinh nghiệm khai thác tàu vận chuyển hàng rời cùng loại của PVT Logistics và của Tổng công ty PVTrans/các đơn vị thành viên trong thời gian vừa qua, trên cơ sở phân tích thị trường nêu trên và đánh giá mô hình quản lý hiện nay của PVT Logistics thì các phương án khai thác tàu có thể thực hiện cho thuê định hạn trên thị trường quốc tế để đảm bảo tính ổn định của dự án, trong thời gian chưa tìm kiếm được hợp đồng cho thuê định hạn, có thể khai thác tàu theo hình thức Spot vẫn đảm bảo hiệu quả dự án.

### 3.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Suất thu lợi nội tại (IRR min)	%	8,50%
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	21.272
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) dự án	%	8,52%

## IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá báo cáo nghiên cứu khả thi được trình bày ở

trên, Dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT là dự án có tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế, khả năng trả nợ vay, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty PVT Logistics với các chỉ tiêu chính như sau:

- + Tổng mức đầu tư Dự án không vượt quá 22.000.000 USD;
- + Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của chính phủ.
- + Hiệu quả kinh tế của Dự án: IRR không thấp hơn 8,5%; NPV>0;
- + Thời gian dự kiến triển khai đầu tư từ năm 2024 cho đến khi hoàn thành;
- + Nguồn vốn: từ tăng vốn, vốn tự có, vốn vay và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông “Dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT” (Mã số dự án: PDV-HR-04/24) để xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình./.

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>CHỈ TIÊU</b>											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
<b>DỰ ÁN</b>											
600.788											
9,56%											
10 năm 12 th											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>DỰ ÁN</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
22.000.000											
15.260.000											
6.740.000											
<b>A</b>											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>DỰ ÁN</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
22.000.000											
15.260.000											
6.740.000											
<b>B</b>											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>DỰ ÁN</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
22.000.000											
15.260.000											
6.740.000											
<b>C</b>											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>DỰ ÁN</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
22.000.000											
15.260.000											
6.740.000											
<b>D</b>											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>DỰ ÁN</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
22.000.000											
15.260.000											
6.740.000											
<b>E</b>											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>DỰ ÁN</b>											
21.272											
8,52%											
10 năm 12 th											
<b>CHỈ TIÊU</b>											
22.000.000											
15.260.000											
6.740.000											

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
(PVT LOGISTICS)**

---



**DỰ ÁN MUA TÀU CHỞ DẦU/ HÓA CHẤT TRỌNG  
TẢI KHOẢNG 19.000 - 25.000 DWT**

**MÃ SỐ DỰ ÁN: PDV-HC-04/24**

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 02/2024

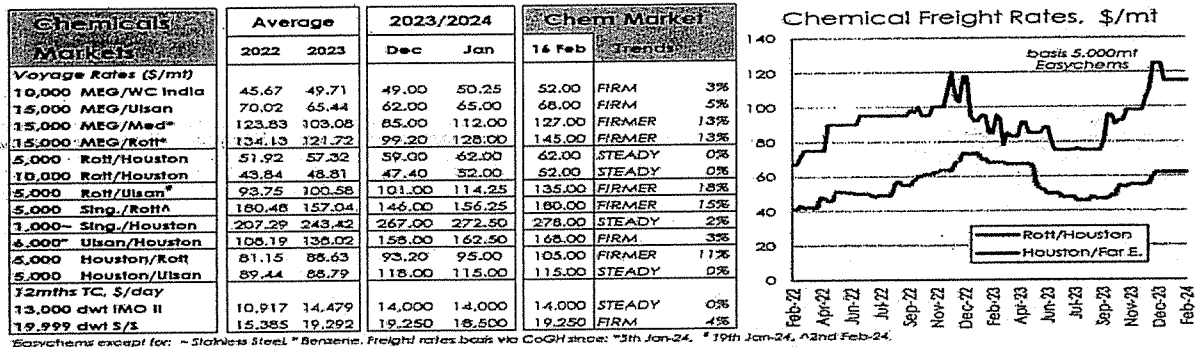


# I. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG :

## 1.1. Đánh giá tình hình thị trường vận tải dầu/hóa chất:

Thị trường vận tải dầu/hóa chất quốc tế được các chuyên gia hàng đầu như Clarkson Research, Maersk Broker, Fearnleys Brokers đánh giá ổn định, ít biến động hơn thị trường vận chuyển các loại hàng hóa khác. Nhu cầu và khối lượng vận chuyển đối với thị trường hóa chất và dầu sản phẩm đều được dự báo có sự tăng trưởng trong năm 2024. Nhiều dự báo nhận định sự mất cân bằng cung cầu trong thời gian tới sẽ là động lực để giúp giá cước tàu dầu/hóa chất giữ vững đà tăng ổn định.

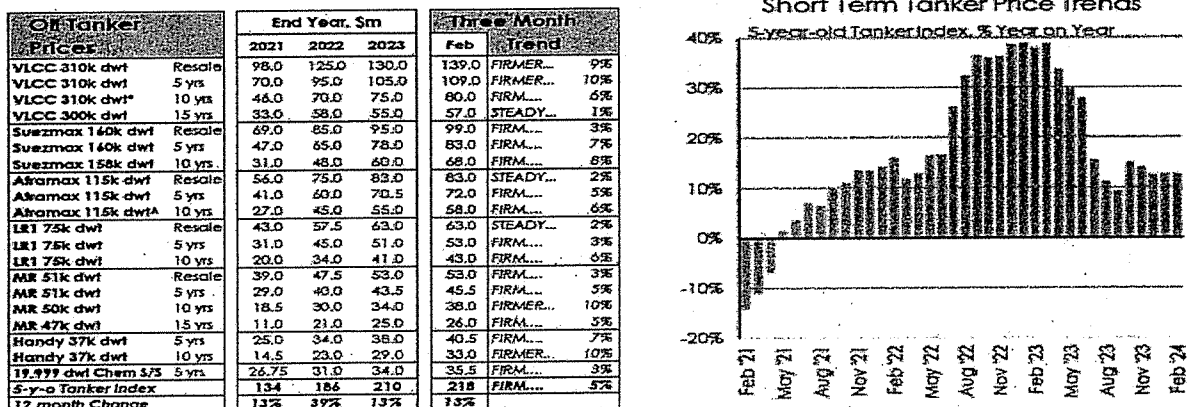
Đối với thị trường cho thuê định hạn (T/C): Theo báo cáo đánh giá của một số nhà môi giới uy tín, tại thời điểm hiện nay mức giá cho thuê T/C của tàu khoảng 20.000 DWT loại hầm hàng stainless steel (SS) khoảng 19.250 USD/ngày, mức TC bình quân năm 2023 là 19.292 USD/ngày và bình quân năm 2022 là 15.385 USD/ngày. Nhìn chung giá cước tàu vận chuyển hóa chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương đối ổn định. Thống kê mức giá cho thuê T/C ở biểu đồ sau:



Nguồn: Thống kê của môi giới Clarkson tháng 2/2024

## 1.2. Thị trường mua bán tàu:

Theo thống kê của Clarksons, thì giá bán tàu Chemical Tanker Stainless Steel 19.999 DWT 05 tuổi đã qua sử dụng là 23,16 triệu USD giai đoạn 2012-2019, không phải là tàu Eco Design. Cũng theo thống kê của Clarksons ở trên do nhu cầu thuê tàu hóa chất tăng cao giá TC năm 2023 tăng khoảng 48% so với năm 2021 nên giá bán tàu Chemical Tanker Stainless Steel 19.999 DWT (Eco Design) 05 tuổi tại thời điểm hiện nay 2/2024 là 35,5 triệu USD tăng 4,4% so với mức bình quân năm 2023 (34,0 triệu USD), và tăng 14,5% so với bình quân năm 2022 (31,0 triệu USD).



Nguồn: Thống kê của Clarkson tháng 2/2024

Còn theo thống kê của Maersk Broker trong tháng 01 năm 2024 giá tàu 20.000 DWT IMO II Stainless Steel 05 tuổi ở mức 34,0 triệu USD, 10 tuổi ở mức 26,1 triệu USD tăng 11,06% so với cuối năm 2023 (23,5 triệu USD) và 15 tuổi là 19.3 triệu USD tăng 4,3% so với cuối năm 2023 (18,5 triệu USD).

## Rates & Prices

USD/day (rates), USD M. (price, monthly average)

	20k DWT IMO2 SS	16.5k DWT IMO 2 Ctd	13k DWT IMO 2 Ctd	8.5k DWT IMO 2 Ctd
1-year TC	20,375	18,750	15,000	14,500
3-year TC	19,375	16,500	13,375	13,500
Newbuilding	39.8	35.8	30.0	24.0
5-year-old	34.0	26.0	20.5	17.0
10-year-old	26.1	18.3	14.5	12.0
15-year-old	19.3	13.6	9.9	10.0

Nguồn: Thống kê của Maersk tháng 01/2024

### 1.3. Thị trường thanh lý tàu:

Theo số liệu thống kê và cập nhật về thị trường thanh lý tàu tankers (tàu tanker thông thường) giai đoạn 2014 - 2023 với mức giá bình quân ở thị trường Bangladesh là 429 USD/LDT và thị trường Ấn Độ là 426 USD/LDT. Giá thanh lý tại thị trường Bangladesh/Ấn Độ năm 2023 ở mức 500 USD/LDT (cập nhật bởi Clarksons 12/2023). Đối với tàu 20.000 DWT là tàu có hầm hàng Inox, giá bán sắt vụn thường cao hơn 20% so với mức bình quân 428 USD/LDT của tàu chở dầu/ hóa chất thông thường, tương đương 513 USD/LDT. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thận trọng giá thanh lý áp dụng cho báo cáo này sẽ lấy mức giá tương đương mức bình quân giai đoạn 10 năm từ 2014 – 2023 là 450 USD/LDT.

Oil/Chemical (USD/LDT)											
NĂM	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Bình quân
BANGLADESH	455	295	295	435	425	390	415	560	520	500	429
ẤN ĐỘ	460	305	290	435	425	360	405	560	520	500	426
B/Q 2 thị trường											428
Đơn giá tạm tính trong FS (Tàu 20k hầm hàng Inox, giá thường cao hơn 120% so với tàu Dầu/ Hóa chất)											450

Nguồn: Clarksons tháng 12/2023

## II. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ:

Công ty Phương Đông Việt đang lựa chọn size tàu chở dầu/ hoá chất khoảng 19.000 - 25.000 DWT, trong đó lấy tàu khoảng 20.000 DWT làm cơ sở tính toán:

## 2.1. Các thông số kỹ thuật cơ bản:

Stt	Nội dung	Thông số
1.	Loại tàu (Type of vessel)	Oil/Chemical tanker
2.	Trọng tải tàu (Ship size)	Khoảng 19.000-25.000 DWT
3.	Tuổi tàu (Vessel age)	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển
4.	Nơi đóng (Where built)	Nhật Bản/Hàn Quốc/EU
5.	Đăng kiểm (Class)	IACS

## 2.2. Tổng mức đầu tư:

Stt	NOI DUNG	ĐVT	THÀNH TIỀN
1	Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước Ballast; thuế, phí trước bạ,...(nếu có)	USD	21.800.000
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu và khác...	USD	200.000
-	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b> (đã bao gồm VAT nếu có)	<b>USD</b>	<b>22.000.000</b>

## 2.3. Nguồn vốn chủ sở hữu:

Dự kiến tàu chở dầu/hóa chất sẽ được đầu tư trong năm 2024, với nguồn vốn đối ứng của dự án 6,74 triệu USD. Trên cơ sở cân đối dòng tiền và nguồn vốn dùng cho đầu tư của PVT Logistics thì dự kiến nguồn vốn chủ sở hữu của công ty vẫn có thể đáp ứng đủ nguồn vốn đối ứng cho dự án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.

Stt	NOI DUNG	ĐVT	GIÁ TRỊ
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Vốn vay ngân hàng (đến khoảng 70 % giá mua tàu)	USD	15.260.000
3	Vốn chủ sở hữu (tăng vốn, vốn tự có) và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác: = (1) - (2)	USD	6.740.000

## 2.4. Nguồn vốn vay:

Dự án đầu tư tàu dự kiến vay ngân hàng tối đa 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay khoảng 7 năm.

## III. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆU QUẢ DỰ ÁN:

### 3.1. Phương án khai thác

Từ kinh nghiệm khai thác tàu vận chuyên dầu/hóa chất cùng loại của PVT Logistics và của Tổng công ty PVTrans/các đơn vị thành viên trong thời gian vừa qua, trên cơ sở phân tích thị trường nêu trên và đánh giá mô hình quản lý hiện nay của PVT Logistics thì các phương án khai thác tàu có thể thực hiện như sau:

Cho thuê định hạn trên thị trường quốc tế để đảm bảo tính ổn định của dự án. Trong thời gian chưa tìm kiếm được hợp đồng cho thuê định hạn, có thể khai thác tàu theo hình thức Spot trên các tuyến từ Vùng Vịnh đi Ấn Độ/Trung Quốc/Đông Nam Á và chở dầu sản phẩm/dầu cò từ Đông Nam Á về lại Ấn Độ/ Maldives/ Trung Đông hoặc vận chuyển dầu sản phẩm kết hợp hóa chất trong khu vực Trung Đông hoặc từ Trung Đông đi Biển Đỏ/Đông Phi hoặc về chạy cho các NMLD/NMLHD trong nước.

### 3.2. Hiệu quả kinh tế của dự án:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Suất thu lợi nội tại (IRR min)	%	8,50%
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	26.664
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) dự án	%	8,53%

### IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá báo cáo nghiên cứu khả thi được trình bày ở trên, Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT là dự án có tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế, khả năng trả nợ vay, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty PVT Logistics với các chỉ tiêu chính như sau:

- + Tổng mức đầu tư Dự án không vượt quá 22.000.000 USD;
- + Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của chính phủ;
- + Hiệu quả kinh tế của Dự án: IRR không thấp hơn 8,5%; NPV>0
- + Thời gian dự kiến triển khai đầu tư từ năm 2024 cho đến khi hoàn thành;
- + Nguồn vốn: từ tăng vốn, vốn tự có, vốn vay và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông “Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT” (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) để xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình./.



**CHỈ TIÊU**

Hệ số đồng nghĩa lưu thuận NPV  
 Suất sinh lời nội bộ của dự án IRR,ROE  
 Thời gian hoàn vốn

Feasibility Study

**A** Giá trị đầu tư 22.000.000  
 Vốn vay ~ 65% / CB bị TSCĐ 15.360.000  
 Vốn đầu tư của CSH 6.740.000

**B** TÍNH TOÁN

**DOANH THU**  
 TCB (theo ngày)  
 Ngày khai thác  
 TSCĐ thanh lý (450 USD x 5.200 LDU)  
**CHI PHÍ**  
 1. Chi phí hoạt động  
 2. Chi phí khấu hao  
 3. Chi phí lãi vay  
 4. CLTG, swap (USD/VND)  
 5. Chi phí quản lý phân bổ  
 6. Chi phí khác của Tàu

Lãi/lỗ trước thuế

Thuế TNDN : 20%

Lãi/lỗ sau thuế

**C** DỰ ÁN

**DOANH TIỀN**  
 Dòng tiền thuần (+)  
 + Chi phí đầu tư ban đầu  
 + Chi phí dự án gồm thuế TNDN  
 (không gồm: M/hoạt + lãi vay + CLTG)  
 + Chi phí dự án docking  
 + Chi phí dự án bất chính & khác  
 Dòng tiền vào (+)  
 + Chi phí phân bổ docking  
 + Chi phí phân bổ khác  
 Dòng nghĩa lưu thuận  
 Dòng nghĩa lưu chiết khấu  
 Thời nhập thuận công đồn của chủ đầu tư  
**CHI TIÊU DỰ ÁN**  
 Hệ số đồng nghĩa lưu thuận NPV  
 Suất sinh lời nội bộ của dự án IRR  
 Thời gian hoàn vốn  
**CHU ĐẦU TƯ**  
 Thời nhập thuận của chủ đầu tư

**D** CHU ĐẦU TƯ

Thời nhập thuận của chủ đầu tư  
 Thời gian hoàn vốn  
 Thời nhập thuận của chủ đầu tư  
 Thời nhập thuận công đồn của chủ đầu tư  
**CHI TIÊU CHU ĐẦU TƯ**  
 Hệ số đồng nghĩa lưu thuận NPV  
 Suất sinh lời nội bộ của dự án ROE  
 Thời gian hoàn vốn

**E** CAN ĐỐI THU CHI

Khấu hao + LNST & Lãi vay  
 Nghĩa vụ trả nợ gốc vay  
 Nghĩa vụ trả nợ lãi vay  
 Nghĩa vụ trả nợ lãi vay

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>DỰ ÁN</b>										
26.664										
9,390%										
9 năm 3 th										
<b>CHU ĐẦU TƯ</b>										
606.181										
9,390%										
9 năm 3 th										
<b>DOANH THU</b>	5.306.063	6.261.206	6.261.206	5.170.813	5.581.081	4.395.673	4.755.625	4.755.625	4.395.673	6.798.275
	17.594	17.737	17.737	15.669	15.812	13.442	13.588	13.588	13.442	13.510
	330	353	353	330	353	327	350	350	327	350
	5.333.316	5.184.540	5.085.332	4.885.695	4.735.631	4.385.141	4.434.228	4.181.905	4.184.618	4.187.875
	1.806.750	1.811.004	1.815.037	1.818.851	1.822.444	1.825.818	1.828.971	1.831.905	1.834.618	1.837.875
	2.200.000	2.200.000	2.200.000	2.200.000	2.200.000	2.200.000	2.200.000	2.200.000	2.200.000	2.200.000
	1.154.582	580.582	806.182	681.782	457.382	282.582	108.582	-	-	-
	21.584	42.955	64.113	85.063	105.805	126.341	146.675	-	-	-
	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000
	472.746	1.076.666	1.225.874	285.117	846.051	(189.468)	321.397	573.721	211.055	2.610.401
	94.549	215.333	245.175	57.033	168.210	-	64.279	114.744	42.211	522.080
	378.197	861.333	980.699	228.084	677.840	(189.468)	257.118	458.976	168.844	2.088.320
	(2.791.299)	(2.176.337)	(2.210.212)	(2.625.374)	(2.141.654)	(2.658.318)	(2.043.250)	(2.093.649)	(2.728.829)	(2.509.955)
	(2.051.299)	(2.176.337)	(2.210.212)	(2.025.874)	(2.141.654)	(1.975.818)	(1.043.250)	(2.093.649)	(2.036.829)	(2.509.955)
	(650.000)	-	-	(699.500)	-	(682.500)	-	-	(702.000)	-
	6.076.463	6.531.606	6.531.606	5.441.213	5.852.081	4.686.673	5.026.025	5.026.025	4.686.673	7.068.675
	270.400	270.400	270.400	270.400	270.400	270.400	270.400	270.400	270.400	270.400
	3.375.163	4.355.270	4.311.394	2.745.839	3.710.407	2.007.255	2.983.775	2.929.376	1.937.244	4.558.220
	3.110.666	3.659.408	3.382.983	1.831.114	2.467.272	1.290.446	1.684.732	1.524.910	929.420	2.015.715
	(18.889.334)	(15.189.523)	(11.804.945)	(9.823.829)	(7.358.537)	(6.128.112)	(4.443.380)	(2.918.470)	(1.989.051)	26.664
	26.664	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	8,538%	-	-	-	-	-	-	-	9,59	-
	9 năm 12 th	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	8,504%	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	(6.740.000)	1.194.688	1.335.213	(65.943)	1.073.045	(455.227)	694.193	2.929.376	1.937.244	4.558.220
	37.032	1.014.779	1.045.355	(47.578)	713.528	(278.984)	592.034	1.524.910	929.420	2.015.715
	(6.702.968)	(5.688.188)	(4.642.924)	(4.650.562)	(3.976.978)	(4.253.958)	(3.863.864)	(2.338.954)	(1.409.534)	606.181
	606.181	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	9,690%	-	-	-	-	-	-	-	9,70	-
	9 năm 3 th	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	398.197	881.333	1.000.699	248.094	696.840	(189.468)	277.118	2.658.976	1.368.844	4.288.320
	3.733.179	4.041.915	3.936.881	3.059.876	3.394.222	2.293.514	2.565.700	2.658.976	2.368.844	4.288.320
	(2.180.000)	(2.180.000)	(2.180.000)	(2.180.000)	(2.180.000)	(2.180.000)	(2.180.000)	(2.180.000)	(2.180.000)	(2.180.000)
	(1.154.982)	(980.582)	(806.182)	(681.782)	(457.382)	(282.582)	108.582	-	-	-



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 16**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PDV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024)*

**Tờ trình thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-05/24) thuộc kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**V/v: thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-05/24) thuộc kế hoạch năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Theo định hướng phát triển đội tàu của PVT Logistics trong giai đoạn 2021 -2025 tập trung vào tàu chở hóa chất có trọng tải lớn khoảng 19.000-25.000 DWT, nhằm nâng cao quy mô đội tàu hóa chất khoảng 20.000 DWT loại hầm hàng Inox chở được nhiều loại hóa chất kể cả hóa chất nặng bên cạnh đội tàu chở hàng rời chạy tuyến toàn cầu (worldwide) sẽ phát huy lợi thế về năng lực và kinh nghiệm quản lý của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế, Công ty dự kiến bán tàu PVT Synergy 13.000 DWT đóng năm 2008, là loại tàu chở dầu/hóa chất (IMO2) Epoxy đóng tại Hàn Quốc để tái cấu trúc đội tàu.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) hoặc tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-05/24) trong năm 2024 từ nguồn bán tàu PVT Synergy và/ hoặc nguồn vốn khả dụng khác của Công ty với các nội dung như sau:

**1 Thông qua dự án với các chỉ tiêu như sau:**

**1.1 Đối với Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT năm 2024 (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) chi tiết như phụ lục đính kèm với các chỉ tiêu như sau:**

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Trọng tải tàu dầu/ hóa chất	DWT	19.000-25.000
2	Tổng mức đầu tư không vượt quá	USD	22.000.000
2	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV) không thấp hơn	USD	0
4	Suất thu lợi nội tại (IRR ) dự án không thấp hơn	%	8,50%
5	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển		



Handwritten signature

**1.2 Đối với Dự án mua tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT năm 2024 (Mã số dự án : PDV-HR-05/24) chi tiết như phụ lục đính kèm với các chỉ tiêu như sau:**

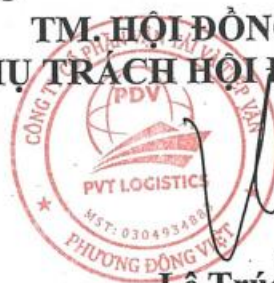
Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Trọng tải tàu dầu/ hóa chất	DWT	25.000-75.000
2	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV) không thấp hơn	USD	0
4	Suất thu lợi nội tại (IRR ) dự án không thấp hơn	%	8,50%
5	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển		

Tùy theo khả năng tài chính, thị trường mua bán và khai thác tàu, Công ty Phương Đông Việt sẽ lựa chọn trọng tải tàu đầu tư cho phù hợp.

- 2** Giao cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong việc phê duyệt, cập nhật Dự án mua tàu đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu trên, triển khai đầu tư, thu xếp vốn (từ việc bán tàu để bổ sung một phần vốn đối ứng đầu tư tàu thay thế, vốn tự có, vốn vay hoặc các nguồn vốn khả dụng khác) và các vấn đề khác liên quan đến việc đầu tư tàu.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**



16.04

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ (PV TRANS)  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
(PVT LOGISTICS)

---



**DỰ ÁN MUA TÀU CHỞ HÀNG RỜI TRỌNG TẢI  
KHOẢNG 25.000 - 75.000 DWT**

**MÃ SỐ DỰ ÁN: PDV-HR-05/24**

Tp. Hồ Chí Minh tháng 2/2024

18

# I. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

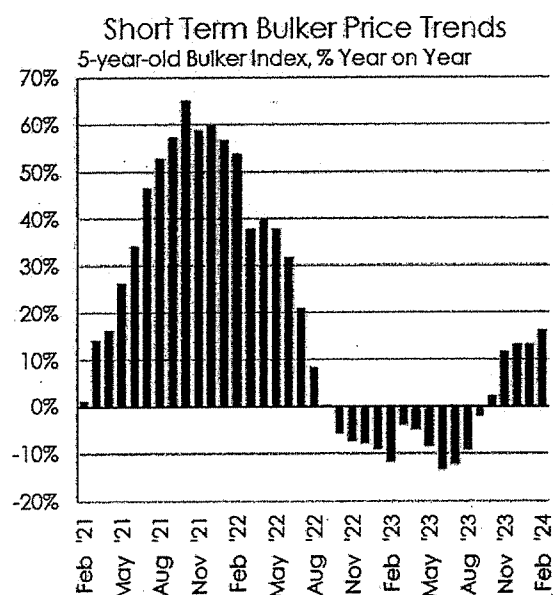
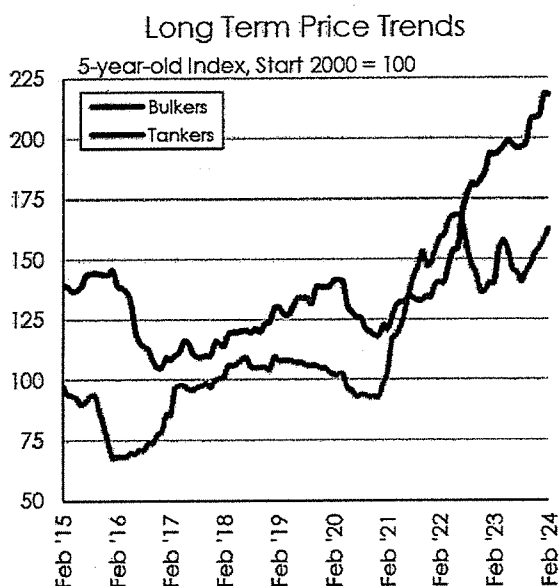
## 1.1. Đánh giá tình hình thị trường vận tải

Thị trường vận tải biển biến động liên tục và ghi nhận sự phân hóa mạnh giữa các phân khúc vận tải. Thị trường vận tải hàng lỏng gần đây đã điều chỉnh giảm nhưng vẫn duy trì xu hướng tích cực chủ yếu do nhu cầu vận chuyển tiếp tục tăng trưởng trong bối cảnh nguồn cung tàu giới hạn. Trong khi đó, phân khúc hàng rời tiếp tục đà suy giảm với giá cước thấp hơn nhiều so với đỉnh năm 2021 và nửa đầu năm 2022. Theo diễn biến giá cước, thị trường mua bán tàu chở hàng lỏng có xu hướng giảm trong khi tàu chở hàng rời biến động liên tục.

Thị trường vận tải hàng rời có dấu hiệu phục hồi từ đầu tháng 8/2023 nhưng giá cước ở các phân khúc vẫn thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm 2022 do nhu cầu vận chuyển trì trệ dưới tác động kéo dài của cơn gió ngược tại các nền kinh tế lớn trong bối cảnh tình trạng tắc nghẽn cầu cảng suy giảm, kéo theo nguồn cung tàu dồi dào trên thị trường.

Bước sang Quý IV/2023, trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt, giá dầu thô dự báo tiếp tục gia tăng, có thể đạt mức 100 USD/thùng. Giá nhiên liệu (chiếm từ 40-42% chi phí vận hành) dự kiến vẫn còn biến động, phụ thuộc vào xu hướng giá dầu thô và tình hình kinh tế vĩ mô, gây khó khăn cho công tác điều hành, dự báo, cập nhật tình hình thị trường cho các hoạt động SXKD sắp tới. Năm 2023 tình hình vận tải biển vẫn đối mặt với khó khăn do suy thoái kinh tế, tác động của áp lực lạm phát, xung đột giữa Nga và Ukraine. Nổi bật trong năm 2023 là cuộc chiến tranh giữa Israel và phong trào hồi giáo Hamas, Palestin đồng thời xuất hiện lại khủng bố của phe nổi dậy tại khu vực Biển Đỏ đã bắn vào nhiều tàu biển hàng hải qua khu vực biển đỏ nhằm cảnh cáo Mỹ và các nước đồng minh. Để hành trình từ khu vực Châu Á qua Châu Âu các hãng vận tải lớn bắt buộc phải chọn giải pháp đưa tàu đi vòng qua mũi hảo vọng xa hơn rất nhiều so với tuyến truyền thống qua kênh đào Suez. Do đó đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động thương mại cũng như sản lượng vận tải biển.

## 1.2. Thị trường mua bán tàu:



Nguồn: Clarksons 02/2024

Bulkcarrier Prices		End Year, \$m			Three Month	
		2021	2022	2023	Feb	Trend
Capesize 182k dwt*	Resale	59.5	52.5	68.0	75.0	FIRMER... 11%
Capesize 182k dwt*	5 yrs	47.0	43.0	52.25	59.0	FIRMER... 14%
Capesize 180k dwt	10 yrs	33.0	28.0	31.0	38.0	FIRMER... 18%
Capesize 180k dwt*	15 yrs	21.0	18.5	20.5	25.0	FIRMER... 14%
Kamsarmax 82k dwt	Resale	40.5	36.5	39.5	40.0	FIRM.... 5%
Kamsarmax 82k dwt	5 yrs	33.0	30.0	34.0	34.5	FIRM.... 6%
Kamsarmax 82k dwt	10 yrs	23.5	22.5	24.0	26.0	FIRMER... 12%
Kamsarmax 82k dwt*	15 yrs	16.75	14.75	15.0	17.0	FIRM.... 6%
Ultramax 63.5k dwt#	Resale	37.0	35.5	37.0	39.5	FIRM.... 6%
Ultramax 63.5k dwt#	5 yrs	30.0	28.0	30.5	33.0	FIRM.... 7%
Ultramax 61k dwt*	10 yrs	21.0	18.0	19.5	25.25	FIRMER... 17%
Supramax 56k dwt	15 yrs	15.75	14.75	13.75	15.25	FIRM.... 7%
Handysize 40k dwt	Resale	30.0	27.5	33.0	34.0	FIRM.... 4%
Handysize 37k dwt	5 yrs	25.5	23.5	26.5	27.0	FIRM.... 5%
Handysize 37k dwt	10 yrs	17.0	16.0	17.0	19.0	FIRM.... 8%
Handysize 32k dwt	15 yrs	10.5	10.0	11.0	12.0	FIRMER... 10%
5-y-o Bulker Index		148	137	155	163	FIRM.... 7%
12 month Change		60%	-8%	13%	16%	

Nguồn: Clarksons tháng 2/2024

Theo thống kê của Clarksons Research trong giai đoạn 10 năm gần đây (2013 - 2022), giá mua bán tàu vận tải hàng rời loại Supramax 58.000 DWT, khoảng 10 tuổi có giá bình quân hàng năm dao động trong khoảng từ 8,0 - 21 triệu USD, giá tàu bình quân 10 năm là 13,83 triệu USD. Giá mua bán tàu khoảng 15 tuổi bình quân năm 2023 là 13,75 triệu USD, tương đương so với mức bình quân 10 năm gần đây và đã giảm khoảng 12,76% so với bình quân năm 2021 (15,75 triệu USD).

### 1.3. Thị trường thanh lý tàu:

Giá thanh lý tàu hàng rời theo thống kê của Clarksons tại thị trường Ấn Độ và Bangladesh bình quân 10 năm gần đây (2014 - 2023) là 422 USD/LDT tại thị trường Ấn Độ và 428 USD/LDT tại thị trường Bangladesh. Giá thanh lý đang giao dịch trong tháng 2/2024 ở mức 495 USD/LDT theo báo cáo của môi giới Clarkson. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thận trọng giá thanh lý áp dụng cho báo cáo này sẽ lấy mức giá thanh lý là 370 USD/LDT tương đương 87% mức bình quân giai đoạn 10 năm từ 2014 – 2023 là 425 USD/LDT.

Thông kê giá bán sắt vụn tàu hàng rời Handysize (USD/LDT)											
NĂM	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Bình quân
BANGLADESH	430	280	315	425	415	375	415	585	530	510	428
ẤN ĐỘ	420	282	290	430	420	365	405	565	530	510	422
B/Q 2 thị trường											425
Đơn giá tạm tính trong FS											370

## II. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công ty Phương Đông Việt đang lựa chọn size tàu hàng rời khoảng 25.000-75.000 DWT, trong đó lấy tàu hàng rời Ultramax khoảng 61.000 DWT làm cơ sở tính toán

### 2.1 Các thông số kỹ thuật cơ bản

Stt	Nội dung	Thông số
1.	Loại tàu (Type of vessel)	Bulk carrier
2.	Trọng tải tàu (Ship size)	25.000 – 75.000 DWT
3.	Tuổi tàu (Vessel age)	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển
4.	Nơi đóng (Where built)	Japan/Korea
5.	Đăng kiểm (Class)	IACS

## 2.2 TMDT dự kiến như sau:

Đơn vị tính : USD

Stt	Nội dung	Tổng cộng
1	Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước Ballast; thuê, phí trước bạ, ... (nếu có)	21.800.000
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu và khác...	200.000
	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>22.000.000</b>

## 2.3 Nguồn vốn chủ sở hữu:

Dự kiến tàu hàng rời sẽ được đầu tư trong năm 2024, với nguồn vốn đối ứng của dự án 6,74 triệu USD. Trên cơ sở cân đối dòng tiền và nguồn vốn dùng cho đầu tư của PVT Logistics thì dự kiến nguồn vốn chủ sở hữu của công ty vẫn có thể đáp ứng đủ nguồn vốn đối ứng cho dự án mua tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT.

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	GIÁ TRỊ
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Vốn vay ngân hàng (đến khoảng 70 % giá mua tàu)	USD	15.260.000
3	Vốn chủ sở hữu (tăng vốn, vốn tự có) và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác: = (1) - (2)	USD	6.740.000

## 2.4 Nguồn vốn vay:

Với cơ cấu vốn đầu tư dự kiến sẽ vay ngân hàng tối đa 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay tối thiểu 7 năm.

## III. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆU QUẢ DỰ ÁN

### 3.1. Phương án khai thác:

Trên cơ sở nhu cầu vận tải hàng rời bằng phân khúc tàu Ultramax nội địa chưa nhiều, tàu Ultramax dự kiến đầu tư mới sẽ hướng tới thị trường khai thác quốc tế nơi có nhu cầu vận tải lớn và đa dạng hơn. Từ kinh nghiệm khai thác tàu vận chuyển hàng rời cùng loại của PVT Logistics và của Tổng công ty PVTrans/các đơn vị thành viên trong thời gian vừa qua, trên cơ sở phân tích thị trường nêu trên và đánh giá mô hình quản lý hiện nay của PVT Logistics thì các phương án khai thác tàu có thể thực hiện cho thuê định hạn trên thị trường quốc tế để đảm bảo tính ổn định của dự án, trong thời gian chưa tìm kiếm được hợp đồng cho thuê định hạn, có thể khai thác tàu theo hình thức Spot vẫn đảm bảo hiệu quả dự án.

### 3.2. Hiệu quả kinh tế của Dự án:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Suất thu lợi nội tại (IRR min)	%	8,50%
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	21.272
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) dự án	%	8,52%

## IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá báo cáo nghiên cứu khả thi được trình bày ở

trên, Dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT là dự án có tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế, khả năng trả nợ vay, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty PVT Logistics với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Tổng mức đầu tư Dự án không vượt quá 22.000.000 USD;

+ Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của chính phủ.

+ Hiệu quả kinh tế của Dự án: IRR không thấp hơn 8,5%; NPV>0;

+ Thời gian dự kiến triển khai đầu tư từ năm 2024 cho đến khi hoàn thành;

+ Nguồn vốn: từ tăng vốn, vốn tự có, vốn vay và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông “Dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT” (Mã số dự án: PĐV-HR-05/24) để xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình./.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
(PVT LOGISTICS)**

---



**ĐỢI ÁN MUA TÀU CHỖ DẦU/ HÓA CHẤT TRỌNG  
TẢI KHOẢNG 19.000 - 25.000 DWT**

**MÃ SỐ DỰ ÁN: PDV-HC-05/24**

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 02/2024

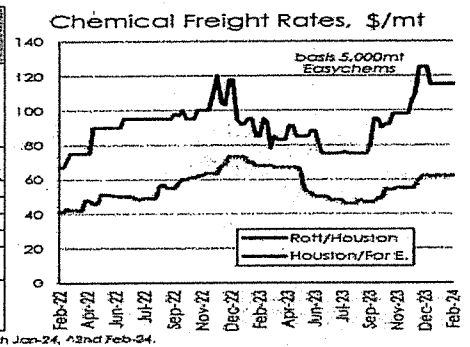
## I. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG :

### 1.1. Đánh giá tình hình thị trường vận tải dầu/hóa chất:

Thị trường vận tải dầu/hóa chất quốc tế được các chuyên gia hàng đầu như Clarkson Research, Maersk Broker, Fearnleys Brokers đánh giá ổn định, ít biến động hơn thị trường vận chuyển các loại hàng hóa khác. Nhu cầu và khối lượng vận chuyển đối với thị trường hóa chất và dầu sản phẩm đều được dự báo có sự tăng trưởng trong năm 2024. Nhiều dự báo nhận định sự mất cân bằng cung cầu trong thời gian tới sẽ là động lực để giúp giá cước tàu dầu/hóa chất giữ vững đà tăng ổn định.

Đối với thị trường cho thuê định hạn (T/C): Theo báo cáo đánh giá của một số nhà môi giới uy tín, tại thời điểm hiện nay mức giá cho thuê T/C của tàu khoảng 20.000 DWT loại hầm hàng stainless steel (SS) khoảng 19.250 USD/ ngày, mức TC bình quân năm 2023 là 19.292 USD/ngày và bình quân năm 2022 là 15.385 USD/ngày. Nhìn chung giá cước tàu vận chuyển hóa chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương đối ổn định. Thống kê mức giá cho thuê T/C ở biểu đồ sau:

Chemicals MOLICE	Average		2023/2024		Chem Market	
	2022	2023	Dec	Jan	14 Feb	Trends
Voyage Rates (\$/mt)						
10,000 MEG/WC India	45.67	49.71	49.00	50.25	52.00	FIRM 3%
15,000 MEG/Ulsan	70.02	65.44	62.00	65.00	68.00	FIRM 5%
15,000 MEG/Med*	123.63	103.08	85.00	112.00	127.00	FIRMER 13%
15,000 MEG/Rotf*	134.13	121.72	99.20	128.00	145.00	FIRMER 13%
5,000 Rotf/Houston	51.92	57.32	59.00	62.00	62.00	STEADY 0%
10,000 Rotf/Houston	43.84	48.81	47.40	52.00	52.00	STEADY 0%
5,000 Rotf/Ulsan*	93.75	100.58	101.00	114.25	135.00	FIRMER 18%
5,000 Sing./RotfA	180.48	157.04	146.00	156.25	180.00	FIRMER 15%
1,000- Sing./Houston	207.29	243.42	267.00	272.50	278.00	STEADY 2%
4,000* Ulsan/Houston	108.19	138.02	158.00	162.50	168.00	FIRM 3%
5,000 Houston/Rotf	81.15	85.63	93.20	95.00	105.00	FIRMER 11%
5,000 Houston/Ulsan	89.44	88.79	118.00	115.00	115.00	STEADY 0%
12mths TC, \$/day						
13,000 dwt IMO II	10.917	14.479	14.000	14.000	14.000	STEADY 0%
19,999 dwt S/S	15.385	19.292	19.250	18.500	19.250	FIRM 4%



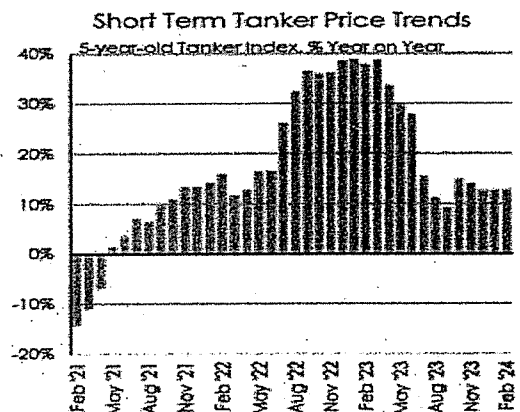
Easychems except for: \* Stainless Steel, Benzene. Freight rates basis via CoGH since: \* 5th Jan-24, \* 10th Jan-24, \* 2nd Feb-24.

Nguồn: Thống kê của môi giới Clarkson tháng 2/2024

### 1.2. Thị trường mua bán tàu:

Theo thống kê của Clarksons, thì giá bán tàu Chemical Tanker Stainless Steel 19.999 DWT 05 tuổi đã qua sử dụng là 23,16 triệu USD giai đoạn 2012-2019, không phải là tàu Eco Design. Cũng theo thống kê của Clarksons ở trên do nhu cầu thuê tàu hóa chất tăng cao giá TC năm 2023 tăng khoảng 48% so với năm 2021 nên giá bán tàu Chemical Tanker Stainless Steel 19.999 DWT (Eco Design) 05 tuổi tại thời điểm hiện nay 2/2024 là 35,5 triệu USD tăng 4,4% so với mức bình quân năm 2023 (34,0 triệu USD), và tăng 14,5% so với bình quân năm 2022 (31,0 triệu USD).

Oil Tanker Prices	End Year, \$m			Three Month	
	2021	2022	2023	Feb	Trend
VLCC 310k dwt Resale	98.0	125.0	130.0	139.0	FIRMER... 9%
VLCC 310k dwt 5 yrs	70.0	95.0	105.0	109.0	FIRMER... 10%
VLCC 310k dwt* 10 yrs	46.0	70.0	75.0	80.0	FIRM... 6%
VLCC 300k dwt 15 yrs	33.0	58.0	55.0	57.0	STEADY... 1%
Suezmax 140k dwt Resale	69.0	65.0	95.0	99.0	FIRM... 3%
Suezmax 140k dwt 5 yrs	47.0	65.0	78.0	83.0	FIRM... 7%
Suezmax 158k dwt 10 yrs	31.0	48.0	60.0	68.0	FIRM... 8%
Aframax 115k dwt Resale	56.0	75.0	83.0	83.0	STEADY... 2%
Aframax 115k dwt 5 yrs	41.0	60.0	70.5	72.0	FIRM... 5%
Aframax 115k dwt* 10 yrs	27.0	45.0	55.0	58.0	FIRM... 6%
LRT 75k dwt Resale	43.0	57.5	63.0	63.0	STEADY... 2%
LRT 75k dwt 5 yrs	31.0	45.0	51.0	53.0	FIRM... 3%
LRT 75k dwt 10 yrs	20.0	34.0	41.0	43.0	FIRM... 6%
MR 51k dwt Resale	39.0	47.5	53.0	53.0	FIRM... 3%
MR 51k dwt 5 yrs	29.0	40.0	43.5	45.5	FIRM... 5%
MR 50k dwt 10 yrs	18.5	30.0	34.0	38.0	FIRMER... 10%
MR 47k dwt 15 yrs	11.0	21.0	25.0	26.0	FIRM... 5%
Handy 37k dwt 5 yrs	25.0	34.0	38.0	40.5	FIRM... 7%
Handy 37k dwt 10 yrs	14.5	23.0	29.0	33.0	FIRMER... 10%
19,999 dwt Chem 3/S 5 yrs	26.75	31.0	34.0	35.5	FIRM... 3%
5-y-o Tanker Index	134	186	210	218	FIRM... 5%
12 month Change	13%	39%	13%	13%	



Nguồn: Thống kê của Clarkson tháng 2/2024

Còn theo thống kê của Maersk Broker trong tháng 01 năm 2024 giá tàu 20.000 DWT IMO II Stainless Steel 05 tuổi ở mức 34,0 triệu USD, 10 tuổi ở mức 26,1 triệu USD tăng 11,06% so với cuối năm 2023 (23,5 triệu USD) và 15 tuổi là 19.3 triệu USD tăng 4,3% so với cuối năm 2023 (18,5 triệu USD).

## Rates & Prices

USD/day (rates), USD M. (price, monthly average)

	20k DWT IMO2 SS	16.5k DWT IMO 2 Ctd	13k DWT IMO 2 Ctd	8.5k DWT IMO 2 Ctd
1-year TC	20,375	18,750	15,000	14,500
3-year TC	19,375	16,500	13,375	13,500
Newbuilding	39.8	35.8	30.0	24.0
5-year-old	34.0	26.0	20.5	17.0
10-year-old	26.1	18.3	14.5	12.0
15-year-old	19.3	13.6	9.9	10.0

Nguồn: Thống kê của Maersk tháng 01/2024

### 1.3. Thị trường thanh lý tàu:

Theo số liệu thống kê và cập nhật về thị trường thanh lý tàu tankers (tàu tanker thông thường) giai đoạn 2014 - 2023 với mức giá bình quân ở thị trường Bangladesh là 429 USD/LDT và thị trường Ấn Độ là 426 USD/LDT. Giá thanh lý tại thị trường Bangladesh/Ấn Độ năm 2023 ở mức 500 USD/LDT (cập nhật bởi Clarksons 12/2023). Đối với tàu 20.000 DWT là tàu có hầm hàng Inox, giá bán sắt vụn thường cao hơn 20% so với mức bình quân 428 USD/LDT của tàu chở dầu/ hóa chất thông thường, tương đương 513 USD/LDT. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thận trọng giá thanh lý áp dụng cho báo cáo này sẽ lấy mức giá tương đương mức bình quân giai đoạn 10 năm từ 2014 - 2023 là 450 USD/LDT.

Oil/Chemical (USD/LDT)											
NĂM	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Bình quân
BANGLADESH	455	295	295	435	425	390	415	560	520	500	429
ẤN ĐỘ	460	305	290	435	425	360	405	560	520	500	426
B/Q 2 thị trường											428
Đơn giá tạm tính trong FS (Tàu 20k hầm hàng Inox, giá thường cao hơn 120% so với tàu Dầu/ Hóa chất)											450

Nguồn: Clarksons tháng 12/2023

## II. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ:

Công ty Phương Đông Việt đang lựa chọn size tàu chở dầu/ hoá chất khoảng 19.000 - 25.000 DWT, trong đó lấy tàu khoảng 20.000 DWT làm cơ sở tính toán:



## 2.1. Các thông số kỹ thuật cơ bản:

Stt	Nội dung	Thông số
1.	Loại tàu (Type of vessel)	Oil/Chemical tanker
2.	Trọng tải tàu (Ship size)	Khoảng 19.000-25.000 DWT
3.	Tuổi tàu (Vessel age)	Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển
4.	Nơi đóng (Where built)	Nhật Bản/Hàn Quốc/EU
5.	Đăng kiểm (Class)	IACS

## 2.2. Tổng mức đầu tư:

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	THÀNH TIỀN
1	Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước Ballast; thuế, phí trước bạ,...(nếu có)	USD	21.800.000
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu và khác...	USD	200.000
-	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (đã bao gồm VAT nếu có)</b>	<b>USD</b>	<b>22.000.000</b>

## 2.3. Nguồn vốn chủ sở hữu:

Dự kiến tàu chở dầu/hóa chất sẽ được đầu tư trong năm 2024, với nguồn vốn đối ứng của dự án 6,74 triệu USD. Trên cơ sở cân đối dòng tiền và nguồn vốn dùng cho đầu tư của PVT Logistics thì dự kiến nguồn vốn chủ sở hữu của công ty vẫn có thể đáp ứng đủ nguồn vốn đối ứng cho dự án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	GIÁ TRỊ
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Vốn vay ngân hàng (đến khoảng 70 % giá mua tàu)	USD	15.260.000
3	Vốn chủ sở hữu (tăng vốn, vốn tự có) và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác: = (1) - (2)	USD	6.740.000

## 2.4. Nguồn vốn vay:

Dự án đầu tư tàu dự kiến vay ngân hàng tối đa 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay khoảng 7 năm.

## III. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆU QUẢ DỰ ÁN:

### 3.1. Phương án khai thác

Từ kinh nghiệm khai thác tàu vận chuyển dầu/hóa chất cùng loại của PVT Logistics và của Tổng công ty PVTrans/các đơn vị thành viên trong thời gian vừa qua, trên cơ sở phân tích thị trường nêu trên và đánh giá mô hình quản lý hiện nay của PVT Logistics thì các phương án khai thác tàu có thể thực hiện như sau:

Cho thuê định hạn trên thị trường quốc tế để đảm bảo tính ổn định của dự án. Trong thời gian chưa tìm kiếm được hợp đồng cho thuê định hạn, có thể khai thác tàu theo hình thức Spot trên các tuyến từ Vùng Vịnh đi Ấn Độ/Trung Quốc/Đông Nam Á và chở dầu sản phẩm/dầu cò từ Đông Nam Á về lại Ấn Độ/ Maldives/ Trung Đông hoặc vận chuyển dầu sản phẩm kết hợp hóa chất trong khu vực Trung Đông hoặc từ Trung Đông đi Biển Đỏ/Đông Phi hoặc về chạy cho các NMLD/NMLHD trong nước.

### 3.2. Hiệu quả kinh tế của dự án:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng mức đầu tư	USD	22.000.000
2	Suất thu lợi nội tại (IRR min)	%	8,50%
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	26.664
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) dự án	%	8,53%

## IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá báo cáo nghiên cứu khả thi được trình bày ở trên, Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT là dự án có tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế, khả năng trả nợ vay, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty PVT Logistics với các chỉ tiêu chính như sau:

- + Tổng mức đầu tư Dự án không vượt quá 22.000.000 USD;
- + Tuổi tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số: 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của chính phủ.
- + Hiệu quả kinh tế của Dự án: IRR không thấp hơn 8,5%; NPV>0;
- + Thời gian dự kiến triển khai đầu tư từ năm 2024 cho đến khi hoàn thành;
- + Nguồn vốn: từ tăng vốn, vốn tự có, vốn vay và/hoặc các nguồn vốn khả dụng khác.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông “Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT” (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) để xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình./.



KINH VĂN  
\*

Số: 01/BB- PĐV-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Và Tiếp Vận Phương Đông Việt (PVT Logistics);
- Trụ sở chính: Lầu 8, Cao ốc Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp lần 18 ngày 27/11/2023 (lần đầu ngày 20/04/2007);
- Thời gian bắt đầu: **09h00 ngày 24/04/2024**;
- Địa điểm: **Phòng Ballroom 1, lầu 3, khách sạn Sheraton tại 88 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.**
- Thành phần tham dự: Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

1. **Chủ tọa đại hội:** Ông Lê Trúc Lâm – Phụ trách HĐQT Công ty là chủ tọa đại hội.
2. **Cổ đông tham dự**

**Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

Đại hội Đồng Cổ đông đã nghe Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung – Tổ kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả xác nhận kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại đại hội là 57 cổ đông đại diện cho 37.424.787 cổ phần tương đương với tỷ lệ 86,86% trên tổng số 43.087.331 (Bốn mươi ba triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, ba trăm ba mươi mốt) cổ phiếu phổ thông của cổ đông được quyền biểu quyết theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng chốt ngày 18/03/2024 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh cung cấp.

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt với thành phần tham dự như trên đủ điều kiện tiến hành đại hội theo đúng quy định (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông – đính kèm biên bản*)

**3. Thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu**

**Đoàn chủ tịch**

- |   |                   |
|---|-------------------|
| - Ông Lê Trúc Lâm /Phụ trách HĐQT       | - Chủ tọa đại hội |
| - Ông Hồ Sĩ Thuận/Ủy viên HĐQT-Giám đốc | - Thành viên      |
| - Ông Nguyễn Hoài Phương/ Ủy viên HĐQT  | - Thành viên      |

Thành phần Đoàn chủ tịch được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Ban thư ký**

- |                           |                                    |
|---------------------------|------------------------------------|
| - Bà Trần Thị Thanh Huyền | - Người phụ trách quản trị Công ty |
| - Ông Bùi Xuân Sáng       | - Phó phòng phòng KTVT             |

Thành phần Ban thư ký được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

### ***Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử***

- |   |              |
|---|--------------|
| - Bà Lê Thị Thu Hồng, Phó phòng TCKT          | - Trưởng ban |
| - Bà Lê Thùy Trang, Phó phòng NSTV            | - Thành viên |
| - Bà Vũ Thị Ninh, Cán bộ phòng TCKT           | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung, Cán bộ phòng ATPC | - Thành viên |
| - Ông Đỗ Thanh Tùng, Cán bộ phòng TCKT        | - Thành viên |

Thành phần Ban kiểm phiếu, ban bầu cử được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

#### **4. Danh sách thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

##### **4.1 Thành viên Hội đồng quản trị:**

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| - Ông Lê Trúc Lâm        | - Phụ trách HĐQT Công ty |
| - Ông Hồ Sĩ Thuận        | - Ủy viên HĐQT, Giám đốc |
| - Ông Đoàn Đình Hiếu     | - Ủy viên HĐQT           |
| - Ông Nguyễn Trọng Quý   | - Ủy viên HĐQT           |
| - Ông Nguyễn Hoài Phương | - Ủy viên HĐQT           |

##### **4.2 Thành viên Ban Kiểm soát**

- |                       |              |
|-----------------------|--------------|
| - Bà Bùi Thị Lan Anh  | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Đức Quân | - Thành viên |

##### **4.3 Thành viên Ban điều hành**

- |                       |                |
|-----------------------|----------------|
| - Ông Hồ Sĩ Thuận     | - Giám đốc     |
| - Ông Nguyễn Xuân Lộc | - Phó Giám đốc |
| - Ông Vũ Trọng Độ     | - Phó Giám đốc |
| - Ông Trần Hồng Kiên  | - Phó Giám đốc |

#### **5. Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, đại diện các Ngân hàng, Công ty chứng khoán, đại diện các cơ quan báo chí truyền thông .**

## **II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

Ban tổ chức tuyên bố khai mạc đại hội, đại hội đã nghe Quy chế làm việc, Chương trình nghị sự, thống nhất thông qua các nội dung với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

## **III. TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI, đại hội đã nghe:**

- Ông Hồ Sĩ Thuận** - Ủy viên HĐQT, Giám đốc, trình bày:
  - Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban điều hành.
  - Tờ trình phê duyệt kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và BCTC đã kiểm toán 2023.
  - Tờ trình kế hoạch SXKD và danh mục đầu tư năm 2024.
- Ông Lê Trúc Lâm** – Phụ trách HĐQT Công ty trình bày:
  - Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng Quản trị.
  - Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch SXKD 5 năm và tái cấu trúc giai đoạn 2021-2025 của Công ty PVT Logistics.
  - Tờ trình sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

- Tờ trình về việc chuyển tiếp đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty trên Upcom sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV- ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023
3. Bà **Bùi Lan Anh** – Thành viên Ban kiểm soát trình bày:
- Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát.
  - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty
4. Ông **Trần Hồng Kiên** – Phó Giám đốc ( thừa ủy quyền HĐQT) lên trình bày:
- Tờ trình về việc Báo cáo tình hình thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn và Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Jupiter
  - Tờ trình về việc Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng.
5. Ông **Vũ Trọng Độ** – Phó Giám đốc (thừa ủy quyền của HĐQT) lên trình bày.
- Tờ trình thông qua việc chuyển tiếp dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23) thuộc kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV- ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023.
  - Tờ trình thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24) thuộc kế hoạch năm 2024;
  - Tờ trình thông qua Dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-05/24) thuộc kế hoạch năm 2024;
6. Ông **Đoàn Đình Hiếu** – Thành viên HĐQT trình bày:
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2023 và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2023.
  - Báo cáo thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và trình kế hoạch thù lao năm 2024
  - Tờ trình Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty, bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029;
  - Tờ trình Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029;
7. Bà **Lê Thị Thu Hồng** – Trưởng ban kiểm phiếu đọc thể lệ biểu quyết và bầu cử TV Hội đồng quản trị, TV Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029.
- Thể lệ biểu quyết và bầu cử được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

#### IV. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe các báo cáo và tờ trình, thể lệ biểu quyết và bầu cử, đại hội đã tiến hành thảo luận, Đoàn chủ tịch đã trả lời chất vấn và đại hội đã tiến hành biểu quyết.

1. Ban kiểm phiếu đã tiến hành thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và kết quả như sau:

Stt	Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết					
		Đồng ý là	Chiếm tỷ lệ %	Không đồng ý là	Chiếm tỷ lệ %	Không có ý kiến là	Chiếm tỷ lệ %
1	Báo cáo KQ hoạt động SXKD 2023 và Kế hoạch SXKD 2024 của Ban điều hành;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
2	Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
3	Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024 của Ban kiểm soát;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
4	Tờ trình phê duyệt Kết quả SXKD năm 2023 và BCTC đã kiểm toán năm 2023;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
5	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2023 và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2023;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
6	Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và danh mục đầu tư năm 2024;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
7	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC 2024 của Công ty;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
8	Báo cáo thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 và trình kế hoạch thù lao năm 2024;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
9	Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch SXKD 5 năm và tái cấu trúc giai đoạn 2021-2025 của PVT Logistics;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
10	Tờ trình sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
11	Tờ trình về việc Báo cáo tình hình thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn và Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Jupiter;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
12	Tờ trình về việc Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
13	Tờ trình về việc chuyển tiếp đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty trên Upcom sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
14	Tờ trình thông qua việc chuyển tiếp dự án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23) thuộc kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐV-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2023;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
15	Tờ trình thông qua Dự án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24) thuộc kế hoạch năm 2024;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
16	Tờ trình thông qua Dự án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-05/24) hoặc tàu hàng rời 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-05/24) thuộc kế hoạch năm 2024;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
17	Tờ trình Miễn nhiệm thành viên và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029;	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%
18	Tờ trình Miễn nhiệm thành viên và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.	37.343.684	99,8%	-	0,000%	70.902	0,2%

8. Ban kiểm phiếu đã tiến hành thu phiếu bầu cử, kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu bổ sung TV Hội đồng quản trị, TV Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 được bầu: Ông Lê Trúc Lâm – số phiếu bầu: 37.341.874 phiếu đạt 99,81 %
- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 được bầu: Ông Hồ Sĩ Thuận – số phiếu bầu: 37.487.298 phiếu đạt 100,19 %
- Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2024-2029 được bầu: Ông Hoàng Minh Tuấn – số phiếu bầu: 37.414.586 phiếu đạt 100 %
- Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 được bầu: Bà Vũ Thị Phượng – số phiếu bầu: 37.341.874 phiếu đạt 99,81 %

**V. Tóm tắt các ý kiến phát biểu và trả lời tại ĐHĐCĐ:**

*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*

**VI. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Thư ký đại hội đã đọc và xin ý kiến cổ đông thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Biên bản họp và Nghị quyết với tỷ lệ tán thành 100%.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt được lập thành 02 bản giống nhau và được lưu giữ tại Văn phòng Công ty.

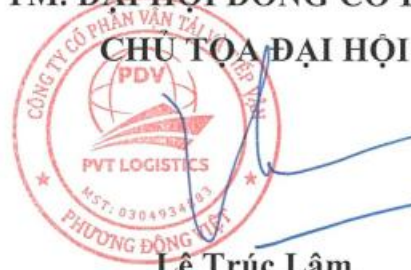
**Đại hội kết thúc vào lúc 14 h00 cùng ngày.**

**TM.BAN THƯ KÝ**



**Trần Thị Thanh Huyền**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**Lê Trúc Lâm**

1  
/  
1  
/  
1  
/  
1  
/  
1  
/



# **Phụ lục: Tóm tắt ý kiến phát biểu của Cổ đông và trả lời của Đoàn chủ tọa Đại hội đồng cổ đông năm 2024**

(Đính kèm Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/BB-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024)

## **1. Đánh giá tình hình thị trường vận tải**

Những bất ổn chính trị như xung đột Nga-Ukraine cũng như căng thẳng ở Trung Đông, Biển Đỏ,... tác động trực tiếp đến thị trường vận tải biển, làm thay đổi quỹ đường vận chuyển, kéo theo sự gia tăng về nhu cầu tấn hải lý và giá cước. Từ cuối tháng 3/2024 đến nay, giá cước phân khúc tàu hóa chất 13.000 - 20.000 DWT đang có xu hướng tăng tích cực nhờ nhu cầu vận chuyển gia tăng trong bối cảnh nguồn cung tàu hạn chế. Thị trường vận tải hàng rời cũng có dấu hiệu phục hồi từ đầu năm 2024 nhờ sự cải thiện nhu cầu tiêu thụ từ các nước châu Á, đặc biệt là Trung Quốc.

PVT Logistics nhận định triển vọng thị trường vận tải hóa chất vẫn có xu hướng tích cực trong ít nhất 2-3 năm tới. Thị trường hàng rời có đặc thù biến động nhanh trong thời gian ngắn, dự báo duy trì ở mức thuận lợi trong năm 2024.

## **2. Lợi thế cạnh tranh của Công ty trên thị trường quốc tế**

Với hoạt động cốt lõi trong lĩnh vực khai thác tàu chở dầu và hóa chất, PVT Logistics hiện có năng lực quản lý và khai thác hiệu quả phân khúc tàu hóa chất trọng tải khoảng 13.000-20.000 DWT. Đội tàu hóa chất của Công ty hiện đang hoạt động tại thị trường quốc tế như châu Âu, châu Mỹ, đáp ứng tốt yêu cầu của các hiệp hội thuê tàu lớn như Womar Pool, các Oil Majors lớn như Shell, Exxon Mobil, Petronas..., từ đó có nguồn hàng ổn định, đa dạng, giá cước tốt, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó Công ty có chi phí quản lý thấp hơn so với các đơn vị cùng ngành trong khi giá cước cho thuê tàu tốt là một lợi thế.

Nhờ xây dựng bộ máy quản lý hoàn chỉnh, Công ty tối ưu hóa hóa hoạt động khai thác, quản lý kỹ thuật, an toàn và thuyền viên, nâng cao hiệu quả, tính chủ động và tiết giảm chi phí.. Điều này đem lại lợi thế cạnh tranh cho Công ty khi khai thác trên thị trường quốc tế.

## **3. Quy mô đội tàu hiện tại và kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty**

Công ty hiện khai thác tổng cộng 8 tàu với tổng trọng tải khoảng 200.000 DWT trong đó có 4 tàu sở hữu và 4 tàu thuê bareboat, 6 tàu dầu/hóa chất và 2 tàu hàng rời.

Nếu như giai đoạn trước, đội tàu Công ty chủ yếu hoạt động ở các tuyến truyền thống như châu Á, Trung Đông thì nay đã mở rộng khai thác trên các tuyến toàn thế giới (world-wide) với định hướng từng bước hướng tới phân cấp trung – cao cấp tại khu vực Bắc Mỹ, châu Âu, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và nâng tầm thương hiệu.

Trong bối cảnh giá tàu duy trì ở mức cao và nguồn cung hạn chế như hiện nay, PVT Logistics đánh giá vẫn tiếp tục đầu tư đối với các chủng loại, phân khúc tàu có mức tăng giá tàu hợp lý so với diễn biến giá cước, lựa chọn thời điểm thích hợp, tận dụng cơ hội thị trường, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư. Trong năm 2024, Công ty sẽ tập trung đầu tư tàu dầu/hoá chất khoảng 19.000 – 25.000 DWT và tàu hàng rời khoảng 25.000 – 75.000 DWT theo kế hoạch. Hiện nay, giá trị sổ sách các tàu của Công ty thấp hơn giá trị thị trường.



#### **4. Giá trị cổ phiếu PVT Logistics**

Hiện thị giá cổ phiếu PDV đang thấp hơn so với giá trị sổ sách cũng như tiềm năng phát triển của Công ty. Điều này chủ yếu do tính thanh khoản cổ phiếu PDV còn hạn chế, công ty đang giao dịch trên sàn Upcom vì vậy trong thời gian tới công ty sẽ huy động tăng vốn, thực hiện chuyển sàn, cổ phiếu công ty niêm yết tại Hose và Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh để nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ mức hiện tại 0% lên 49% và thu hút các cổ đông tiềm năng.

#### **5. Kế hoạch chuyển sàn từ Upcom sang niêm yết tại HOSE**

Công ty có kế hoạch chuyển sàn từ năm 2023, tuy nhiên do việc tăng vốn chưa hoàn thành nên tính đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện. Ngay sau khi hoàn tất tăng vốn, Công ty sẽ dự kiến sẽ tiến hành nộp hồ sơ chuyển sàn. Hiện nay, Công ty đã đáp ứng các quy định, điều kiện chuyển sàn về lợi nhuận, cơ cấu cổ đông..., và dự kiến sẽ chính thức chuyển sàn vào cuối năm 2024 hoặc năm 2025.

#### **6. Tình hình kết quả SXKD Quý 1/2024 và định hướng trong năm 2024.**

Với tình hình thị trường biến động, Công ty luôn xây dựng kế hoạch trên quan điểm thận trọng, cùng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ giao phó.

Trong những tháng đầu năm 2024, Công ty duy trì hoạt động SXKD ổn định, hiệu quả. Kết quả kinh doanh Quý 1/2024 tương đối khả quan với LNTT hợp nhất đạt khoảng 32 tỷ đồng, tăng khoảng 7% so với cùng kỳ năm 2023.

Từ nay tới cuối năm, Công ty sẽ nỗ lực tận dụng mọi cơ hội cũng như ứng phó với biến động của thị trường, tập trung hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ 230 tỷ đồng để tranh thủ đầu tư, thuê mua tàu để nâng cao năng lực vận tải và sức cạnh tranh trên thị trường. Theo đó, dự kiến cả năm 2024, Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng, đạt mức lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra và cao hơn so với năm trước.

#### **7. Tiến độ thanh lý tàu Synergy**

Công ty có kế hoạch thanh lý tàu PVT Synergy trong năm 2024. Công ty dự kiến sẽ chào bán cạnh tranh đem lại hiệu quả và lợi ích tối đa cho Cổ đông và Công ty.





**PVT LOGISTICS**  
TOUCH THE WAY TO THE FUTURE

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**



Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 24/4/2024, tại Phòng Ballroom 1, lầu 3, khách sạn Sheraton tại 88 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

- |                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| 1. Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung | - Tổ trưởng   |
| 2. Bà Lê Thùy Trang         | - Tổ phó.     |
| 3. Bà Tăng Kim Thụy Vi      | - Thành viên. |
| 4. Bà Vũ Thị Ninh           | - Thành viên. |
| 5. Bà Trần Hồng Trang       | - Thành viên. |
| 6. Bà Nguyễn Ngọc Thùy      | - Thành viên. |
| 7. Ông Đỗ Thanh Tùng        | - Thành viên. |

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông đến dự Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tại đại hội **57** cổ đông

Trong đó:

- |   |    |         |
|---|----|---------|
| + Tham dự trực tiếp                       | 34 | cổ đông |
| + Thông qua ủy quyền cho đại diện tham dự | 23 | cổ đông |

Đại diện cho quyền sở hữu **37.424.787** cổ phần, bằng **86,86%** số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 9 giờ 45 phút cùng ngày và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Trân trọng kính chào.

**THÀNH VIÊN**

Thành viên: .....Lê Thùy Trang

Thành viên: .....Tăng Kim Thụy Vi

Thành viên: .....Vũ Thị Ninh

Thành viên: .....Trần Hồng Trang

Thành viên: .....Nguyễn Ngọc Thùy

Thành viên: .....Đỗ Thanh Tùng

**TỔ TRƯỞNG**

**NGUYỄN NGỌC XUÂN DUNG**



PVT LOGISTICS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

**THÔNG QUA KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Tổ kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

1. Bà Lê Thị Thu Hồng
2. Bà Lê Thùy Trang
3. Bà Vũ Thị Phạm

4. Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung
5. Ông Đỗ Thanh Tùng

- Trưởng ban.
- Thành viên.
- Thành viên.
- Thành viên.
- Thành viên.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu xin thông báo kết quả từng nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT như sau:

- Tổng số phiếu phát ra : 40 phiếu.
- Tổng số phiếu thu về : 36 phiếu.
- + Trong đó:
- + Tổng số phiếu hợp lệ : 36 phiếu.
- + Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu.



Stt	Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết					
		Đồng ý là	Chiếm tỷ lệ %	Không đồng ý là	Chiếm tỷ lệ %	Không có ý kiến là	Chiếm tỷ lệ %
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban điều hành;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
2	Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
3	Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024 của Ban kiểm soát;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
4	Trình phê duyệt Kết quả SXKD năm 2023 và BCTC đã kiểm toán năm 2023;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
5	Trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2023 và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2023;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
6	Trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và danh mục đầu tư năm 2024;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
7	Trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2024;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
8	Báo cáo thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 và trình kế hoạch thù lao năm 2024;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
9	Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch SXKD 5 năm và tái cấu trúc giai đoạn 2021-2025 của Công ty PVT Logistics;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
10	Tờ trình sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%

Handwritten mark

Stt	Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết					
		Đồng ý là	Chiếm tỷ lệ %	Không đồng ý là	Chiếm tỷ lệ %	Không có ý kiến là	Chiếm tỷ lệ %
11	Tờ trình về việc Báo cáo tình hình thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn và Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Jupiter;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
12	Tờ trình về việc Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
13	Tờ trình về việc chuyển tiếp đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty trên Upcom sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHV- ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
14	Tờ trình thông qua việc lựa chọn chuyển tiếp đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19 - 25.000 DWT (PDV-HC-03/23) thuộc kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHV- ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2023;	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
15	Tờ trình thông qua Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19-25K DWT hoặc tàu hàng rời 25-75K DWT thuộc kế hoạch năm 2024 (PDV-HC/HR-04/24);	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%
16	Tờ trình thông qua Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19-25K DWT hoặc tàu hàng rời 25-75K DWT thuộc kế hoạch năm 2024 (PDV-HC/HR-05/24);	37,343,684	99.8%	-	0.0%	70,902	0.2%

- Căn cứ vào kết quả trên và quy chế biểu quyết/bầu cử của ĐHĐCĐ thường niên 2024 thì các nội dung trên đã được thông qua tại Đại hội;
- Biên bản kiểm phiếu gồm 02 trang, được lập vào lúc 11h30' ngày 24/4/2024 và đã được thông báo công khai trước Đại hội.

**THÀNH VIÊN**

Thành viên: .....Lê Thùy Trang

Thành viên: .....Vũ Thị Ninh

Thành viên: .....Nguyễn Ngọc Xuân Dung

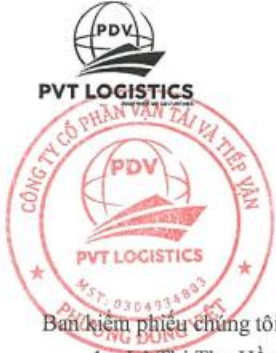
Thành viên: .....Đỗ Thanh Tùng

**BAN KIỂM PHIẾU**

**TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Thu Hồng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;  
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP  
VÀ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Bản kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- |                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| 1. Lê Thị Thu Hồng          | - Tổ trưởng.  |
| 2. Bà Lê Thùy Trang         | - Thành viên. |
| 3. Bà Vũ Thị Ninh           | - Thành viên. |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung | - Thành viên. |
| 5. Ông Đỗ Thanh Tùng        | - Thành viên. |

6. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu xin thông báo kết quả bầu thành viên HĐQT; thành viên HĐQT độc lập và thành viên Ban Kiểm soát của CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT, với kết quả như sau:

- |                         |    |        |
|-------------------------|----|--------|
| - Tổng số phiếu phát ra | 40 | phiếu. |
| - Tổng số phiếu thu về  | 36 | phiếu. |

Trong đó:

- |                               |    |        |
|-------------------------------|----|--------|
| 6.1 Tổng số phiếu biểu quyết: |    |        |
| + Tổng số phiếu hợp lệ        | 36 | phiếu. |
| + Tổng số phiếu không hợp lệ  | 0  | phiếu. |

6.2 Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT:

Trong đó:

- |                              |    |        |
|------------------------------|----|--------|
| + Tổng số phiếu hợp lệ       | 36 | phiếu. |
| + Tổng số phiếu không hợp lệ | 0  | phiếu. |

6.3 Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT độc lập:

Trong đó:

- |                              |    |        |
|------------------------------|----|--------|
| + Tổng số phiếu hợp lệ       | 36 | phiếu. |
| + Tổng số phiếu không hợp lệ | 0  | phiếu. |

6.4 Tổng số phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát:

Trong đó:

- |                              |    |        |
|------------------------------|----|--------|
| + Tổng số phiếu hợp lệ       | 35 | phiếu. |
| + Tổng số phiếu không hợp lệ | 1  | phiếu. |

**1. Kết quả Bầu thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2024 - 2029:**

- |                   |                 |            |                     |         |
|-------------------|-----------------|------------|---------------------|---------|
| - Ông Lê Trúc Lâm | - Số phiếu bầu: | 37,341,874 | phiếu, chiếm tỷ lệ: | 99.81%  |
| - Ông Hồ Sĩ Thuận | - Số phiếu bầu: | 37,487,298 | phiếu, chiếm tỷ lệ: | 100.19% |

Căn cứ vào kết quả trên và quy chế bầu cử thì ông Lê Trúc Lâm và ông Hồ Sĩ Thuận đã trúng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị

**2. Kết quả Bầu thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) độc lập nhiệm kỳ 2024 - 2029:**

- |                       |                 |            |                     |         |
|-----------------------|-----------------|------------|---------------------|---------|
| - Ông Hoàng Minh Tuấn | - Số phiếu bầu: | 37,414,586 | phiếu, chiếm tỷ lệ: | 100.00% |
|-----------------------|-----------------|------------|---------------------|---------|

Căn cứ vào kết quả trên và quy chế bầu cử thì ông Hoàng Minh Tuấn đã trúng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) độc lập Công ty

**3. Kết quả Bầu thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024 - 2029:**

- |                    |                 |            |                     |        |
|--------------------|-----------------|------------|---------------------|--------|
| - Bà Vũ Thị Phượng | - Số phiếu bầu: | 37,341,874 | phiếu, chiếm tỷ lệ: | 99.81% |
|--------------------|-----------------|------------|---------------------|--------|

Căn cứ vào kết quả trên và quy chế bầu cử thì bà Vũ Thị Phượng đã trúng cử vào thành viên Ban Kiểm soát (B.KS) Công ty Cổ phần Vận

Biên bản kiểm phiếu gồm 01 trang, được lập vào lúc 12h30' ngày 24/4/2024, được các thành viên Tổ kiểm phiếu thống nhất ký tên xác

**BAN KIỂM PHIẾU**

**THÀNH VIÊN**

- Thành viên: .....Lê Thùy Trang
- Thành viên: .....Vũ Thị Ninh
- Thành viên: .....Nguyễn Ngọc Xuân Dung
- Thành viên: .....Đỗ Thanh Tùng

**TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Thu Hồng